

H.T THÍCH NHẬT QUANG

HẠNH HIẾU TRONG
ĐẠO PHẬT

LỜI ĐẦU SÁCH

Sự có mặt của con người là một điểm linh kỳ thú. Một cấu trúc tiên nghiệm. Và, bằng sự bổ sung hoàn chỉnh nhất của hiện thực một con người, bằng xương, bằng thịt, bằng khối óc, con tim, và bằng tất cả tấm lòng với đầy đủ mọi ý nghĩa xác quyết nhất của nó. Con người đứng vững, sống vững, sống thực với tất cả ý nghĩa làm nên. Làm nên sự nghiệp của một con người ngày hôm nay, và để lại mãi mãi về sau. Tất cả làm thành và làm thành bằng một chuỗi liên hệ từ thuở trước, một công đoạn trước và những yếu tố, những công đoạn ngày hôm nay không thể thiếu.

Vậy thì, mọi sự kiện, cha mẹ, huyết thống với bao nhiêu và bao nhiêu thứ nữa, Phật giáo gọi là nghiệp hay là nghiệp dĩ.

Thời gian, không gian, người và người, hoàn thành một xã hội. Tất cả sự hiện thành. Từ đó ta làm nên. Trong vô thức, ta biết rằng ta lang thang không định, khắp các nẻo đó đây. Trong uyên nguyên, ta biết rằng ta có cha mẹ, đó là nhân tố làm bền đỗ quyết định không thể thiếu.

Vậy ta nói lên bằng chân tình, bằng nỗi lòng sâu kín nhất của ta cũng không hết, không cùng. Để rồi, mỗi lần ta ngâm lại câu:

“Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”

Có cái gì cao cả và bất tận ở đây. Cao cả mà ta không bao giờ với tới, bất tận mà ta không thể dò xét tận nguồn. Trên tinh thần đó, Thiền sinh Thường Chiếu đã kết tập những tấm gương hiếu đạo, của người con Phật từ các bài giảng của chúng tôi. Qua đó, những tình cảm thiêng liêng nhất được nhắc lại, như là một nền tảng đạo đức không thể thiếu được của người Phật tử. Rất mong độc giả được ý quên lời và bỏ qua cho sự trùng lặp không thể tránh khỏi, qua giọng văn nói của tác phẩm.

Được thế thì, tất cả chúng ta hãy cùng nhau nghe lại nỗi lòng của những kẻ đang tro trọi giữa rừng người và ngất trời tình thương.

Mùa Thu năm Kỷ Mão, Thiền Viện Thường Chiếu.

Thích Nhật Quang



BÁO HIẾU TRONG ĐẠO PHẬT

Hôm nay là ngày lễ Vu Lan, là ngày báo hiếu, còn gọi là lễ trung ngươn. Trong một năm chia làm ba ngươn. Ngươn thứ nhất là rằm tháng giêng tức thượng ngươn. Ngươn thứ hai là rằm tháng bảy tức trung ngươn. Ngươn cuối cùng là hạ ngươn tức rằm tháng mười. Hầu hết Phật tử Việt Nam chúng ta đến những ngày ấy đều về chùa lạy Phật, nghe kinh, ăn cơm chay.

Tại sao gọi ngày trung ngươn là ngày báo hiếu? Bởi vì rằm tháng bảy là ngày Tụ Tứ của chư Tăng. Trong ngày này chư Phật đồng hoan hỷ, mười phương tăng chúng hội tụ về. Nương oai thần nguyện lực của Phật và chư Tăng, chúng ta nguyện cầu cho cha mẹ, thân bằng quyến thuộc sống thì an lạc, luôn quay về quy y Tam Bảo; chết được siêu thăng về cảnh giới lành, đời đời gặp Phật pháp.

Trong kinh Phật có nói rằng: “Thiên kinh vạn quyển, hiếu nghĩa vi tiên”, dù tu đạo nào, dù có học hay không học, hiếu là gốc, hiếu là trên trước, hiếu là tất cả. Là con người thì phải tròn đạo hiếu, phải nhớ ân nghĩa và đền trả những ân nghĩa ấy. Trong tất cả các ân nghĩa, có thể nói lớn lao nhất là ân nghĩa cha mẹ.

Trong kinh có câu: “Phụ hệ sinh ngã, mẫu hệ cúc ngã, ai ai phụ mẫu, sinh ngã cù lao, dục báo thâm ân, hạo thiên võng cực”, nghĩa là: “Cha sinh ta, mẹ nuôi ta, ôi thôi cha mẹ sinh ta cực nhọc, muốn đền đáp ân đức của cha mẹ như với lên trời chẳng cùng”. Công ơn của cha mẹ thật cao dày, chúng ta muốn đền trả, không thể nào đền trả cho hết được. Rõ ràng mỗi chúng ta từ lúc sinh ra cho tới lớn lên, nên danh nên phận trong xã hội, nếu không có cha mẹ nuôi dưỡng, lo lắng, chuẩn bị cho cuộc đời của chúng ta thì làm sao có được ngày hôm nay, làm sao có thể thành tựu được những gì quý báu trong đời. Có những người lâm vào hoàn cảnh bất hạnh không được sự chăm sóc, nuôi nấng của cha mẹ. Những người này thường ôm lòng oán hận đối với xã hội, đối với mọi người. Do đó gia giáo là điều hết sức quan trọng. Đây chính là phần trách nhiệm nặng nề của cha mẹ đối với chúng ta.

Làm một con người trưởng thành trong hoàn cảnh cha mẹ đầy đủ, gia đình tương đối có phương tiện cho chúng ta học hành, đi đây đi đó để mở rộng tầm nhìn, để hiểu biết

và xây dựng cuộc đời, như thế là hạnh phúc lắm. Trong xã hội có rất nhiều người mong một chút tình thương của cha, của mẹ, đôi khi không được. Ví dụ như bản thân tôi, sinh ra ba, bốn tuổi thì cha mất. Bây giờ liên tưởng đến cha qua lời diễn tả của bà con chung quanh, chứ tôi chưa hề biết mặt cha tôi như thế nào. Do đó những kinh nghiệm quý báu của cha, những gì tốt đẹp trong dòng tộc của mình chưa được cha truyền lại. Mỗi dòng họ, mỗi gia đình đều có truyền thống đặc biệt của dòng họ, của gia đình đó. Làm con trong một gia đình, trong một dòng tộc nào thì nhất định chúng ta được thừa hưởng những truyền thống đặc biệt của dòng họ ấy. Riêng tôi thì chưa được thừa hưởng di sản đó, nhưng nhờ đủ phước duyên gặp Phật pháp, có thầy, có bạn nên cũng vui bớt phần buồn tủi.

Có nhiều người bất hạnh, mất đi tình thương cao quý ấy và bị lạc lõng giữa cuộc đời; không gặp Phật pháp, thiếu học thức và các duyên tốt. Những người này tâm hồn, cuộc sống thường chìm trong tăm tối. Do đó dễ dẫn đến trường hợp họ có hành động và suy nghĩ sai lầm. Đây là điều quan trọng trong việc xây dựng một xã hội tốt đẹp.

Phật giáo chú trọng phương diện giác ngộ giải thoát, nhưng về mặt thế sự, những quan hệ trong cộng đồng xã hội, Phật giáo không dạy người ta chạy trốn cuộc đời. Người Phật tử là người quyết tâm học hiểu và sống đời sống đạo hạnh chân chính. Đồng thời là một con người có đầy đủ cung cách để đóng góp, xây dựng một xã hội tốt. Do đó, người Phật tử Việt Nam phải là người biết ơn cha mẹ. Và đã biết ơn thì phải đền ơn.

Sách xưa có dạy: “Phụ mẫu tại đường như Phật tại thế”. Nghĩa là nếu chúng ta sinh ra trong đời không có Phật thì chính cha mẹ hiện đời chúng ta là Phật. Câu nói này nhằm nhắc nhở chúng ta, đừng xem thường đấng sanh thành và đừng quên ơn sâu dày đối với song thân. Người không có điều kiện học hiểu Phật pháp, mà ở trong gia đình là một người con hiếu kính cha mẹ như Phật thì người đó đã tu theo tinh thần của đạo Phật rồi.

Nhiều người cho rằng theo đạo Phật là không hiếu hạnh. Tại sao? Bởi vì họ thấy có những người đi tu, cha mẹ, bà con xóm làng thương không muốn cho đi mà những vị ấy quyết tâm đi, làm cho cha mẹ, xóm làng đau buồn. Như vậy người ấy không nghe lời cha mẹ, làm buồn lòng cha mẹ nên họ kết luận người ấy bất hiếu. Từ đó họ cho rằng người đi tu không giữ hiếu đạo. Điều này chỉ đúng trong một giai đoạn thôi. Bởi vì người

tu thì có những việc làm của người tu. Nếu người đi tu làm tròn bổn phận trách nhiệm của người tu thì người đó có thể gọi là thực hiện trọn vẹn được hiếu đạo. Trái lại nếu ở tại đời, luôn bên cạnh cha mẹ mà không nghe lời cha mẹ, không cung kính, bảo bọc, phụng dưỡng cha mẹ thì người đó không làm tròn bổn phận hiếu đạo của một người con. Vì vậy trong đạo có những tấm gương hiếu để đáng quý mà hôm nay chúng tôi nêu lên cho Phật tử noi theo.

Như chúng ta biết, Tôn giả Mục Kiền Liên là một vị đại đệ tử của Phật. Nhưng mẹ Ngài không tin kính Tam Bảo, không tin nhân quả nên bà gây quá nhiều nghiệp ác. Vì vậy khi qua đời bà bị đọa vào thế giới nạ quý. Thế giới của nạ quý rất khổ sở, đói khát.

Tôn giả Mục Kiền Liên là người tu hành đắc đạo, có thần thông. Ngài dùng thần thông đi khắp nơi tìm mẹ. Khi thấy mẹ sinh trong loài quý đói, đang bị hành hình, rên xiết, Ngài khổ đau vô cùng. Ngài vội đem dâng cho mẹ một bát cơm. “Mẹ ơi! Cơm đây mẹ hãy dùng”. Bà nghe con kêu và đưa cơm đến thì mừng quá, tay nhận bát cơm, tay bốc lấy mà ăn. Nhưng do lòng tham lam, xấu ác nên thức ăn biến thành lửa, thành than. Lại thêm một đau khổ nữa cho Mục Kiền Liên. Thấy mẹ khổ đau đói khát, mà cơm dâng thì không dùng được. Ngài chỉ còn cách là trở về trình với đức Thế Tôn, mong Phật từ bi chỉ cho phương thức để cứu mẹ. Đức Thế Tôn thương xót chỉ bày nhân ngày Tụ Tứ, chư Tăng đồng tụ hội, nên sắm lễ trai tăng dâng lên cúng dường. Nhờ sức gia trì của thập phương tăng, chuyển hóa lòng tham lam keo xén của bà, bà liền được thoát khỏi loài nạ quý, thác sanh về cõi trời. Nhờ thế, Tôn giả cứu được mẹ.

Từ đó, ngày rằm tháng bảy, chư Tăng Ni, Phật tử thường tổ chức lễ Vu Lan, là lễ cứu mẹ. Nhờ hồng ân Tam Bảo, nhờ công đức chú nguyện của mười phương chư Tăng tu hành đắc đạo, hồi hướng về cho thân bằng quyến thuộc của mình. Vì vậy nghi thức cúng dường trong ngày lễ này không mang tính chất mê tín dị đoan, mà nó có ý nghĩa riêng từ một sự kiện lịch sử.

Cho nên việc cứu rỗi trong đạo Phật không thể xem như chuyện thần quyền. Ở đây, cốt nhờ sức chú nguyện của chư Tăng nên chuyển hóa, khai mở được tâm tư cho người chịu khổ. Nhờ thế họ thoát khổ, được an vui. Lễ Vu Lan vì thế mang một ý nghĩa rất lớn. Nhất là phương thức đền trả công ơn dưỡng dục sanh thành của cha mẹ.

Trên tinh thần ấy, một người con hiếu đạo, hiểu Phật pháp thì đối với cha mẹ, chúng ta phải làm sao hướng dẫn cho cha mẹ biết tu tạo những công đức lành, kính Tam Bảo, tin nhân quả. Tin kính Tam Bảo tức là tin kính Phật, tin kính giáo Pháp của Phật và tin kính đoàn thể Tăng thanh tịnh, đệ tử của Phật. Tin nhân quả là tin như thế này: Nếu gây nên những nhân không tốt, làm khổ cho người, thì nhân ấy sẽ đưa đến hậu quả khổ đau.

Là người Phật tử, tin và từng bước áp dụng Phật pháp trong cuộc sống của mình, thì sẽ được sự sáng suốt. Khi nghĩ, nói và làm việc gì mà biết rằng điều mình nghĩ, lời mình nói, việc mình làm, gây tổn hại, sẽ đưa đến những hậu quả không tốt, thì không bao giờ chúng ta làm. Đó là một cách tu. Rồi chúng ta tìm cách gần gũi, giải thích cho người thân của mình, khuyến khích họ cũng tu như vậy. Việc làm dù nhỏ nhưng tạo được duyên tốt, giúp đỡ những người thân của mình như cha mẹ, anh em, bà con v.v... đi theo chánh đạo, thì có một giá trị tinh thần rất lớn.

Vì vậy Phật tử nào đã đi chùa, đã qui y Tam Bảo, biết tu tạo những công đức lành thì cần phải kiểm xét lại trong gia đình, cha mẹ, anh em v.v... đã làm được những việc đó chưa. Nếu người thân của mình còn xem thường, chưa làm được những việc đó thì chúng ta cố gắng khuyến khích, giúp đỡ, tạo những điều kiện thuận lợi để cho quyến thuộc, nhất là cha mẹ cùng hướng đến, cùng làm, cùng tu tập những việc tốt đẹp như vậy. Đồng thời trong sinh hoạt của gia đình, chúng ta phải khéo xây dựng, sắp đặt để cha mẹ, anh chị em sống đời hòa thuận, hạnh phúc. Đó là chúng ta biết áp dụng đạo lý sống của Phật giáo trong chính gia đình mình. Từ đó dần dần cha mẹ, những người thân tin kính và cùng hướng theo việc làm tốt đẹp trong chánh pháp. Nên gia đình trở thành gia đình thuần đạo, áp dụng được tinh thần Phật dạy trong đời sống.

Chúng ta trả ơn bằng cách là làm những điều tốt, khuyến khích người thân làm điều tốt. Như vậy mình vừa tu được, vừa giúp người thân cũng tu được. Nên nhớ nếu chỉ nói suông, khuyến dụ người làm mà mình làm không ra gì thì việc khuyến dụ không có kết quả.

Kể nữa, tùy theo hoàn cảnh, mà vấn đề phụng dưỡng cha mẹ phải được thực hiện trọn vẹn. Chúng ta khéo léo sắp xếp để có thể giúp đỡ, phụng dưỡng, lo cho cha mẹ yên

ôn, no ám, giúp cha mẹ có phương tiện tiêu dùng trong cuộc sống mà không phải mặc cảm tuổi già sức yếu. Đây là một việc làm thường nhưng cũng rất khó. Bởi vì người ta thường nói: “Hễ con trai lớn lên thì nó chỉ lo cho gia đình của nó”, tức là thương và lo cho bên vợ. “Con gái lớn lên thì nó chỉ lo cho gia đình của nó”, tức là thương và lo cho bên chồng, lo cho con cái. Mà đã như vậy rồi thì làm sao có thì giờ, có phương tiện để lo lắng cho cha mẹ ruột của mình.

Về điểm này, Phật tử chúng ta phải thật khéo. Hẳn nhiên khi có gia đình thì phải có bốn phận, trách nhiệm đối với gia đình. Song phần hiếu đạo đối với cha mẹ, đối với tất cả những người mình thọ ân cũng không thể bỏ quên, không thể xem thường được. Nên vừa thực hiện bốn phận đối với gia đình, đồng thời cũng phải làm tròn đạo hiếu. Người Phật tử áp dụng được như vậy là người Phật tử tốt. Người đó có thể đem được tinh thần Phật pháp phổ hóa trong cuộc đời này. Sống và áp dụng được như vậy thì từ con người, từ gia đình sẽ có những ảnh hưởng tốt đối với xã hội. Dù mình không nói một lời nào hết mà mọi người vẫn bắt chước, học và làm theo gia đình mình. Được vậy thì người con Phật có thể báo đáp phần nào ân nghĩa sanh thành đối với cha mẹ qua hai dạng tinh thần và vật chất.

Người Phật tử còn phải có tâm chân thành, đời sống ngay thẳng, mọi sinh hoạt đều sáng suốt, nói làm như nhau. Thực hiện đạo hiếu cũng phải bằng tâm chân thành.

Tâm thành là sao? Ví dụ như mỗi ngày chúng ta có món ngon vật lạ gì để dâng cho cha mẹ, nếu là lòng thành thì một chén cơm, một bát nước hay một vật dụng gì thường thôi, ta cũng làm cho cha mẹ vui lòng. Đó là điều cần thiết. Người con Phật chúng ta luôn sống và làm những điều chân thật. Từ đó việc giáo dục con cái của chúng ta dễ dàng, không khó khăn. Nếu làm điều gì mà trong đó có sự ẩn khuất, tăm tối, hay do bức bách thì e rằng việc làm đó không đưa tới kết quả tốt đẹp. Cho nên chúng ta luôn sống đúng với tinh thần của đạo Phật là phải sáng suốt và chân thành.

Người Phật tử luôn khép mình trong nếp đạo đức và phẩm hạnh cao siêu vì vậy có được nhiều hạnh phúc. Tiếng Pali có từ Susukham, nghĩa là: Quả là hạnh phúc !. Bởi vì chúng ta có duyên với đạo Phật, áp dụng được đạo Phật, nên chúng ta là những thành viên trong giáo đoàn của Phật. Mà đây là một đoàn thể có cuộc sống cao thượng, thanh

khiết, tập thể của những người sống có hạnh phúc, với tinh thần sáng suốt, chân thật và tốt đẹp.

Phật tử chúng ta phải tâm niệm rằng: Nếu đời sống sinh hoạt của chúng ta trái với sự chân thật, trái với hiếu đạo, trái với những gì tốt đẹp mà các bậc Hiền Thánh đã chỉ dạy thì thà mất mạng chứ không đánh mất những đức hạnh đó. Bởi vì đó là niềm hạnh phúc cao quý nhất của người Phật tử chúng ta. Tại vì nếu không gặp chánh pháp của Phật, không áp dụng được chánh pháp trong đời sống, thì chúng ta không thể tìm được hạnh phúc chân thật.

Tinh thần nhà thiền cũng nhấn mạnh là đừng bao giờ chạy tìm cái bên ngoài, bởi vì tất cả những cái ấy là giả tạm, không phải thật, không phải của mình. Những gì của mình mới chân thật, sáng suốt. Trí tuệ, tình thương, hiếu đạo... là những cái chân thật. Mọi người ai ai cũng có sẵn hết. Vì vậy chúng ta khỏi phải chạy tìm ở đâu xa mà hãy ngay đây ta nghiệm lấy. Nhận và sống được như thế thì đời sống của chúng ta là đời sống hạnh phúc. Đây là nguồn hạnh phúc chân chính, tốt nhất, cao thượng nhất mà không thứ hạnh phúc nào có thể bì được.

Có câu chuyện như thế này: Một vị thiên tử đến thưa với Phật: Những vị tu sĩ ở nơi thâm sơn cùng cốc, ngày ăn một lần, tu hành khắc khổ nhưng tại sao nét mặt những vị ấy luôn tươi tỉnh, sáng suốt, thật hạnh phúc?

Phật đáp: “Người nào không than van, sầu muộn những chuyện đã qua, không nóng nảy khao khát những chuyện chưa đến mà chỉ tập trung tâm trí vào hiện tại và thực hiện tinh thần hiếu đạo, áp dụng được những phương thức sáng suốt, thì có đời sống chân thật, nói và làm hợp nhau”.

Điều đức Phật chỉ cho vị thiên tử này chính là điều giúp cho chúng ta tăng trưởng hạnh phúc. Bởi vì có khi chúng ta suy nghĩ, toan tính việc nọ, việc kia mà lại bỏ quên việc hiện tại. Trách nhiệm, bổn phận hiện tại thì quên đi hoặc xem thường, cứ ngòl đó toan tính việc trước việc sau. Nếu cứ toan tính ngược xuôi như vậy thì bản thân chúng ta mất đi hạnh phúc và sẽ không thực hiện được những gì cần thiết trong đời sống của mình. Bởi vì đánh mất hiện tại là đánh mất hạnh phúc hiện tiền.

Những phúc duyên tốt ngay bây giờ chúng ta có thể hưởng được, thì lại đánh mất đi. Bởi mất đi nên cứ kêu cầu hạnh phúc mà không bao giờ có hạnh phúc. Phải thấy được hạnh phúc là đây, bây giờ. Bình tĩnh xét lại những việc gì đáng làm ngay hôm nay thì làm. Cha mẹ già cần phụng dưỡng thì ta phụng dưỡng. Người thân cần giúp đỡ thì ta giúp đỡ. Cố gắng thực hiện cho được trọn vẹn như vậy mới là người thiết thực.

Có thể làm việc gì trong khả năng của mình thì cứ làm. Đốt dâng Phật một nén hương, dâng cha mẹ một chén cơm, giúp người nghèo khó một đồng bạc, một bát nước v.v... thì nên làm liền, đừng đợi, đừng hứa hẹn gì cả. Đó là tinh thần hiếu đạo trong nhà Phật.

Kể đây tôi nhắc lại câu chuyện đức Phật. Đức Phật sinh ra ở thành Ca-tỳ-la-vệ, phụ vương là vua Tịnh Phạn, mẹ là hoàng hậu Ma Da. Sau khi sinh Thái tử được bảy ngày thì bà quá vãng. Nhờ công đức lành bà được sinh lên thiên giới.

Như chúng ta biết, sau khi thành đạo rồi, đức Phật liền nghĩ đến những người cùng tu, đã giúp đỡ mình trong lúc gian khó. Ngài tìm đến vườn Lộc Uyển thuyết pháp độ năm anh em ông Kiều Trần Như. Thời gian không lâu, Ngài trở về thành Ca-tỳ-la-vệ thăm vua cha. Trong lần thăm đầu tiên, Ngài khuyến hóa được rất nhiều Vương tôn Công tử trong dòng họ phát tâm tu hành. Ngài còn tìm cách giúp đỡ cho dân chúng trong thành Ca-tỳ-la-vệ kính tin Tam Bảo, tin sâu nhân quả. Đó là việc đầu tiên của Ngài đối với thân tộc.

Khi vua Tịnh Phạn bệnh yếu, Ngài lại về thăm và an ủi vua cha, thuyết pháp cho vua nghe. Sau thời pháp ấy nhà vua chứng quả A-na-hàm rồi băng hà. Lúc ấy, đích thân Ngài sắp đặt việc tang lễ tống táng vua cha. Có sách còn ghi lại Ngài đã kê vai khiêng kim quan cùng tất cả hoàng thân.

Có người cho rằng ngài là một vị Phật, cần gì phải làm những việc đó. Nhưng thật ra Ngài làm như thế là một cung cách gương mẫu cho tất cả những người con đối với cha mẹ, đối với gia tộc.

Như vậy để thấy vị giáo chủ của chúng ta cũng có nghĩa tình thâm trọng như bao con người. Ngài có cha, có mẹ, có quê hương, thân tộc, và Ngài đã làm tròn bổn phận. Tu

hành thành đạo, đem giáo lý khuyến hóa dẫn dắt những người thân của mình hướng theo con đường tốt đẹp.

Vào một mùa hạ, Ngài lên cung trời Đao Lợi thuyết pháp cho vị thiên tử tiền thân là hoàng hậu Ma Da, giúp cho bà thành tựu được Thánh đạo. Lịch sử kể lại, qua ba tháng an cư trên thiên giới, đức Phật đã thuyết pháp không những độ mẹ mà còn giúp cho hầu hết những vị có liên hệ với Ngài ở trên thiên giới nghe pháp và thành tựu Thánh đạo.

Đức Phật đã là tấm gương để chúng ta noi theo. Là người con Phật, nhất định chúng ta phải làm tròn hiếu đạo. Không vì hoàn cảnh hay lý do gì chi phối khiến cho chúng ta không làm tròn đạo hiếu, thực hiện được nhiệm vụ của chúng ta.

Trong kinh kể lại: Một hôm trên đường đi thuyết pháp, đức Phật gặp hai vợ chồng Bà La Môn nợ. Vừa thấy Phật, hai vị chạy tới ôm Phật, khóc lóc kêu than: “Con ơi! Sao con bỏ cha mẹ đi đâu lâu quá, cha mẹ nhớ thương con, tới nay mới được gặp”. Hàng đệ tử chung quanh thấy lạ, đức Thế Tôn là một vị Phật mà bỗng nhiên hai ông bà này tới ôm, than khóc và gọi là con, quả là điều phi lý. Chúng tăng định kéo hai vị Bà La Môn này ra nhưng Phật không cho, Ngài bảo: “Hãy để cho họ tự nhiên”. Và nhân đó Phật kể: Trong những kiếp xa xưa, hai vị này từng là cha mẹ của ta, ta từng là con của hai vị. Nên hôm nay duyên xưa hiện lại, các ông cứ để họ tự nhiên kể lể nỗi niềm, cho dòng nước mắt của họ chảy tuôn để voi đi những cảm xúc.

Rõ ràng trong nhiều đời, nhiều kiếp chúng ta có quan hệ tình thân với nhau. Do đó, đôi khi vừa gặp nhau mình liền có cảm tình. Cảm tình ấy là gì? Tức là những dây mơ, rễ má trong nhiều đời, bắt nguồn trong tình thương, trong huyết thống, từ thuở quá khứ. Chỉ có khác là thay hình đổi dạng, rồi vì không biết nên ta quên đi.

Đức Phật đã từng nói: Trong đại địa này, lấy một mũi kim cắm xuống đất, không có chỗ nào mà không đụng tới thân của Ngài. Để thấy chúng ta bị luân hồi sanh tử, không biết bao nhiêu đời. Sanh nơi này, mất nơi kia. Nếu nhìn bằng con mắt tuệ, chúng ta sẽ thấy sự liên hệ huyết thống giữa con người với con người, vay trả nợ nần, ngược xuôi lên xuống... Nay gặp nhau là do nhân duyên chằng chịt nhiều kiếp.

Vì vậy theo tinh thần của đạo Phật, chúng ta phải xem tất cả mọi người chung quanh mình, lớn hơn ta là cha mẹ ta, ngang bằng ta là anh em ta, nhỏ hơn ta là con cháu ta. Có nghĩa ai cũng là người thân của ta hết. Mà đã là người thân thì không có quyền thương người này, bỏ người kia, nghĩ xấu hay đối xử không tốt với người thân của mình. Vì như vậy là bất hiếu, bất nghĩa đối với cha mẹ, quyến thuộc rồi. Người Phật tử phải là người giữ đạo hiếu chứ không phải người bất hiếu. Nếu là người bất hiếu thì không xứng đáng là người Phật tử. Người giữ đạo hiếu thì đối với tất cả chúng sanh đều thương yêu bình đẳng, không phân biệt thân sơ. Như vậy là áp dụng đúng tinh thần đạo Phật trong đời sống của mình.

Qua đó, chúng ta thấy trong nhà Phật nói đến hiếu đạo là nói đến một bài kinh, một phương pháp sống, nói đến huyết mạch của chúng ta. Đạo hiếu thành tựu thì chúng ta có thể thành tựu tất cả những phương pháp tu hành khác. Đạo hiếu không thành tựu, mà muốn thành tựu những phương pháp tu hành khác như thành Phật, thành Tổ thì điều này giống như nấu cát muốn thành cơm vậy.

Trong nhà thiền có câu chuyện này:

Tổ Hoằng Nhãn là một vị Tổ phước tướng đặc biệt. Nhân duyên ra đời của Ngài được kể lại thế này. Nguyên Tứ Tổ Đạo Tín đi du hóa gặp Tài Tông đạo giả, là một vị tăng chuyên trồng rừng trên núi. Tài Tông đạo giả thưa với Tứ Tổ:

- Đối với Phật pháp, con có thể nghe và hành trì được không?

Tứ Tổ đáp:

- Ông tuổi đã già, dù có nghe, thâm đắc cũng không làm lợi ích được gì bao nhiêu.

Tài Tông đạo giả thưa:

- Vậy ngài có thể đọi con được không?

Tứ Tổ nói:

- Ta sẽ cố gắng.

Nói xong Tài Tông đạo giả xuống núi, gặp một cô gái đang ngồi giặt đồ dưới bờ sông. Ngài hỏi cô gái:

- Có thể cho tôi ở trọ được không?

Cô trả lời:

- Tôi còn có cha mẹ ở nhà, thầy muốn gì thì đến thưa với cha mẹ tôi.

Ngài hỏi lại lần nữa:

- Riêng cô có bằng lòng không?

Cô trả lời:

- Riêng tôi thì tôi rất hoan hỷ, nhưng thầy hãy thưa với cha mẹ tôi.

Sau cuộc gặp gỡ ngắn ấy, cô gái có mang, bào thai lớn dần. Cô bị gia đình đánh đuổi ra khỏi nhà. Lang thang khổ sở, cuối cùng cô sinh được một bé trai xinh đẹp lạ thường. Khi sinh ra càng thương con cô càng khổ. Con không cha mà cô thì quả thực chưa từng gần gũi, quan hệ với người khác phái nào. Xấu hổ, cô đặt đứa bé trên chiếc bè đem thả xuống sông cho trôi đi đâu thì đi. Sáng ngày, cô thấy đứa bé ngồi xếp bằng ngay thẳng, gương mặt tươi tỉnh lạ thường, nên cô vừa lấy làm lạ vừa xót thương bồng về nuôi.

Đến bảy tuổi, đứa bé có một cốt cách rất đặc biệt, ngồi thì thẳng lưng, ăn thì không ăn những mùi tanh hôi, mắt nhìn thẳng. Duyên đến, Tứ Tổ nhận đem về chùa nuôi. Lớn lên ngài đắc đạo, được Tổ truyền tâm ấn, kế thừa Tổ vị. Ngài chính là Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn. Nghĩa là mẹ ngài chịu tất cả những khổ nhục để nuôi dưỡng và sinh ra ngài. Thầy của ngài cũng nhẫn chịu sự già yếu, bệnh tật, chờ ngài lớn lên để truyền tâm pháp cho ngài.

Sử ghi lại sau khi Tổ Hoằng Nhẫn truyền pháp cho Tổ Huệ Năng, ngài không thăng tòa nữa. Chúng hỏi tại sao Hòa thượng không thăng tòa nữa? Ngài nói pháp đã về phương nam. Bây giờ ngài trở lại am sống gần mẹ, lo lắng cho mẹ. Bỏn phận đối với đạo đã xong, giờ trở về làm bỏn phận hiếu đạo đối với mẹ. Trong hàng Tổ sư của chúng ta đã có các bậc như vậy.

Hiếu đạo có hai: Tinh thần và vật chất. Đối với người xuất gia thì đền đáp công ơn cha mẹ bằng cách lo về mặt tinh thần. Bởi vì chúng ta không có đầy đủ phương tiện để nuôi dưỡng cha mẹ, chỉ còn ráng tu, thực hành công phu cho được viên mãn. Thành đạo

rồi thì hiếu đạo theo đó cũng được viên mãn. Như Tôn giả Mục Kiền Liên nếu không tu hành đắc đạo, không có thần thông thì làm sao biết mẹ ở trong cảnh ngạ quỷ khổ đau, mà tìm phương cứu thoát. Đức Phật bỏ tất cả hoàng thành, phụ vương, vợ con v.v... đi tu. Nếu không thành tựu đạo nghiệp thì làm sao trở về giáo hóa phụ thân và hoàng tộc đạt được đạo quả. Cho nên trước nhất là chúng ta phải tu hành chân chính, sau mới đem công đức và đạo lý để hướng dẫn, khuyến khích người thân tu hành. Như vậy mới gọi là chân thật báo hiếu. Trái lại nếu chúng ta không chịu nỗ lực tu tập thì khó có thể báo hiếu cho song thân.

Còn vị nào có đủ điều kiện thì lo thêm phần vật chất. Tùy theo phạm vi, hoàn cảnh cuộc sống của mình mà làm tròn bổn phận đối với cha mẹ.

Trong ngày lễ Vu Lan năm nay, bằng tất cả nhiệt tình, chúng tôi cố gắng trình bày ý nghĩa hiếu đạo trong nhà Phật. Như kinh đã dạy: Hiếu là trên trước, hiếu là tất cả, là mẹ của tất cả những công đức lành, mẹ của tất cả những phương pháp tu hành để thành Phật. Như vậy, người con Phật thì đi theo con đường của Phật, chúng ta không thể bỏ quên hiếu đạo, cũng không nên hện lần hện lữa. Mà phải tùy theo phạm vi, khả năng, hoàn cảnh của mình siêng năng tu tập hiếu đạo. Được vậy mới hy vọng, dù cách Phật xa, nhưng đối với pháp Phật, chúng ta luôn luôn gần gũi hành trì và xứng đáng là đệ tử của Như Lai.



PHẬT DẠY CÁCH BÁO HIẾU

Hôm nay là ngày rằm tháng bảy, ngày báo hiếu, cũng là một trong những ngày lễ trọng đại nhất của giới Phật tử chúng ta. Nói đến hiếu đạo là nói đến đạo sống của con người. Dù là tôn giáo nào, ai ai cũng phải lấy hiếu đạo làm gốc.

Ngày rằm hôm nay là ngày mọi người con Phật dâng hết lòng thành của mình lên đáng sanh thành ông bà, cha mẹ v.v... là những người đã tạo ra chúng ta. Cha mẹ đã dày công sanh thành, nuôi dưỡng, gầy dựng cho chúng ta một cuộc đời, một sự sống. Tâm trạng lo lắng ấy không biết đến đâu là cùng. Cho nên người xưa nói: “Giọt nước luôn luôn chảy xuống, chứ không bao giờ chảy ngược lên”. Cha mẹ trăm tuổi, con tám mươi tuổi hoặc hơn tám mươi tuổi, cha mẹ cũng vẫn còn lo lắng cho con. Nghĩa là không bao giờ cha mẹ bỏ quên chúng ta, mà muốn cho chúng ta trưởng thành, ấm no sung túc. Thấy con người học giỏi thì cũng muốn con mình học giỏi, thấy con người làm công việc phát đạt thì cũng muốn con mình được như vậy. Muốn con luôn luôn là người tốt, người hiếu đạo. Đó là những nguyện ước của cha mẹ.

Vì vậy, để tỏ lòng hiếu đễ với các bậc sanh thành, chúng ta phải làm như thế nào? Trường hợp cha mẹ đã quá vãng, chúng ta nên tu tạo các công đức lành hồi hướng về cho cha mẹ. Nếu cha mẹ vì nghiệp dữ phải đọa vào ác đạo, chúng ta thành tâm thiết lễ trai nghi cúng dường Tam Bảo và tha thiết phúng tụng kinh kệ, để chuyển hóa nghiệp dữ cho cha mẹ qua lời Phật dạy. Trong kinh Địa Tạng, Bồ tát Địa Tạng đã phát thệ nguyện: nếu còn một chúng sanh khổ thì ngài nguyện không thành Phật. Còn một chúng sanh ở trong địa ngục thì ngài còn ở đó để mà cứu vớt. Chỉ khi tất cả chúng sanh hết khổ, ngài mới chịu lên ngôi chánh giác. Với lời nguyện to lớn ấy, ngài là vị đại Bồ tát, thường thị hiện trong cuộc đời, ở những chốn khổ đau để cứu vớt chúng sanh. Trong đó có cha mẹ nhiều đời của chúng ta.

Đức Phật thường dặn dò các vị đại Bồ tát phải luôn giúp đỡ chúng sanh khi chúng gặp hoạn nạn hay bị đày đọa trong những chốn khổ đau như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh... Phật dạy Bồ tát Địa Tạng: “Nếu có người nam, người nữ nào trông chút ít căn lành trong Phật pháp, ông nên dùng đạo lực của ông ủng hộ người đó tu tập lần lần được

đạo vô thượng, chớ để họ thoái thất. Nếu có kẻ mới tu chút ít căn lành mà phải đọa lạc trong các đường khổ, ông khiến những người ấy nhớ niệm danh hiệu của Phật và dùng thần lực khiến họ không bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh”.

Sở dĩ có địa ngục, có những chốn khổ đau là do chúng sanh tạo nghiệp không tốt mà chiêu cảm nên. Nghiệp không tốt ấy từ nơi thân, miệng, ý mà sanh ra. Từ đó chúng ta bị các thứ tham lam, sân hận, si mê điên đảo kéo lôi. Tóm lại, cảnh khổ ở địa ngục là do chúng ta tạo chứ không phải ai bày ra, áp đặt đưa chúng ta đến. Điều này chúng ta nghiệm lấy cũng có thể biết.

Ví dụ như có người chọc giận mình, mình giận người đó tức là tâm không yên, địa ngục hiện tiền trong lòng của chúng ta rồi. Địa ngục hiện ra thì thân bức xúc, miệng dùng lời chửi mắng, tiếp theo là những ý niệm xấu xa hay những hành động hại người. Khi nghĩ, làm những việc ấy, thì tâm mất sự an lạc, vì bị cấu xé làm ô nhiễm. Địa ngục hiện tiền là thế, do chúng sinh tự gây tạo rồi chiêu cảm lấy thôi. Đã như vậy thì kêu cầu ai? Cầu Phật, Phật cứu được không? Nhất định là không, tự mình phải cứu mình. Vì vậy Phật dạy ngài Địa Tạng, những chúng sinh có gieo chút ít căn lành đối với Phật pháp, ông cố gắng giúp họ phát triển căn lành của mình, tự hoàn chỉnh bản thân. Tự hoàn chỉnh mình được rồi thì tự nhiên sự chiêu cảm cảnh địa ngục không còn nữa.

Rõ ràng chủ trương của đạo Phật là hoàn thiện ngay từ con người, sửa ngay từ tâm của chúng ta. Nên có câu tu tâm dưỡng tánh là vậy.

Phật nói tiếp: “Nghiệp lực chúng sanh rất lớn, có thể sánh với núi Tu Di, sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo Thánh. Vì thế, chúng sanh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo, dù chỉ mảy mún đều phải chịu lấy”. Tôi lặp lại: Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu Di. Bởi nó lớn quá nên chúng ta tu hoài mà vẫn chưa thành Phật. Tu không hết nghiệp thì làm sao thành Phật được? Lại nghiệp sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo Thánh. Nghiệp nặng quá nên tu không nổi, nghiệp sâu dày quá nên không làm được việc gì có công đức, có đạo hạnh, có trí tuệ. Thế nên người Phật tử phải quan tâm, phải chủ động để chuyển nghiệp, từ nghiệp không tốt thành nghiệp tốt. Chúng ta không sợ nghiệp nhưng phải biết cách chuyển nghiệp. Còn nếu

không chuyên nghiệp được thì phải sợ nghiệp thôi. Vì nghiệp đã gây tạo rồi thì phải trả nợ. Chuyện ấy là dĩ nhiên rồi, không ai chạy trốn được.

Phật lại dạy: “Vì thế chúng sanh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không có tội, sau khi chết rồi đều có quả báo, dù chỉ mảy mún đều phải chịu lấy”. Dù chỉ tạo một mảy mún, nhỏ xíu thôi nhưng kết quả của nó vẫn có. Một tâm niệm, một ý nghĩ, một lời nói, một việc làm, nhưng tà vạy trái với chánh pháp, trái với lương tâm, thì sẽ mang lấy hậu quả không tốt. Nên người Phật tử phải dè dặt khi tạo nghiệp. “Lại chí thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dù cho gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ thay nhau”. Khi đã tạo nghiệp rồi thì phải mang gánh hậu quả của nó, không ai thể cho ai được dù chí thân như cha với con. Nếu có gặp nhau, mỗi người cũng phải đi theo nghiệp riêng của mình. Vì thế chúng ta đừng ỷ lại, cho rằng quý thầy, quý sư cô tụng kinh thì chúng ta có thể siêu độ. Nếu quý thầy cô tu hành không ra gì thì quý vị nghĩ sao? Cầu cho ai giúp cho ai được, trong khi mình nghèo quá? Thực tế là như vậy. Người có tiền của, phương tiện, địa vị thì mới có thể giúp người này người kia được. Nếu nghèo quá, muốn giúp cũng không thể giúp được? Nói không ai nghe, của cải phước lực không có. Đây là điều chúng ta đáng sợ, đáng lo. Chúng sinh cho tới bây giờ còn lăn lóc trong các đường là biết nghiệp tập nhiều lắm. Tội thì nhiều mà phúc thì kém. Tội là, bởi nghiệm lại thấy vừa ngồi yên một chút thì trong lòng lảng xãng, nghĩ chuyện hơn thua, danh lợi ... Còn các phúc thiện, việc lành, việc phước chúng ta muốn giữ gìn nhưng có khi lại quên đi từ hồi nào, không nhớ nổi. Trái lại gây với ai, giận ai, buồn ai, cách đây năm mười năm... cần thì nó hiện ra nguyên hình, giống như xem Video. Bởi vậy chúng ta phải tự lo, không nên ỷ lại vào ai. Nếu Phật cứu được thì chúng ta đã thành Phật từ lâu rồi. Không ai cứu mình được bằng mình tự chuyển hóa, tự sửa đổi, tự cải thiện chính tâm của mình.

Cho nên Phật mới dạy ngài Địa Tạng: “Chúng sanh dù chỉ gây được một chút nhân nhỏ xíu ở trong Phật pháp, ông nên dùng đạo lực của ông khiến cho họ phát triển nhân đó, để họ tự thành tựu lấy đạo quả”. Chứ Phật không bảo ngài đem khả năng của ngài khiến người đó thành Phật, thành Tổ, thành La Hán. Trong nhà Phật không có chủ trương ban phước giáng họa như vậy. Chư Tăng, chư Ni là người có trách nhiệm vừa tu

hành chân chính, vừa nói lại lời pháp của Phật dạy để cho quý Phật tử nghe và tu tập theo. Chớ chúng tôi không thể ban cho quý vị điều gì cả.

Qua hai đoạn văn trong kinh Địa Tạng cho Phật tử chúng ta thấy, tu hành là tự mình phải nỗ lực. Trên chúng ta có Phật, có thiện hữu tri thức và có những vị đại Bồ Tát luôn luôn phát nguyện gìn giữ để điều dắt chúng ta tu hành, nhưng chính bản thân chúng ta phải tu, phải sửa, thì mới tốt được. Dù thiện tri thức thật nhiều luôn ở bên cạnh nói cho chúng ta những điều hay lẽ phải nhưng bản thân chúng ta không chịu tu sửa thì chẳng được gì cả.

Chủ trương của đạo Phật là phải tự nơi chính mình. Muốn giúp cho người tốt thì bản thân mình phải tốt. Ví dụ như chúng tôi muốn nói đạo lý, hướng dẫn Phật tử tu hành đúng theo chánh pháp của Phật, thì bản thân chúng tôi trước phải tu đúng chánh pháp, sau đó chúng tôi mới có thể hướng dẫn đúng cho Phật tử được.

Chúng ta đừng nghĩ rằng niệm Phật thì được Phật cứu. Niệm Phật là nhờ uy lực của Phật mà giúp cho người chịu tội chuyển hóa tâm thức của họ. Nhờ thế họ thoát khỏi kiếp khổ. Tự mình phải tu, phải cố gắng, phải nỗ lực. Cộng với sự gia trì của chư Phật thì mới thành tựu ước nguyện được. Cũng cần lưu ý công đức tu tập cộng với sự chuyển hóa thanh tịnh, nếu hợp nhau thì chúng ta được hưởng trọn vẹn. Nếu tạo được công đức mà chúng ta không thanh tịnh, không chuyển hóa, thì công đức ấy chỉ hưởng được một phần nhỏ thôi.

Truyện tiền thân của Phật kể: Có một tiền kiếp Phật là người con bất hiếu. Khi chết, Ngài đọa vào địa ngục. Ở đó, Ngài thấy có những chúng sanh, trên đầu đeo vòng lửa quay cháy đỏ, toàn thân hừng hực như một cây lửa. Chúng sanh ấy kêu la, than khóc thảm thiết. Thấy cảnh như vậy, Ngài hỏi ngục tót: “Kẻ ấy tạo tội gì mà bị hình phạt ghê gớm như vậy”. Quỉ giữ ngục đáp: “Đó là một người con bất hiếu. Khi sống kẻ ấy không nghe lời cha mẹ, làm cho cha mẹ buồn, gây tạo những điều trái đạo, trái với lương tâm, nên bây giờ phải trả nghiệp như vậy”. Nghe xong Ngài rúng động. Bởi vì chính Ngài cũng không nghe lời cha mẹ nên mới bị rớt xuống đây thì chắc chắn vòng lửa ấy sẽ đến với Ngài. Ngài hỏi thêm: Bao giờ kẻ kia mới hết chịu tội báo đó. Quỉ sứ nói: “Chừng nào trên trần gian có người con bất hiếu khác xuống thay thì vòng lửa ấy sẽ hết”. Quỉ vừa dứt

lời thì vòng lửa ấy bay vù tới chụp lên đầu Ngài, đốt cháy toàn thân, làm cho Ngài đau khổ, rên la thảm thiết. Nhưng vì Ngài có nhân chủng Phật sâu dày nên qua hình phạt đau khổ đó, Ngài liền phát đại nguyện: “Tôi nguyện chịu thay tất cả những thống khổ này. Nguyện ở trên đời đừng có người con bất hiếu nào đọa vào đây nữa cả”. Vừa phát đại nguyện xong thì vòng lửa đỏ trên đầu Ngài cũng liền biến mất. Ngài thoát khỏi cảnh địa ngục. Chúng ta thấy tâm hiếu quan trọng như vậy đó.

Phật luôn luôn dạy chúng ta phải nỗ lực tu tập để độ mình và độ cho mẹ cha, thân bằng quyến thuộc. Chớ không thể nương nhờ vào Phật lực. Dù Phật đưa tay chờ mà chúng ta không đưa tay để Phật kéo lên thì không bao giờ được cứu vớt cả. Mà đưa tay bằng cách nào? Phật dạy: Phải nhớ Phật, niệm Phật đừng niệm gì khác. Đừng niệm danh lợi tiền bạc ở thế gian mà chỉ niệm Phật. Tức là phải giác ngộ, tỉnh táo, sáng suốt thì Phật mới nắm tay kéo lên được. Chúng ta chưa làm được việc đó nên Phật chờ hoài mà vẫn chưa có ai để kéo lên.

Tu thiền hay tu Tịnh cũng vậy. Nếu không định tĩnh, sáng suốt, tự tu tập, tự khắc phục những khuyết điểm của mình, thì dù cho có nói thiền, có ở chùa làm bao nhiêu việc chẳng nữa cũng chẳng được gì. Quan trọng là chúng ta phải tự nỗ lực, cố gắng tu, làm sao cho đạt được kết quả thì việc trả ân cha mẹ không khó.

Lại một câu chuyện nữa trong kinh Địa Tạng. Có người con gái Bà La Môn nhưng rất tin kính Tam Bảo. Cô tu tập theo sự hướng dẫn của chư Tăng Ni, đúng với đạo chân chính, giác ngộ của Phật. Nhưng mẹ cô không chấp nhận. Vì bà là người ngoại đạo nên sanh tâm hủy báng và luôn chống đối việc tu học của con gái. Do đó ba nghiệp thân khẩu ý của bà ngày càng xấu ác. Biết rõ điều đó nhưng cô con gái không làm sao khuyên mẹ được. Cô rất khổ tâm, nên càng nỗ lực tu tập để hồi hướng công đức cho mẹ, mong chuyển hóa được mẹ. Song vì lòng bất kính, hủy báng Tam Bảo của bà quá sâu nặng, nên khi lâm chung, bà bị đọa vào địa ngục. Biết chắc mẹ sẽ đọa vào đường dữ nên trong suốt thời gian bốn mươi chín ngày, cô thiết tha tu hành, cúng dường Tam Bảo để hồi hướng công đức cho mẹ, mong sao cứu mẹ hết khổ.

Trong lúc thành khẩn làm các việc công đức, niệm danh hiệu Phật thì một hôm cô mộng thấy mình đến một bờ biển, dưới biển nước sôi sùng sục. Đứng trên bờ là những

người tay cầm chĩa ba, chĩa tư, đầu có sừng có gạc, mặt mũi hung tợn. Nhưng nhờ phúc lực đặc biệt nên đứng gần những vị này mà cô không hề sợ sệt. Lại dưới nước sôi có nhiều thú dữ như cọp, beo, chó... bằng đồng, sắt... và có rất nhiều chúng sanh lặn hụp trong đó. Họ bị những kẻ cầm chĩa đâm chém rồi liệng xuống nước sôi cho thú dữ nhai, nuốt, chơi giỡn. Cảnh tượng thật là hãi hùng. Cô nhìn rồi hỏi người đứng gần nhất: “Đây là nơi nào mà cảnh tượng ghê gớm như vậy?”. Quỉ sứ đáp: “Đây là địa ngục A Tỳ hay còn gọi là địa ngục Vô Gián”. Cô hỏi: “Những tội nhân nào, tạo nghiệp gì mà bị rớt xuống đây?” Quỉ sứ đáp: “Những ai trên thế gian không tin Tam Bảo, sát hại chúng sanh, làm những việc bất nhân thất đức thì bị rơi xuống đây”.

Cô hỏi thêm: “Do nhân duyên nào mà ông đứng ở đây và vì sao tôi đến nơi này?” Quỉ sứ vui vẻ trả lời: “Nơi này có hai trường hợp để đến được. Một là do nghiệp dẫn, hai là do công đức tu hành. Cô là người tu hành chân chánh nên đến đây mà không sợ sệt gì cả. Cô đứng gần tôi cũng không sợ, còn dám hỏi những chuyện dưới này nữa, nên biết cô có công đức rất lớn”. Quỉ sứ lại hỏi: “Cô đến đây để làm gì?” Cô nói: “Tôi đến tìm mẹ. Mẹ tôi lúc sống không tin Tam Bảo, tạo những điều ác. Vì thế sau khi qua đời có lẽ mẹ tôi sẽ bị dẫn tới những nơi khổ đau này. Tôi đã chí thành, khẩn thiết tu tập và niệm danh hiệu Phật. Nhờ hồng ân, uy đức ấy mà tôi được đến nơi này để tìm mẹ và cứu mẹ”. Quỉ sứ hỏi: “Mẹ cô tên gì?” Cô nói họ tên mẹ và cả tên cha đã chết trước. Quỉ sứ liền chắp tay chào cô một cách hết sức cung kính và thưa rằng: Những tội nhân ấy cách đây ba ngày đã được thác sinh về thế giới an lành rồi. Chẳng những hai người đó được thác sinh mà toàn thể chúng sanh trong cảnh khổ như cô thấy đây, ngày ấy cũng đều được thác sinh hết.

Cô gái mừng vô hạn và ngay đó liền phát nguyện như thế này: “Tôi nguyện đời đời tu tập theo chánh pháp, đời đời thay chúng sanh chịu mọi sự đau khổ. Nguyện cho tất cả chúng sanh đừng hủy báng Tam Bảo, đừng tạo nghiệp để rơi vào địa ngục khổ đau này”.

Như vậy trong đạo Phật có nói đến cứu khổ. Nhưng chủ trương cứu khổ là tự mình phải có công đức, phải tu tập chân chánh, phải chuyển hóa, mới có thể làm việc đó. Chúng ta có quyền cầu nguyện, nhưng chủ yếu là phải nỗ lực tu tập. Do tu tập có công

đức nên lời nguyện mới có sự đáp ứng. Nếu chỉ nguyện suông mà không chịu tu thì không có kết quả gì hết.

Tu làm sao? Suy nghĩ bậy thì đừng suy nghĩ, nói bậy thì đừng nói, làm bậy thì đừng làm. Dù tại chợ, tại nhà, hay ở đâu quý vị cũng tu được. Có điều kiện thì đi chùa, sắm đèn nhang cúng kính. Không có điều kiện thì ở nhà người ta chửi mình, mình nhịn là tu. Dân gian có câu: Một câu nhịn chín câu lành. Đừng tưởng nhịn là nhục. Ai nghĩ nhịn là nhục, đó là hiểu theo kiểu nói tầm thường. Nhịn là nhẫn. Nhẫn được là đại hùng, đại lực chứ không phải là nhục. Nếu người ta chửi mình mà mình chửi lại, thì sẽ dẫn tới đánh nhau. Mà đã đánh nhau thì có người ăn, có kẻ thua. Người ăn, kẻ thua không giải quyết được thì thêm mấy ông an ninh khu vực tới chứng minh. Sự việc nếu giải quyết không xong nữa thì phải đưa ra tòa, tốn tiền tốn bạc... đủ thứ phiền não rắc rối. Nên nói một câu nhịn chín câu lành là vậy. Cách tu hành này ai cũng có thể tu được. Giàu cũng tu được, nghèo cũng tu được.

Kể đến, tôi nói về phát tâm Bồ đề. Phát tâm Bồ đề nghĩa là phát tâm giác ngộ. Chúng ta ai cũng có sẵn tâm đó hết. Phật dạy: “Tâm Bồ đề là con đường cái dẫn đến trí huệ, là suối thiên có thể gột rửa tất cả, là cỗ xe chuyên chở các Bồ tát, là cánh cửa mở ra các hành vi của các Bồ tát”. Tâm Bồ đề tức là tâm giác. Tâm đó là tâm Phật, tâm Bồ tát. Phát được tâm đó là mở được cánh cửa lớn, cửa giác ngộ giải thoát.

Phật tử chúng ta sau khi hiểu đạo rồi, phải tiến lên, phải phát tâm Bồ đề. Bởi vì chúng ta không thể nguyện Phật cho mình thành Phật. Mà nguyện con phát tâm cầu thành Phật, phát tâm giác ngộ. Tâm đó con có sẵn, con nguyện nhận ra bản tâm đó của chính con. Chư Phật ra đời là muốn chỉ cho chúng ta nhận ra tâm đó. Vậy muốn phát tâm đó phải làm sao? Phải loại bỏ tất cả những vọng tưởng lăng xăng, đấm trước, tằm tối, chúng ta loại bỏ hết những thứ đó, thì tâm Bồ đề mới hiện tiền. Không cần phải kiếm ở đâu xa. Muốn thế chúng ta hằng tinh tảo, sáng suốt, soi chiếu lại mình, không chạy theo bên ngoài. Ai có rủ chúng ta về thế giới có tuổi thọ cả ngàn tuổi, hoặc bước một bước từ đầu núi này sang núi khác, hay uống một viên linh đơn sống cả ngàn năm... Chúng ta xin thôi. Sống dài mệt lắm. Chỉ cần sống trong tinh tảo, sáng suốt, sống với tâm an lạc, giải thoát, tâm Phật, tâm Bồ đề.

Trong kinh Pháp Hoa, đức Phật nói rằng: Mục đích của chư Phật ra đời là muốn chỉ cho tất cả chúng sinh nhận được tri kiến Phật của chính mình.

Kinh Lăng Nghiêm, Phật dạy: Mục đích ra đời của chư Phật là dạy cho tất cả chúng ta biết chúng ta có cái tâm thanh tịnh, giải thoát, tâm Phật, tâm chân thật, chớ không phải những thứ lăng xăng điên đảo bên ngoài.

Lại trong kinh, Phật cũng nói tâm Bồ đề là nơi trú ngụ của Tam Muội, là khu vườn hưởng thụ pháp lạc, là chỗ an ổn của thế gian, là chỗ nghỉ ngơi nương tựa của bậc Bồ tát.

Chúng ta muốn nương tựa, gần gũi với Phật, chúng ta phải có Tam Muội. Tam Muội tức là sự định tĩnh của mình. Ví dụ đang ngồi đây mà nghe ai nói đến tên mình hay tên của người thân mình là nổi sùng lên, đó không phải là định tĩnh. Mà nghe thì cứ nghe, nghe âm thanh, xe chạy, người nói... mà vẫn ở trong định tĩnh, đừng để âm thanh dẫn mình đi. Như vậy là có chánh định, có Tam Muội.

Đến đây tôi kể một câu chuyện trong nhà Thiền.

Có một nhà sư tu khổ hạnh, thường ngồi chăng năm. Vì thế ít người dám theo học với ngài. Duy có chú đệ tử nhỏ thông minh lanh lợi thì thường gần gũi nhà sư. Ngài nhận biết chú nhỏ sau này có thể dùng được, nên cho làm thị giả. Có điều lạ là chú không nghe lời thầy. Ông thầy thì ngồi thiền suốt ngày đêm, trái lại chú nằm hoai. Lúc đầu, thấy chú còn nhỏ mà bắt chú ngồi nhiều thì không được, nên ngài cho chú nằm. Nhưng nằm thì cũng phải có giờ ngồi dậy, chớ nằm hoai sao được. Tuy nhiên chú nằm ngủ nhưng rất tỉnh. Khi ngài động là chú giật mình thức dậy, rất tinh táo. Một hôm thấy đệ tử đã lớn mà cứ nằm hoai ông thầy phát bực, quở: “Chú mà nằm hoai chết sẽ thành rắn”. Chú đệ tử trả lời: “Sư phụ cứ ngồi hoai chết sẽ thành cóc”. Ngay câu nói ấy, ông thầy ngộ đạo. Từ công phu lâu ngày nên chỉ cần một duyên nhỏ ngài liền ngộ đạo. Ông thầy như thế, có học trò như thế, thành tựu được cho nhau, kể cũng thật là đặc biệt. Cho nên trong nhà Thiền quý ở tâm định tĩnh.

Tóm lại, dù trong hoàn cảnh nào, là người tại gia hay xuất gia, chúng ta cũng phải để tâm vào việc tu tập. Trước là tự lợi cho mình, sau cũng để đền trả thâm ân cao trọng

của cha mẹ. Đem công đức tu tập của mình hồi hướng về cho cha mẹ phát tâm kính tin Tam Bảo, bỏ ác làm lành, đời đời sanh vào ngôi nhà Phật pháp.

Phật dạy tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành. Vậy chúng ta phải làm sao để mình và cha mẹ phát tâm Bồ đề, tu hành cho đạt được quả vị Phật mới xứng đáng là đệ tử Như Lai.

Nhân mùa Vu Lan báo hiếu, ngày tự tứ năm 1993 này, chúng tôi xin chúc toàn thể quý Phật tử, hiện diện cũng như vắng mặt hôm nay nhớ lại rằng chúng ta đều có Phật tính, có tri kiến Phật. Chúng ta là Phật sẽ thành. Vậy chúng ta phải làm sao phát huy được tính Phật sẵn có nơi chính mình. Chúc quý vị thành Phật, chúng tôi cũng thành Phật. Tất cả chúng ta đều thành Phật.



HẠNH HIẾU CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Hôm nay, chúng tôi điem qua vài vấn đề hiếu đạo của người con Phật. Người con Phật, nhất là người xuất gia, phải giải quyết vấn đề hiếu đạo như thế nào. Thường thế gian vẫn cho rằng người xuất gia không làm tròn hiếu đạo. Quan điểm này cần phải được tìm hiểu cho tường tận, thấu đáo. Nếu không chúng ta sẽ trở thành những người nông cạn, thiếu hiểu biết. Và vì vậy dẫn đến những sai lầm đáng tiếc đối với đời sống phạm hạnh của bậc xuất gia tôn quý.

Có năm điều cần biết khi tu hành.

Chúng ta cần phải biết, một trong những nguyên nhân để bị rơi vào địa ngục là không hiếu thảo với cha mẹ, hoặc giết hại cha mẹ. Cho nên Phật tử khi đã hiếu đạo rồi thì đừng bao giờ làm người con bất hiếu. Tất cả những kinh điển của Thánh Hiền đều dạy chúng ta phải hiếu thảo với cha mẹ, bảo bọc anh chị em và những người thân của mình. Phật dạy chúng ta phải thương tất cả chúng sinh như cha mẹ, thân bằng quyến thuộc của mình. Bởi vì chúng sinh nào cũng là Phật sẽ thành. Đối với chúng sinh còn như thế, huống nữa là cha mẹ hiện đời của mình. Điều này chúng ta có thể tu được. Hiếu thảo với cha mẹ là một hạnh tu mà không cần phải tổ chức cúng kiếng gì cả. Tu ngay trong cuộc sống hằng ngày. Cho nên nói cha mẹ là Phật tại tiền. Đây là điều thứ nhất.

Một trong những trọng tội rơi vào địa ngục là làm thân Phật ra máu, chê bai chân lý, phỉ báng Tam Bảo. Huy báng Tam Bảo là sao? Tam Bảo là ba ngôi báu: Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Ở đây tôi nói tánh giác là Phật, chân thật là Pháp, thanh tịnh là Tăng. Sống với trí tuệ, với tánh giác của mình tức là sống với Phật bảo. Sống với niệm chân thật của mình tức là sống với Chánh pháp. Sống với tâm thanh tịnh giải thoát của mình tức là chân Tăng. Chúng ta luôn sống với niệm thanh tịnh, giải thoát chân thực của mình tức là không huy báng Tam Bảo. Đó là sống với Tam Bảo, thực hiện Tam Bảo một cách trọn vẹn ngay trong đời sống này.

Về phương diện pháp tướng. Đối với Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, đối với giáo pháp của Ngài, đối với đoàn thể thanh tịnh Tăng già đệ tử của Ngài, chúng ta một lòng cung kính. Vì Tăng đoàn là những vị mang hình ảnh, mang chí cả, mang từ bi, mang trí

tuệ của Phật diễn hóa trong đời. Từ các ngài mà chúng ta có thể hiểu biết, phát tâm tu hành. Đó là người ân, người thầy của chúng ta. Đối với Pháp, tức là đối với các lời dạy của Phật, giúp cho chúng ta kiện toàn thân tâm, có được đời sống an lạc. Lời dạy của Ngài là những phương pháp giúp cho chúng ta qua được sông mê bể khổ. Đời sống của Ngài cũng như đời sống của những vị Thánh đệ tử là đời sống thanh tịnh giải thoát, nên chúng ta cần phải quý trọng, nương tựa các ngài. Chúng ta thực hiện được việc đó nghĩa là chúng ta không gây nhân khổ thì nhất định không bao giờ có quả khổ. Đây là điều thứ hai.

Một điểm nữa là chúng ta phải giữ gìn từng tâm niệm của mình đối với tất cả mọi người, nhất là những vị tu hành thanh tịnh. Phật giáo Việt Nam ngày nay có nhiều hình thức tu sĩ. Nếu bất thần quý vị thấy tu sĩ có những hành động hoặc ngôn ngữ không đáng kính, Phật tử phải bình tĩnh, bởi vì vẫn có nhiều điều mà chúng ta đáng học và sẽ học được từ những vị này.

Hoặc chúng ta thấy một thầy tu mặc áo vàng cũ kỹ, xóc xếch, mang cái bị cũng không ra gì, bình bát chẳng thành bình bát. Sư đi vào phố, đến từng nhà để khát thực mà không có nghi thức đúng với đạo Phật. Chúng ta nghĩ có lẽ ông thầy này là ông thầy giả, liền sanh niệm bất kính. Nhưng khoan đã! Còn rất nhiều điều mà chúng ta chưa học được ở vị này. Bởi vì Phật, Bồ tát, chúng sinh, ma, quỷ lẫn lộn, làm sao biết vị đó là Bồ tát hay là ma quỷ? Chúng ta khoan phê phán mà phải bình tĩnh. Nếu muốn phê phán về con người ấy thì chúng ta phải có thời gian tìm hiểu rồi chúng ta sẽ phê phán. Cho nên cái nhìn của đạo Phật là hoán chuyển, hóa giải. Chúng ta khoan kết luận mà phải thân cận để tìm hiểu, cuối cùng rồi nhận định đúng hay sai, tà hay chính.

Trong kinh Pháp Hoa, có một vị Bồ tát tên là Thường Bất Khinh. Ngài không thăng tòa, không nói kinh điển gì cả. Gặp bất cứ ai, ngài đều lễ lạy và nói: “Tôi không dám khinh quý ngài, vì quý ngài đều là Phật sẽ thành”. Dù cho bị người khinh khi hoặc có khi bị mắng nhiếc, đánh đập, ngài cũng vẫn cứ lễ lạy. Người làm được như thế thì làm sao ta dám khinh. Vì vậy không thể nhìn ở hình thức bên ngoài mà chúng ta có thể vội vàng kết luận được sự kiện hoặc con người nào đó, phải bình tĩnh, phải có thời gian để suy xét. Đây là điều thứ ba.

Thứ nữa, người Phật tử là người nhận ra điều gì không chân thật thì không theo, không làm. Điều này chúng ta có thể thực hiện được. Bởi điều gì không chân thật thì sẽ đưa đến những kết quả không tốt. Như vậy, trong lòng chúng ta nếu còn niệm nào không chân thật thì nên loại nó ra. Chúng ta khỏi phải tụng kinh gì cả. Hễ thấy trong lòng mình có gì không chân thật thì loại ra. Không có kinh nào trị được bệnh ấy cả. Khi mình không chân thật thì mình biết mình không chân thật, phải loại cái không chân thật đó ra. Đó là cách tụng kinh, đó là cách tu hành. Tâm chân thật rồi thì nhân khổ không bao giờ có. Đây là điều thứ tư.

Điều thứ năm là khởi niệm tham trước. Trong năm điều thì điều này khó nhất. Bởi vì thường trong lòng của chúng ta, hễ thấy có cái gì hợp nhãn, thì mình liền khởi niệm thích thú, muốn cái đó thuộc về mình. Do đó khi đối duyên xúc cảnh hay làm bất cứ việc gì chúng ta phải bình tĩnh. Mỗi khi mắt của chúng ta chạm một hình ảnh, một sự kiện, một đối tượng, chúng ta phải bình tĩnh, đừng để niệm khởi lên sau đó. Như vậy mới có thể chấm dứt được nhân đưa mình vào cảnh khổ.

Tóm lại, năm điều tôi vừa trình bày là năm điều có thể đưa chúng ta vào trong chỗ khổ đau, nếu chúng ta không dừng, không làm chủ, không khắc phục. Chúng ta phải sáng suốt, định tĩnh suy xét thật kỹ. Nó không phải là những vấn đề ở bên ngoài mà nó nằm ngay trong đời sống bình thường của chúng ta. Việc Hiếu đạo cũng không ngoài những yếu tố đó.

Hiếu đạo là sao? Đó là chúng ta không làm khổ cho mình, không làm khổ cho cha mẹ, quyền thuộc. Hiếu đạo ở đây còn có nghĩa là làm chủ được mình khi lo lắng cho cha mẹ.

Trong kinh Địa Tạng có nói chuyện một nữ Phật tử. Cô có bà mẹ thích những thức ăn từ xương thịt của chúng sinh. Phật tử đó thấy hành động, cuộc sống của mẹ mình như vậy, biết chắc bà sẽ bị rơi vào địa ngục, nhưng không biết làm sao khuyên mẹ mình vì bà không kính tin Tam Bảo. Thời gian sau bà mất. Vì là Phật tử cho nên cô thành tâm niệm danh hiệu Phật, mong biết được mẹ mình sanh vào thế giới nào? Vì gần gũi cúng dường và tu hành thanh tịnh, nên cô được một vị Tăng thanh tịnh thương xót nhập định xem xét.

Cuối cùng ngài cho cô biết là mẹ của cô bị đọa vào địa ngục. Không bao lâu sẽ sinh vào nhà cô nhưng tuổi thọ rất ngắn.

Đúng như vậy, sau một thời gian, đứu tứ gái ở trong gia đình sanh đứu một cháu bé. Cháu bé ấy vừa biết đói lạnh, liền khóc than nói những cảnh khổ sở vừa trải qua với cô. Cô biết đứu bé mới sanh là mẹ của mình nên rất khổ sở. Mình là người tu hành mà mẹ của mình không chịu tu cho nên bây giờ bị rơi vào trong cảnh con của một người tứ gái trong nhà. Vừa mới sinh ra trong mấy ngày thì liền biết nói, rồi than khóc. Đứu bé nói rằng, chính ta là mẹ của cô, do ngày xưa ta không biết đã tạo những nghiệp nhân xấu, hủy báng Tam Bảo, không chịu tu cho nên bây giờ bị đọa lạc. Tuy rằng đứu hưởng nhờ công đứu tu hành của cô, đứu sinh vào trong nhà này nhưng phải làm con một người tứ và chỉ hơn mười năm thì chết, tiếp tục rơi vào cảnh khổ.

Sau khi kể lể xong, đứu bé trông mong cô làm sao có thể cứu rồi cho hết khổ. Cô mới trình bày sự việc với thầy mình và xin phát nguyện: “Tất cả chúng sinh khổ đau trong địa ngục, trong loài quỷ đói và trong những cảnh cùng cực do không biết tu tập mà bị đọa, con nguyện thay cho tất cả những kẻ đó mà chịu cảnh khổ. Mong sao tất cả chúng sinh đừng gây tạo những nghiệp nhân đó nữa”. Quý vị thấy, nếu là mình, mình có dám nguyện như thế không?

Kể đến cô nguyện cho mẹ cô đứu chuyên sanh vào nơi an lạc, không còn những sự khổ đau, phát tâm Bồ đề hướng về Phật mà tu hành. Điều này đứu bé có thể làm đứu. Nhờ công đứu của cô, người mẹ đứu chuyển hóa và sau khi mạng chung không còn bị đọa vào chốn địa ngục nữa.

Khi chúng ta bị một bản án cụt ngắn như thế, biết mình chỉ còn sống một thời gian ngắn nữa thì chắc chắn phải gắng sức tu thôi. Đó là người biết lo cho mình và không làm khổ người khác. Đó là câu chuyện Hiếu đạu trong kinh Địa Tạng.

Chúng ta biết khổ thì đừng gây khổ cho người khác. Như Phật tử kia biết con đứu khổ, mong muốn cho người thân của mình đừng gây nhân để phải đi vào con đứu đường ấy. Đó là tinh thần đạu từ, đạu bi trong nhà Phật.

Người Phật tử chúng ta không nên ỷ lại, trông chờ vào tha lực. Bình tĩnh nhìn lại trong cuộc sống, chúng ta sẽ thấy những gì mình gây dựng như danh vọng, tiền tài v.v... không có gì đảm bảo cả. Ví dụ như chúng ta cất được một ngôi nhà lầu, ông thầu bảo đảm, theo chất liệu như thế thì nó sẽ tồn tại được bao nhiêu năm. Nhưng mới mười năm hoặc hai ba năm gì đó chiến tranh hoặc giặc cướp, lửa cháy, nước trôi hoặc là con cái phá tán... Ngôi nhà không còn nữa.

Thật là không có gì bảo đảm hết. Đã không bảo đảm thì chúng ta phải chuẩn bị, nghĩa là phải thương mình và đừng làm khổ người khác. Phát nguyện cứu giúp tất cả, khuyến khích mọi người tạo những thiện duyên, hướng họ đi theo con đường thiện, đừng tạo những nghiệp nhân để bị đọa đày khổ đau.

Về vấn đề tu, chúng ta phải tu như thế nào, chứ không thể nói suông được. Như câu chuyện : “Có một thiên tử ở trên trời thấy hoa sen trên đầu sắp úa tàn, năm thứ tướng suy hiện ra. Chư thiên chung quanh thấy vậy thì biết vị này hết phước rồi. Vị thiên tử kia mới tha thiết cầu các thiện hữu có kinh nghiệm giúp cho cách thức để đừng bị rơi vào cảnh khổ. Một vị trời khuyên ông nên tìm đức Phật và phát tâm quy y, tu tập theo lời Phật dạy thì có thể không đọa vào đường khổ. Vị này liền tìm đến đức Phật. Sau khi được gặp Phật, vị ấy quy y phát tâm tu hành dũng mãnh nên Phật cho xuất gia. Sau khi xuất gia rồi lại tu hành tinh tiến, được quả vui an lạc vĩnh viễn.

Chúng ta tuy không phải loài trời, không có những phước báo đặc biệt và nhất là không sanh trong thời Phật tại thế, nhưng chúng ta có duyên là được gặp Phật pháp, được gần gũi với những bậc tu hành thanh tịnh, giải thoát. Những sự kiện đó có thể giúp cho chúng ta hết khổ. Với điều kiện là chúng ta phải phát tâm mãnh liệt như vị trời kia. Hành trì đúng theo lời dạy của Phật, hướng về con đường giác ngộ. Quyết tử tu tập thì nhất định chúng ta sẽ hết khổ. Việc này không ai thế cho mình được, muốn hết khổ thì tự mình phải gắng tu. Không thể đem vật gì để thay đổi, hóa giải, chuyển được cái khổ của chính mình mà chỉ có tự tu, cố gắng tu.

Quý Phật tử phát tâm quy y Tam Bảo, biết Phật Pháp Tăng rồi, ở nhà đã thờ Phật, ăn chay, có được ý thức tu tập thì khi có một niệm xấu nổi lên liền bỏ đi. Biết bỏ đi và sợ những nhân xấu, không làm hại đến chúng sinh. Hành trì được như vậy tức là quý vị đã tu

tập theo Phật đạo. Kế nữa là phải làm sao phát triển sự hành trì ấy để kết quả được lớn lao hơn nữa, mới đi dần tới quả Phật.

Chúng ta phải cố gắng thực hành liên tục công phu tu tập từ ý niệm, lời nói, hành động. Phấn đấu thực hành một cách quyết liệt, dứt khoát loại bỏ tất cả những gì xấu xa. Không nghĩ, không nói, không làm những điều xấu, tức luôn giữ được tâm mình. Niết Bàn an vui thanh tịnh giải thoát sẽ đến.

Sau cùng chúng tôi xin nhắc đến câu chuyện đức Phật. Thế Tôn sinh ra ở Ấn Độ, cha là vua Tịnh Phạn, mẹ là hoàng hậu Ma Da. Sau khi sinh Ngài được bảy ngày thì bà mất. Khi Ngài tu hành đã thành đạo, nghe tin vua Tịnh Phạn bệnh nặng, Ngài trở về hoàng cung, thuyết pháp cho vua nghe. Vua phát tâm quy y Tam Bảo và tu hành. Sau khi được đức Phật hướng dẫn tu tập thì vua đạt được trạng thái tâm thanh tịnh, vua nhập định bảy ngày. Sau bảy ngày thì vua băng hà khi vừa chứng đạo.

Tất cả chúng ta sinh ra đều có cha mẹ, có gia đình. Không có người nào tự nhiên có mặt ở đây. Thì đạo hiếu là một vấn đề phải thực hiện. Vị giáo chủ của mình đã thực hiện rồi, thì chúng ta cũng phải thực hiện.

Ngày xưa, khi đức Phật thành đạo, Ngài về thuyết pháp cho vua cha nghe khi vua bệnh, vua chứng đạo và giải thoát. Bây giờ chúng ta chưa chứng đạo, chúng ta chưa thể thuyết pháp cho cha mẹ nghe để cha mẹ chứng đạo. Chúng ta chưa thể làm được điều đó nhưng việc gì làm được thì ta làm. Ví như trong gia đình, cha mẹ, anh chị hoặc những người thân của chúng ta chưa hướng về Tam Bảo, chưa phát tâm tu hành, thì chúng ta càng nỗ lực tu hành. Nỗ lực tu hành là chúng ta biết thương mình và thương cha mẹ, anh chị, những người thân của mình. Hướng cha mẹ, anh chị, những người thân của mình về Tam Bảo thì không phải đợi đến khi chứng đạo chúng ta mới làm được. Ngay bây giờ, với niềm tin, với tấm lòng của mình đối với Tam Bảo, thương cha mẹ, những người chung quanh mình, thì trước nhất đem tinh thần của đức Phật dạy chân tình dâng lên cho cha mẹ, cho những người thân của mình. Từ đó cha mẹ, những người thân của mình tin kính Tam Bảo, cùng nỗ lực tu hành thì tốt đẹp biết bao nhiêu. Chúng ta ráng tu là cụ thể như đã thọ giới thì phải giữ giới. Biết cuộc đời là huyễn ảo, các pháp giả dối, chúng ta không đắm luyến chạy theo, sống trở về với tâm chân thật của mình. Từ đó khuyến hóa

người thân cùng hướng về Tam Bảo, tin kính và nỗ lực tu hành. Đó là điều mà chúng ta có thể làm được. Đức Phật ngày xưa cũng đã làm điều đó đối với cha mẹ Ngài.

Sử còn ghi lại, sau khi đức Thế Tôn thành đạo, theo lời thỉnh cầu của chư Thiên, vào một mùa hạ Ngài lên cung trời Đao Lợi nhập hạ và thuyết pháp cho chư Thiên. Trong các vị trời đến nghe pháp, có một vị từ cung trời Đâu Suất đến. Vị này tiền thân là hoàng hậu Ma Da, mẹ của Thái tử Sĩ Đạt Đa. Nhờ công đức sanh một vị Phật nên sau bảy ngày bà mất và được sinh làm vị trời trên cung trời Đâu Suất. Vị Thiên tử này đến nghe pháp mỗi ngày. Như vậy Ngài vừa giúp cho chư Thiên biết được đường hướng tu hành đồng thời Ngài cũng trả hiếu cho mẹ. Vì sau những thời pháp ấy, vị trời là tiền thân mẹ Ngài nỗ lực tu tập nên đã chứng được Thánh quả.

Đức giáo chủ của chúng ta đã sống một đời sống phạm hạnh và tròn ân vẹn nghĩa với cha mẹ thân tộc. Chính bản thân Ngài là tấm gương sáng cho hàng Phật tử chúng ta noi theo. Lấy công đức hạnh nghiệp của mình để đền ân cha mẹ. Tự lợi, lợi tha đem hạnh phúc an vui đến cho muôn loài, trong đó có mẹ cha. Hiếu đạo trong nhà Phật vì thế được xem như bổn phận và việc làm hàng đầu của chúng ta.



BIẾT ƠN VÀ ĐỀN ƠN

Hôm nay là ngày tứ tử của chư Tăng, cũng là ngày chư Phật trong mười phương hết sức hoan hỷ. Vì qua thời gian ba tháng, chư Tăng an cư tu tập trang nghiêm thanh tịnh nên chư Phật rất vui. Đồng thời đây cũng là ngày mà giới Phật tử làm bốn phận hiếu đạo đối với song thân của mình, cho nên còn gọi là ngày báo hiếu hay ngày Vu Lan thắng hội. Vì thế, chúng tôi sẽ trình bày một số hình ảnh hay những nét về đạo hiếu ở thế gian cũng như trong đạo Phật.

Cổ nhân thường nói người biết ơn mà lo báo đáp, đó là người có phẩm cách cao đẹp. Còn người chịu ơn mà chẳng lo báo đáp, đó là người không xứng đáng. Quả thật là một câu nói chuẩn mực cho người đời lấy đó làm phương châm trong thuật xử thế của mình. Chúng ta thấy như lời Phật dạy, chúng ta có mặt ở đây là đã mang không biết bao nhiêu ơn tình, nhất là đối với đấng sanh thành dưỡng dục. Rồi những người bảo bọc uốn nắn cho chúng ta nên người, những tấm lòng trang trải để gìn giữ, để tạo sự tốt đẹp cho đời sống của chúng ta nữa. Chúng ta sống yên ổn đầy đủ tươi tắn là nhờ có những mối quan hệ tốt đó. Những thâm ân ấy có thể nói trong suốt cuộc đời, chưa chắc chúng ta có thể báo đáp cho hết được.

Ở đây vấn đề chúng tôi muốn nhấn mạnh, ơn sâu nặng nhất là ơn cha mẹ.

Thường những người có hiếu đạo là những người có kiến thức, có hiểu biết và trong cuộc sống luôn luôn áp dụng được những hiểu biết đó đối với song thân, đối với tất cả những người có liên hệ và trôi tròn bốn phận của mình trong các mối tương quan tương giao ấy. Nói đến đạo hiếu là nói đến phụng thờ cha mẹ. Khi chúng ta biết nghĩ đến hiếu đạo thì, cha mẹ của mình đã lớn tuổi lắm rồi hoặc không còn có mặt trên đời này nữa. Lúc đó chúng ta muốn phụng dưỡng cũng không biết làm sao cho được. Cho nên có những vị tự buồn, tự trách mình, nghĩa là khi mình có thể thực hiện được hiếu đạo thì cha mẹ đã qua đời, người thân đã khuất bóng, không biết làm sao.

Thế nên khi cha mẹ còn sinh tiền, chúng ta nên lưu tâm đến việc này. Về hiếu đạo thì trước nhất là phụng thờ cha mẹ. Trong phụng thờ cha mẹ, có những điều gần gũi mà người con Phật chúng ta có thể làm được. Một là thường ngày đối với cha mẹ, chúng ta

luôn luôn kính ngưỡng. Hai là vui vẻ khi phụng dưỡng cha mẹ, nghĩa là chúng ta làm việc này bằng tấm lòng chân thành vui vẻ. Thực hiện bốn phận bằng sự hiểu biết, đó gọi là một người con hiếu đạo. Chứ không phải chúng ta làm việc này bằng sự bắt buộc, máy móc hay vì một lý do hoàn cảnh nào khác. Trôi tròn đạo hiếu như vậy mới xứng đáng đạo làm người. Ba là khi cha mẹ còn sinh tiền, có bệnh tật gì, hoặc gặp phải hoàn cảnh gì khó khăn trong cuộc sống thì chúng ta luôn để tâm lo lắng. Bởi vì đó là bốn phận, là trách nhiệm của chúng ta. Bốn là khi cha mẹ qua đời, việc tang lễ phải thành kính, chu tất.

Đặc biệt đối với Phật tử, là người con hiếu đạo nhất tâm hướng về cha mẹ mình thì phải biết hướng về Tam Bảo. Chọn hoàn cảnh nào thuận lợi đối với mình nhất, chúng ta cố gắng tu tạo công đức để hồi hướng cho cha mẹ và những người thân đã quá cố. Cho nên trong tất cả những nghi thức có thể thực hiện được phải vừa thích hợp với nghi lễ của thế gian, đồng thời cũng không mất đi tinh thần của Phật pháp. Nghĩa là cả đạo lẫn đời chúng ta đều trôi tròn đầy đủ. Chủ trương đạo hiếu trong nhà Phật là làm sao vừa đơn giản, vừa thể hiện tấm lòng chí thành khẩn thiết của mình.

Nói về hiếu hạnh, có rất nhiều điều kiện để chúng ta thực hiện. Ở đây tôi xin dẫn một gương hiếu đạo đối với cha mẹ hồi xưa, mà cho tới bây giờ mọi người đều kính ngưỡng nhắc nhở, đó là chuyện ông Tăng Sâm, học trò của đức Khổng tử. Ông có công dạy cho cháu của đức Khổng tử nên người, làm nhiều việc ích lợi cho xã hội nên đời sau tôn ông là Tăng Thánh.

Tăng Sâm người ở thành Nam Vũ nước Lỗ thuộc tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc. Nhà rất nghèo, ông thường đi đốn củi, cày ruộng để phụng dưỡng cha mẹ. Mặc dù khó nhọc nhưng lúc nào ông cũng hoan hỷ, luôn làm tròn bốn phận hiếu hạnh đối với song thân. Vua nước Lỗ nghe danh ông nên muốn ban cho bổng lộc. Nhưng Tăng Sâm tuyệt nhiên từ chối. Ông nguyện sống bình thường, làm những công việc bình thường, tự tay tạo phương tiện sống để nuôi dưỡng song thân. Đó là tấm gương sáng chúng tôi nêu lên cho Phật tử noi theo. Chúng ta đừng nghĩ rằng khi nào mình phát tài, hoặc có quyền, có tiền, chúng ta mới trôi tròn được hiếu hạnh. Trong hoàn cảnh nào cũng vậy, tùy theo duyên, theo cảnh, theo phận của mình mà trôi tròn, không đợi và cũng không ỷ lại, chờ mong cái gì ở bên ngoài cả. Tự sức mình làm ra, bằng tấm lòng chân thật để dâng cúng

cho cha mẹ, đó mới là quý. Dù cho phẩm vật dâng cho cha mẹ khiêm tốn, giản dị, bình thường, như củ khoai, bát gạo, bát nước... nhưng lòng mình vui vẻ, kính thương. Dâng hiến, cung phụng như vậy đối với song thân cũng được xem là một tấm gương hiếu hạnh. Bằng ngược lại dù có của cải nhiều, địa vị cao mà chúng ta không làm được những điều thông thường ấy, thì đối với đạo hiếu, chúng ta chưa làm tròn vậy.

Quan trọng ở chỗ tâm thành. Dù trong hoàn cảnh nào chúng ta cũng có thể thực hiện được đạo hiếu đối với song thân trong tinh thần Phật pháp. Thế nên Tăng Sâm nói: “Hạnh hiếu đứng đầu trăm hạnh tốt. Hiếu cảm đến trời thì mưa hòa gió thuận, hiếu cảm đến đất thì muôn vật hóa sinh, hiếu cảm đến người thì mọi phúc đều đến”. Người dạy được như vậy, nói được như vậy, chính là người đã làm tròn bổn phận hiếu hạnh của mình đối với cha mẹ.

Chúng ta đọc sách Thánh hiền cũng thấy. Nếu nơi nào, đất nước nào có nhiều người sống được tinh thần này thì cảm đến trời đất, nơi đó thanh bình, mọi việc đều tốt đẹp, vui vẻ. Nếu đạo hiếu cảm đến con người thì có thể chuyển hóa được xã hội, phúc lành hiện ra. Ví dụ trong một gia đình, nếu tất cả những người con đều hiếu biết, và áp dụng được tinh thần hiếu thuận thì gia đình đó là một gia đình tốt đẹp, hạnh phúc. Như vậy mỗi thành viên trong gia đình đó là một nhân tố quan trọng, góp một phần gây dựng nên một xã hội tốt đẹp.

Chủ trương của đạo Phật là chính từ mỗi con người của chúng ta phải hoàn bị, phải đầy đủ, phải thật trôi tròn bổn phận và tư cách của mình. Bao giờ phần của mình tròn đủ rồi thì chung quanh sẽ được ảnh hưởng. Tinh thần đó bắt nguồn từ tâm chân thành của mỗi người chúng ta.

Thêm một vị nữa, cũng là một trong những vị xưa nay được nhân loại ca tụng là người chí hiếu. Đó là Lữ Vọng. Ông dạy như thế này: “Có hiếu với cha mẹ thì con có hiếu với mình”. Chúng ta hãy nhớ kỹ những lời này, nếu mình là người có hiếu với cha mẹ thì con cái của mình mới có hiếu với mình. Đây chính là tinh thần nhân quả của đạo Phật. Nếu chúng ta sống không tròn bổn phận đối với cha mẹ hoặc làm xúc nã cha mẹ thì hậu quả con cái của mình sẽ làm khổ mình. Bởi vì chúng ta không có hiếu thì con cái

hiếu thảo với chúng ta sao được. Nếu chúng ta tạo được gương tốt sống hiếu hạnh thì khỏi sợ con cái bất hiếu với mình.

Trong xã hội, tất cả mọi gia đình, có con có cháu, ai cũng mong cho con cháu mình ngoan, học giỏi, có hiếu hạnh để làm ích lợi cho xã hội, hay ít ra nó cũng gây dựng được sự no ấm đầy đủ cho gia đình, thân tộc. Không ai muốn trong gia đình mình có những suy hại, hoặc bất an. Muốn là một lẽ, nhưng bản thân chúng ta phải thực hiện được những điều đó. Chúng ta làm được như vậy thì con cái chúng ta sẽ làm được và cháu chắt trong gia đình nối tiếp theo gương trước hiếu đạo vẹn toàn. Đó là điều dĩ nhiên.

Lữ Vọng lại dạy tiếp thế này: “Người hiếu thuận lại sinh con hiếu thuận; người ngỗ nghịch lại sinh con ngỗ nghịch. Nếu chẳng tin hãy xem nước mưa ở trên mái nhà rơi xuống dưới thêm, giọt trước, giọt sau chẳng sai chút nào hết”. Ở đây đưa ra hình ảnh nước mưa từ trên mái nhà rơi xuống từng giọt, đúng vào một chỗ, cũng như cha mẹ thế nào thì sinh con thế ấy. Cha mẹ hiếu thuận hoàn bị thì sẽ sanh được con cái hiếu thuận hoàn bị. Cha mẹ ngỗ nghịch thì con cháu cũng sẽ ngỗ nghịch. Đó là cái gương hay là lời dạy của bậc Thánh xưa.

Đến đây, tôi xin dẫn gương hiếu hạnh trong đạo Phật. Trước nhất là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vị giáo chủ của chúng ta. Đức Phật trước khi xuất gia, Ngài là một vị Hoàng tử. Ngài sống trên lụa là gấm vóc và lòng yêu thương vô bờ của cha mẹ. Thế nhưng Ngài cắt đứt tất cả để đi tu thì quả thực mới nhìn vào chúng ta thấy hiếu đạo của Ngài không được vuông tròn. Chúng tôi nêu lên điều này để thấy phần sâu xa trong tinh thần đạo Phật. Bởi vì hiếu hạnh trong đạo Phật có khác hơn thế gian một chút. Truyện tiền thân của đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, có một đoạn nhân duyên như thế này:

Thuở quá khứ, ngài là một vị Thái tử tên Tu Xà Đề. Khi Thái tử còn nhỏ, nhà vua bị một tên phản thần âm mưu giết chết. Hai người anh của vua đã bị giết. Trong tình huống bức xúc đó nhà vua, hoàng hậu và Thái tử trốn khỏi kinh thành. Nhưng vì không rõ đường nên chạy lạc. Tất cả lương thực chuẩn bị đã hết. Bây giờ phải làm sao? Nhà vua xót xa lắm, nhìn hoàng hậu, đứa con trai duy nhất, và thân phận mình. Đang lo sợ giữa rừng rú, nhà vua khổ sở vô cùng. Hoàng hậu biết được tâm trạng đó nên nói: Tôi nguyện hy sinh thân mạng này kéo dài sự sống cho vua và thái tử. Như vậy mới mong có ngày

trở về quê hương, đuổi được kẻ thù, phục hưng đất nước và đem lại thanh bình cho nhân dân.

Thái tử Tu Xà Đề lúc ấy tuy còn nhỏ nhưng đã sớm nhận ra tấm lòng của mẹ, Thái tử liền nguyện xin được cúng dường cha mẹ bằng cách mỗi ngày Thái tử cắt thịt trên thân của mình và chia làm ba phần: một dâng cho cha, một dâng cho mẹ, còn một phần nhỏ thì Thái tử dùng, để kéo dài mạng sống chút nào hay chút ấy. Nhưng thịt trên thân người có là bao nhiêu đâu, nên chỉ trong một thời gian ngắn, thân phần của ngài đã hết thịt. Oằn oại trong sự đau đớn, nhưng Thái tử thấy phụ hoàng và mẹ còn sống thì nhất định sẽ có ngày tươi sáng. Thái tử tin chắc như vậy. Cuối cùng Tu Xà Đề gắng gượng sức lực thưa với cha mẹ: Trên thân phần của con còn chút ít thịt, xin cha mẹ dùng hết và hãy quyết tâm tiến bước, phần con nguyện ở lại đây. Mong cha mẹ sớm tìm lại sự sống cho quê hương, cho nhân dân mình. Khi trên thân phần của thái tử Tu Xà Đề không còn chút thịt nào để dùng được nữa thì Thái tử kiệt sức.

Tâm hiếu hạnh này động đến cõi trời. Chư thiên muốn thử thách tấm lòng hiếu thảo của Thái tử nên hiện tướng dữ hỏi Thái tử: Ông làm việc này chủ ý như thế nào? Thái tử Tu Xà Đề trả lời bình thản: Tôi không sợ những cái râm rộ, dữ dằn của các ông đâu, tâm tôi bình yên vững vàng và tôi nguyện việc làm của tôi là để hồi hướng Phật đạo, thành tựu lợi ích cho tất cả chúng sinh. Tôi không mong cầu một phúc quả nào khác. Nếu tâm thành của tôi, lời nguyện của tôi, tấm lòng chân thật của tôi đúng như vậy thì cho thân thể tôi được hoàn bị trở lại. Bằng như lòng tôi còn một chút gì hối hận hoặc buồn phiền, tiếc rẻ, thì xin cho trái lại lời nguyện này. Liên khi ấy, thân thể của Thái tử lành lặn như xưa.

Bấy giờ chư thiên rất hoan hỷ và kính trọng, xem Thái tử như một Bồ tát thị hiện. Phần vua cha được vua nước lân cận giúp cho phương tiện, cả gia đình đoàn tụ trở về quê hương, đuổi được phản thần, gầy dựng lại đất nước phồn thịnh, xã hội tốt đẹp. Nhà vua đem tinh thần Hiếu hạnh Từ bi của đạo Phật để giáo hóa nhân dân. Sau khi thái tử Tu Xà Đề đã thực hiện được đạo hiếu rồi, Ngài liền phát nguyện: Nguyện đời trước tôi có những điều gì sai ác, từ đây xin trừ sạch hết và sẽ không dám làm nữa. Nguyện cho cha mẹ tôi thường được 10 điều sau đây:

1. Nguyện cho cha mẹ khi ngủ được an vui.
2. Nguyện cho cha mẹ khi thức cũng được an vui.
3. Nguyện cho cha mẹ không thấy ác mộng.
4. Nguyện cho cha mẹ thường được chư thiên ủng hộ.
5. Nguyện cho cha mẹ được mọi người ái kính.
6. Nguyện cho cha mẹ không bị trộm cắp.
7. Nguyện cho cha mẹ không bị giặc giã.
8. Nguyện cho cha mẹ không bị mưu hại.
9. Nguyện cho cha mẹ không bị yêu nghiệt.
10. Nguyện cho cha mẹ luôn gặp những việc tốt đẹp.

Đây là những điều nguyện ước của Thái tử, người con hiếu hạnh đối với cha mẹ. Lo lắng từ giấc ngủ, miếng ăn cho đến cuộc sống của cha mẹ. Luôn đem những công đức lành mà mình đã tu tạo được hướng về cha mẹ. Thái tử Tu Xà Đề là tiền thân đức Phật Thích Ca. Gương hiếu hạnh trong nhiều đời của ngài đã như vậy.

Do đó chúng ta không thể nhìn vào những hình thức thông thường mà có thể đánh giá đạo hiếu được. Người Phật tử muốn thực hiện được bốn phận này phải làm sao? Chúng ta phải có tu, phải có trí tuệ. Khi làm một bốn phận nào đó, chúng ta phải làm bằng trí tuệ của mình. Như vậy việc làm của chúng ta mới hoàn bị.

Thông thường, việc đi tu có khi làm buồn gia đình hoặc bị người đời trách là không làm tròn bốn phận đối với gia đình và xã hội. Nhưng nếu người tu đó sáng đạo, dâng hiến đời mình cho tất cả chúng sinh thì đó quả là một con người xứng đáng. Đó là một phương pháp tốt nhất để đền trả những thâm ân. Cho nên Phật tử chúng ta không phải tu hời hợt, học Phật pháp sơ sơ ở ngoài da mà có thể trôi tròn được việc hiếu hạnh. Cần phải nỗ lực tu, sao cho xứng đáng với bao công ơn của cha mẹ, đàn na thí chủ.

Tinh thần hiếu hạnh trong đạo Phật đòi hỏi chúng ta phải có trí tuệ, phải biết vận dụng trí tuệ. Hình thức chỉ là việc phụ thôi. Tất cả những gì hiện tại chúng ta chưa trôi tròn được thì ghi nhớ trong lòng, đã thọ ơn thì phải trả ơn. Bởi vì người tu không phải là

người vô ơn bội nghĩa mà hơn ai hết, người tu hiểu việc này, biết áp dụng việc này sâu sắc, lợi ích cả người lẫn mình, đời này và đời sau.

Một đoạn nhân duyên khác. Lúc đức Thế Tôn ở Tinh xá Trúc Lâm, phía sau Tinh xá này có một vị Tỳ kheo bị bệnh ghê lở, thân thể máu mủ chảy ra ai cũng gớm không dám đến gần. Vị này ở trong một căn phòng lợp bằng lá đã hư nát. Thế Tôn thường đến với vị Tỳ kheo này và được sự hỗ trợ của chư thiên, Ngài rửa sạch vết thương, thoa rắc thuốc cho thầy được lành, đồng thời đem pháp bảo dạy dỗ cho Thầy tu hành được thanh tịnh, chứng quả A-la-hán.

Việc làm này, Phật không cho ai biết hết. Bởi vì nó được xuất phát từ một nguyên nhân trong thời quá khứ. Phật nói thuở quá khứ, có một vị vua ra đời, đất nước thanh bình. Vua rất tin cậy một quan đại thần, nên trao hết quyền xử lý tội nhân ở trong nước. Nhưng quan đại thần lại là người không tốt. Những tội nhân nào đút lót của cải thì việc xấu hóa ra tốt. Còn như ai mà không có phương tiện đút lót lo lắng thì việc tốt hóa ra xấu. Vì vậy biết bao người bị oan uổng. Đây là việc làm trái với nhiệm vụ, trái với sự giao phó của nhà vua.

Tuy nhiên có lần, một vị Ưu Bà Tắc phạm chút lỗi, quan đại thần biết vị này là đệ tử Phật, có tâm tốt, do đó ông tha. Đó là một trọng ân. Phật kết luận lại, quan đại thần là tiền thân của thầy Tỳ kheo bị bệnh ghê lở ung độc. Còn vị Ưu Bà Tắc được tha thời đó chính là tiền thân của Phật. Phật nói: “Ta đã thọ ơn thì phải trả ơn”. Đã mang ơn rồi thì bằng cách này cách nọ, đời này hay đời khác cũng phải cố gắng tìm cách trả lại ơn trước. Vì vậy nên Phật đã đến chăm sóc cho vị Tỳ kheo bị bệnh ghê lở.

Phật dạy: “Trong vô lượng a tăng tỷ kiếp ơn tuy nhẹ, nhưng nếu chúng ta đã thọ thì phải lo đền đáp. Đến khi nào đã làm hoàn bị thì mới yên”. Người tu không quên bất cứ một ơn nhỏ nào khi đã thọ. Nói gọn lại cho Phật tử chúng ta nhớ và áp dụng được trong đời sống của mình: Một khi chúng ta đã thọ ơn của người khác, dù đó chỉ là một ơn nhỏ thôi, nhưng nếu chúng ta là người tròn đủ hạnh hiếu, biết ơn và đền ơn đầy đủ thì nhất định chúng ta phải trả cho được cái ơn đó.

Thêm một câu chuyện nữa về hạnh hiếu của đức Phật. Vào mùa hạ thứ bảy, đức Thế Tôn lên cung trời Đâu Suất để hóa độ cho Hoàng hậu Ma Da đã thác sanh về đó, sau

khi sanh Ngài bảy hôm. Mỗi ngày Phật thuyết pháp và Hoàng hậu hiện thân thiên tử đến nghe. Sau những lần nghe pháp, mẹ Ngài chứng quả Tu Đà Hoàn. Phần này có kinh nói: Phật thuyết pháp tại cung trời Đao Lợi, còn Hoàng hậu Ma Da là một vị trời ở cung trời Đâu Suất. Mỗi ngày bà đến cung Đao Lợi để nghe pháp. Sau những lần này bà chứng thánh quả.

Rõ ràng sau khi thành đạo rồi, đức Phật đã nghĩ đến thâm ân của mẹ, là người sanh ra mình. Dù hiện nay mẹ đã thác sinh lên thiên giới, nhưng con đường Phật đạo chưa xong thì đức Thế Tôn cũng tạo thắng duyên giúp cho mẹ thăng tiến trong pháp Phật. Chúng ta cũng vậy, nếu là Phật tử thường đi chùa, học và áp dụng được Phật pháp thì nhớ đến cha mẹ của mình, nếu chưa tin Tam Bảo, chưa hướng về Phật đạo thì cố gắng làm sao nhắc nhở, khuyến khích, tạo điều kiện cho cha mẹ của mình, cho những người thân của mình hướng về Tam Bảo, kính tin Tam Bảo, từng bước tu tập theo hướng Phật đạo. Tuy nhiên, việc giải thích, khuyến khích những người thân trong gia đình tu hành quả thật là một điều khó khăn, không phải dễ dàng. Điều này nói thì dễ mà làm thì rất khó. Nó đòi hỏi chúng ta phải trung thực, phải hoàn bị thì mới từng bước cất nhắc, khuyến khích, tạo điều kiện hướng dẫn người trong gia đình của mình trở về con đường Phật đạo.

Chúng ta đã học hiểu Phật pháp quý báu như vậy, từng bước chúng ta áp dụng, và nghĩ đến những người thân của mình chưa có niềm tin đối với Tam Bảo, chưa hiểu Phật pháp. Chúng ta cố gắng tạo điều kiện như thế nào trong khả năng, trong phạm vi của mình để dìu dắt người thân cùng đi trên một hướng Phật đạo. Được như vậy thì quý lắm. Đó là việc làm mà giới Phật tử chúng ta phải cố gắng.

Người xuất gia trong giai đoạn còn nghiên cứu, tu tập thì tất cả những bổn phận đó phải nén lòng để lại. Nhưng tự khắc tự hứa đến lúc đủ duyên thì cũng phải thực hiện bổn phận của mình đối với cha mẹ, đối với những người thân. Mình biết tu thì làm sao gia đình của mình cũng cùng hướng về Phật đạo, cũng là những người biết tu, biết làm lành, làm phúc, biết tạo tất cả những công đức khắc tinh, khắc tiến. Đó là bổn phận của người xuất gia.

Sự hiện diện của mỗi chúng ta ngày hôm nay là đã mang ơn, thọ ơn trong nhiều đời, nhiều kiếp. Nhất là ân nghĩa sanh thành dưỡng dục của cha mẹ trong vô lượng kiếp.

Trong kinh Báo hiếu, đức Phật dạy: “Ví có người ơn sâu đức trả, công mẹ cha tất cả hai vai, giáp vòng hòn núi Tu Di, đến trăm ngàn kiếp ơn kia chưa đền”. Núi Tu Di rất lớn. Ở thế gian chưa có hòn núi nào sánh được với núi Tu Di. Phật nói giả như chúng ta có công cha mẹ trên hai vai đi giáp ngọn núi này cũng chưa đền trả được thâm ân cha mẹ. “Ví có người vì con đói rét, nuôi song thân dâng hết thân này, xương nghiền thịt nát phân thây, trải trăm ngàn kiếp ơn đây chưa đồng”. Nghĩa là chúng ta sinh ra gặp hoàn cảnh đói kém, dù đem thân thể thịt da của mình dâng hết cho cha mẹ cũng chưa đền trả được thâm ân cha mẹ. Bởi vì ân của cha mẹ to lớn vô cùng. Nào là cưu mang, sinh trưởng, nuôi nấng, lo lắng đùm bọc từ khi chúng ta còn là giọt máu ở trong bụng cho đến sinh ra, lớn lên và nuôi dưỡng trưởng thành. Công khó biết là bao nhiêu, không thể nào kể hết được.

“Ví có người vì công sanh dưỡng, tự tay mình khoét thủng song ngươi, chịu thân mù tối như vậy, đến trăm ngàn kiếp ân này thắm đâu”. Vì công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ rồi tự tay mình khoét thủng đôi mắt để dâng hiến dù phải chịu hoàn cảnh mù tối. Đó là trường hợp gặp phải tình huống bức xúc, như cha mẹ trải qua một cơn bệnh ngặt nghèo. Thầy thuốc bảo chỉ có đôi mắt mới có thể làm thuốc trị được bệnh của cha mẹ. Ở đây chúng ta có gan móc mắt mình làm thuốc cho cha mẹ trị bệnh chưa? Chắc là chưa. Dù cho quý vị là người Phật tử hiểu Phật pháp, biết rõ thân này không thật, nhưng cũng chưa dám làm. Chỉ nói quanh nói quất rằng thôi tìm kiếm đâu đó chớ bản thân chưa thể làm việc đó. Nhưng trong kinh Phật dạy ví dụ như người phát tâm làm được việc như vậy cũng chưa đền trả hết công ơn cha mẹ. Như vậy để thấy rằng công ơn cha mẹ lớn lao vô cùng.

“Ví có người cầm dao thật bén, mổ bụng ra rút hết tâm can, huyết ra khắp đất chẳng than, đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng”. Đây là những lời dạy đĩnh ninh. Có những trường hợp thường thôi mà chúng ta còn chưa làm được. Ví dụ như cha mẹ bị bệnh ngặt nghèo, có người phát tâm tụng kinh Pháp Hoa một ngàn bộ để hồi hướng công đức nguyện cho cha mẹ hết bệnh. Ban đầu thì phát tâm dũng mãnh như vậy. Đến khi bắt đầu vào việc chỉ được một thời gian. Rồi sau đó đưa ra lý do này hoàn cảnh nọ nên không thể thực hiện được. Một việc làm mà tâm chưa quyết như vậy thì nhất định là kết quả chẳng ra sao. Đó là tôi chỉ nói những việc thông thường thôi hướng là những việc khó

như Phật dạy: Cầm dao mổ bụng rút hết tâm can v.v... Vậy mà vẫn chưa đền đáp được hết công ơn của cha mẹ.

Phật lại dạy: “Ví có người vì ơn dưỡng dục, tự treo mình cúng Phật thế đèn, cứ treo như vậy trọn năm, trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền”. Đây cũng nói lên tinh thần hiếu dưỡng. Ví như tự mình cúng Phật bằng cách treo thân thế đèn. Xứ sở mình tôi chưa từng nghe ai nói và cũng chưa từng nghe ai làm việc này. Đèn cúng Phật thì có đèn dầu lửu, hoặc dầu phụng. Bây giờ tự nguyện đem thân làm đèn, khoét thủng một phần nào đó để dầu vô đốt dâng cúng dường Phật. Làm việc này, chịu tất cả sự đau đớn để hồi hướng công đức cho cha mẹ, đền trả phần nào thâm ân đối với song thân. Tuy nhiên, Phật nói nếu làm được như vậy cũng chưa đền trả hết thâm ân cha mẹ.

Tôi nêu dẫn một vài đoạn trong kinh Báo hiếu để chúng ta biết được phần nào công ân sâu dày của cha mẹ. Trong hội pháp này, chắc nhiều vị đã từng cru mang, từng sanh dưỡng, nuôi nấng con cháu ở trong gia đình. Lời chúng tôi nói một có lẽ quý vị hiểu mười. Đã hiểu được công khó sanh dưỡng như thế nào thì chúng ta cũng sẽ hiểu một cách sâu sắc rằng muốn đền trả thâm ân cao trọng ấy thật khó có thể đền trả cho xứng được. Tuy nhiên là người con Phật, chúng ta nguyện khắc ghi trong lòng và từng bước, tùy theo điều kiện, hoàn cảnh mà chúng ta đền trả. Bởi vì người Phật tử nhất định không phải là một con người bội ơn, bội nghĩa. Đã mang ơn thì phải đền ơn. Đó là bổn phận của người Phật tử đối với đạo hiếu.

Kết lại, qua lời kinh Báo hiếu Phật dạy, đại chúng thấy đều kinh hãi, rơi lệ không ngừng và đồng thanh bạch Phật: Làm sao trả được thâm ân đối với cha mẹ? Câu hỏi này chẳng những ngày xưa mà đối với người học Phật hôm nay cũng khoắc khoải, canh cánh trong lòng.

Vậy ngang đây chúng tôi xin gửi đến toàn thể quý vị câu hỏi chân thành này để rồi mỗi vị mỗi vị tự tìm cách giải quyết. Việc này dứt khoát không thể đổ cho hoàn cảnh nào, chúng ta nhớ lấy. Chỉ như cha mẹ đi không nổi, ta dẫn cha mẹ đi một đoạn đường trong tình thương yêu, đó cũng là một cách trả ơn. Cha mẹ bức bội, ta nói một lời tốt đẹp cho cha mẹ an vui, đó là một cách trả ơn. Tất cả những gì có thể làm cho cha mẹ vui trong hiện đời ta phải nên làm, đó là một cách trả ơn. Trái lại là bội ơn.

Tôi xin mượn lời của bậc tiên Thánh trước để kết thúc buổi nói chuyện hôm nay:

Làm một con người mà bội ơn cha mẹ thì không xứng đáng là một con người.



HẠNH HIẾU TRONG ĐẠO PHẬT

Hôm nay là ngày rằm tháng bảy. Thường ở xứ mình giới Phật tử hướng tâm về ngày này để tỏ lòng hiếu thuận đối với cha mẹ cho nên cũng gọi là ngày báo hiếu. Trong ngày lễ hôm nay, những người con Phật, những người con có tâm hiếu hạnh, hiếu đạo đối với song thân, đối với tất cả người mà mình đã thọ ơn, đều hết lòng thiết lễ cúng dường chư Tăng gọi là lễ Vu lan báo hiếu.

Ý nghĩa của lễ Vu lan báo hiếu lâu nay quý vị đã nghe, đã hiểu rồi. Hôm nay chúng tôi sẽ nói về tinh thần biết ơn và đền ơn của người con Phật. Vừa rồi quý vị đã lễ Phật và tụng kinh để hồi hướng cho song thân của mình. Những người quá vãng cha mẹ nhiều đời nhờ hồng ân Tam Bảo, nhờ uy lực của Phật, của chúng Tăng và nhờ tất cả công đức lành mà quý vị tu tạo mong được nhẹ nhàng sanh về cõi Phật hoặc là được hết khổ, được an vui, giải thoát. Như vậy, hôm nay là ngày quý vị làm bổn phận hiếu đạo, để tạo công đức hồi hướng cho song thân của mình. Đồng thời quý vị cũng là người Phật tử biết học đạo, biết tìm hiểu Phật pháp chân chính để rồi chúng ta áp dụng được Phật pháp trong đời sống của mình. Ngay trong đời sống hiện tại nếu chúng ta áp dụng Phật pháp chân chính, chắc chắn chúng ta sẽ được vui, sẽ hết khổ. Vậy bổn phận của người con Phật phải báo đáp thâm ân cha mẹ như thế nào? Đó là điều chúng ta phải học, phải hiểu.

Đức Phật dạy rằng tất cả chúng sinh có một mối thâm ân khó đền đáp, đó là ân cha mẹ. Giả sử có người suốt đời thường để cha mẹ trên hai vai, cung cấp thức ăn và mọi thứ cần dùng, khi bệnh lại thuốc thang săn sóc tận tình, cũng chưa thể báo được ân sâu ấy. Tại sao? Vì ân cha mẹ đối với chúng ta rất sâu dày. Như lời Phật nói, giả sử có người suốt đời thường để cha mẹ trên hai vai, quý vị thấy mình làm được chưa? Thừa rằng chưa được. Suốt đời thường để cha mẹ trên hai vai, cung cấp áo mặc thức ăn và mọi thứ cần dùng, điều này có khi Phật tử chúng ta không trôi tròn nổi. Vì hoàn cảnh gia đình không ai giống ai. Cũng có người làm được điều ân nghĩa, báo đáp chút thâm ân nhưng cũng có người vì hoàn cảnh thế nạn thế kia chưa báo đáp được thâm ân. Thật ra đối với những điều cần thiết thông thường trong cuộc sống, như cơm ăn, áo mặc, và mọi thứ cần dùng, thuốc thang v.v.. có những Phật tử gặp hoàn cảnh khó khăn, nên không thể trôi tròn. Có ở trong hoàn cảnh đó thì tự nhiên chúng ta sẽ hiểu. Lại cũng có người đủ điều kiện đền đáp thâm

ân của cha mẹ rồi cũng không làm tròn. Nhưng đa phần thì không đủ điều kiện để thực hiện việc đền đáp ân nghĩa này. Đó là do đa số chúng sinh hay đa số những người con Phật, có khi không biết cách báo đáp thâm ân đối với cha mẹ. Có khi biết rồi nhưng cũng không làm tròn bổn phận đối với cha mẹ. Khi chúng ta nhận hiểu như thế rồi thì tùy hoàn cảnh, người Phật tử phải cố gắng thực hiện cho trọn vẹn tinh thần của một người con biết nghĩ nhớ đến thâm ân của cha mẹ.

Như trên đã nói, không thể báo đáp công ân cha mẹ bằng cách cõng cha mẹ trên hai vai suốt cả đời và cung cấp tất cả những tiện nghi cần thiết. Bởi vì ân của cha mẹ đối với con rất là sâu dày. Nếu không có cha mẹ thì không có chúng ta. Nếu có cha mẹ mà cha mẹ không thương chúng ta, không nuôi nấng, không cực khổ, lo lắng nuôi dạy chúng ta thì chúng ta không nên người. Vì vậy suy nghĩ cho thấu đáo chúng ta thấy quả thực lời của Phật dạy không sai, ân cha nghĩa mẹ sâu dày lắm.

Như đối với mẹ thì mẹ chịu khổ lúc mang thai, khi sinh sản chăm nom, phần bú sữa, mớm cơm, thường tắm rửa cho sạch sẽ, không kể sự hôi nhơ. Dùng lòng từ bi hay dùng tình thương săn sóc nuôi con cho đến khi khôn lớn. Cung cấp cho những y phục, thức ăn ngon, đồ chơi, hoặc là những đồ vật để trang điểm. Những điều trong kinh nêu lên công đức của một người mẹ, từ khi cưu mang thai nhi ở trong lòng cho đến ngày sinh nở rồi nuôi dưỡng đùm bọc, sự khó nhọc, khổ đau nhiều thật là nhiều.

Còn cha thì dạy con cách nói năng, lo cho học hành, lo lắng khi con đau yếu. Tâm thường muốn cho trẻ khỏi khổ, được vui. Chăm nom, tưởng nghĩ đến con như bóng theo hình. Cho nên ân của cha mẹ không thể thực hiện một cách hời hợt mà có thể báo đáp, có thể làm tròn được bổn phận của chúng ta. Vì vậy nên nói công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ khó có thể đáp đền cho xứng được.

Không những Phật dạy ân nghĩa cha mẹ to lớn khó đền đáp, mà nhà Nho cũng dạy, làm một người con xứng đáng thì hiếu hạnh không phải là việc dễ dàng thực hành được. Sách Nho nói: “Hiếu giả bách hạnh chi tiên, hiếu chí ư thiên, phong vũ thuận thời; hiếu chí ư địa, tác vạn vật hóa thành; hiếu chí ư nhơn, tác chúng phước hàm tăng”. Nghĩa là: “Hiếu hạnh đứng đầu trăm hạnh tốt; hiếu cảm đến trời thì mưa hòa gió thuận; hiếu cảm đến đất thì muôn vật hóa sinh; hiếu cảm đến người thì mọi phúc đều tăng trưởng”. Bên

Nho cho rằng hiếu hạnh đứng đầu trong muôn hạnh, có được hạnh hiếu thì có được tất cả những hạnh khác. Cho nên nói: “Hiếu hạnh mà cảm đến trời thì mưa hòa gió thuận”. Nếu chúng ta có đọc sách Thánh hiền thì sẽ thấy, thời nào người dân sống trong điều kiện gia đình hạnh phúc, con cái hiếu thuận thì thời đó là thời mưa hòa gió thuận. Còn như thời nào mà gia đình sống không yên ổn, con cái ngỗ nghịch, mọi sự sắp đặt trong xã hội bất ổn thì đó là thời có nhiều tai họa, chúng sinh không yên ổn, sự sống không an vui, không hạnh phúc. Còn nếu đạo hiếu đó hay cảm đến mọi người, thì mọi người đều là những người hiếu hạnh. Đây thật là phước đức to lớn của tất cả chúng sinh. Trong kinh Phật nói hạnh hiếu là hạnh Phật, tâm hiếu là tâm Phật, vừa rồi tôi nói đạo hiếu là đạo Phật. Như vậy nếu chúng ta trôi tròn bốn phận của mình trong hiếu đạo cũng có nghĩa là chúng ta đã biết tu Phật, biết thực hành theo lời Phật dạy. Rõ ràng trong đạo Phật, từ đức Phật cho đến các vị thánh đều nhắc nhở hiếu là cái gốc. Mất gốc này thì coi như những việc khác không thể thực hiện hoàn bị. Cho nên người con Phật là người phải hoàn toàn thực hiện đầy đủ hiếu hạnh.

Nhà Nho cũng có dẫn những điều như thế này: “Hiếu tử chí sự thân cư tắc trí kỳ kính, dưỡng tắc trí kỳ lạc, bệnh tắc trí kỳ ưu, tang tắc trí kỳ ai, tế tắc trí kỳ nghiêm” v.v... Nghĩa là “người con hiếu phụng thờ cha mẹ, ngày thường thì rất cung kính, phụng dưỡng thì rất vui vẻ, bệnh hoạn thì rất lo lắng, tang sự thì rất thương xót, tế lễ thì rất trang nghiêm” v.v... Cho nên người nào không thương kính cha mẹ mà thương kính người khác đó là trái đức, mà cũng là trái lễ nữa.

Làm con, mọi sự thương kính đều phải dành cho cha mẹ. Phật tử chúng ta có người rất cung kính cha mẹ nhưng cũng có vị đôi khi vì một lý do gì đó, sự cung kính không trọn vẹn, phải vậy không? Mà không trọn vẹn, không hoàn bị thì tinh thần báo hiếu, tinh thần lo lắng cho cha mẹ của chúng ta cũng không thành. Biết như vậy, tất cả người con Phật chúng ta đối xử với cha mẹ trong cuộc sống hằng ngày, phải luôn luôn quý kính thương yêu. Người con luôn quý kính cha mẹ là người con không cãi lại, không ngỗ nghịch, không nói hay làm điều gì khiến cho cha mẹ buồn phiền hoặc khiến cho cha mẹ phải bức xúc về hành động, ngôn ngữ của mình. Điều này nói thì dễ nhưng nếu chúng ta không để ý, không quan tâm thì khó làm tròn. Bởi vì trong cuộc sống, hằng ngày chúng

ta phải đối diện với những sự kiện chung quanh. Có những điều thích ý vừa lòng, có những điều trái ý nghịch lòng. Nếu chúng ta không tỉnh táo thì khi gặp việc trái ý, có thể chúng ta làm hỏng mắt lòng cung kính hay làm mất đi tinh thần hiếu hạnh, hiếu đạo đối với cha mẹ. Mà trong cuộc sống thì những điều không như ý nhiều hơn là như ý. Những điều bất như ý luôn luôn làm cho mình bực bội không vui, có khi mất ăn mất ngủ... Do đó rất dễ sanh lỗi lầm với cha mẹ.

Tinh thần hiếu đạo dạy chúng ta phải luôn luôn thương kính cha mẹ hết sức thành thực. Tình thương đó không có dụng ý gì, không có sự sắp xếp nào trong lòng chúng ta cả. Cũng như khi mẹ chúng ta sinh chúng ta, hoặc cha chúng ta chạy ngược, chạy xuôi để có phương tiện nuôi nấng dạy dỗ chúng ta, những bậc song thân này trong lòng không hề có một toan tính gì cả. Sanh con, nuôi con, cho con đi học là muốn con được nên người. Nuôi dạy con bất cứ một điều gì thì cũng dốc lòng lo lắng, mong mỗi con mình sẽ thành người tốt, sẽ là người có công hạnh giúp ích cho gia đình và cho xã hội v.v... Tấm lòng của cha mẹ như thế. Bây giờ chúng ta báo đáp lại công ơn cha mẹ cũng vậy. Nếu trong lòng chúng ta có một chút toan tính, giống như trao đổi hai chiều, thì đạo hiếu không thành. Tất cả người con Phật chúng ta tự tâm làm bổn phận hiếu hạnh, hiếu đạo của mình đối với cha mẹ thì trong lòng vui vẻ, an ổn. Làm việc này bằng tất cả lòng thành, và làm một cách hết sức hồn nhiên. Đó là những điều chúng ta cần phải biết và luôn luôn ghi nhớ.

Bởi vì cuộc sống không phải lúc nào cũng bình thường. Có khi khỏe mạnh, cũng có hồi đau yếu. Đau yếu thường thì không khó khăn gì. Đưa đi bác sĩ, uống một ít thuốc rồi mạnh. Nhưng lỡ cha mẹ mang bệnh trầm kha, đòi hỏi phải tháng năm dài, tốn kém nhiều, mất thì giờ hoặc có khi mất cả công ăn việc làm. Gặp phải tình huống như vậy, chúng ta có vui lòng báo đáp hay không? Hay chúng ta phàn nàn, tỏ vẻ mệt nhọc, uể oải, chán nản, bực bội, rồi có khi chúng ta thốt ra những lời bất kính, những thái độ trái đạo. Phút giây nào chúng ta không tự chủ được thì niệm bất kính khởi ra ngay. Mà đã có những niệm bất kính rồi thì chúng ta chưa thể gọi là báo đền thâm ân đối với cha mẹ.

Đó là nói khi cha mẹ sinh tiền chịu nhiều bệnh tật. Rồi đến khi qua đời, nhà Nho dạy rằng: “Tang sự phải rất là thương xót, tế lễ phải rất là trang nghiêm”. Chỗ này nói rộng ra một chút để chúng ta nghiệm xét. Vì theo những quan niệm sinh hoạt của xóm

làng, khi cha mẹ mất rồi, mình phải nhận những tế lễ của các nơi. Theo thường tình, việc tế lễ ở thế gian thì có qua có lại. Nghĩa là, ngày trước bạn bè của chúng ta có tang sự, đã nhận lễ vật tế cúng của chúng ta. Đến lượt trong nhà chúng ta có tang sự, những vị ấy cũng tìm cách để cúng tế. Như vậy họ cúng tế để làm gì? Cúng tế để trả cho rồi cái nợ trước. Nếu chúng ta là người con chí hiếu thì nhất định chúng ta phải xét lại chỗ này. Vì những việc cúng tế rình rang, những lễ nghi mang hình thức bề ngoài đó, liệu có thể hiện tấm lòng của chúng ta đầy đủ hay không. Hay đó chỉ là hình thức rườm rà phiền toái. Ngày trước mình có lễ đối với người. Bây giờ người có điều kiện dâng lễ trọng hơn. Cứ như thế, bên này nhận lễ trọng rồi trả lại lễ trọng. Hóa ra trao đổi hai chiều với nhau thôi. Trong cuộc sống, trong tương giao, như thế là hay nhưng thật tình nói về hiếu đạo thì chưa đúng nghĩa.

Với tinh thần đạo Phật, nếp sinh hoạt, sự cư xử, phép lễ nghĩa v.v... cần phải chân thật. Chúng ta không hoàn toàn phủ nhận các nghi thức ấy, nhưng điều nào làm có ý nghĩa chân thực, thể hiện được lòng thành của mình, có nội dung hay có phẩm chất thực thì chúng ta nên làm. Còn như những lễ nghĩa chỉ trên phần hình thức quan hệ tương giao thì chúng ta có thể giảm bớt.

Trong kinh Phật luôn nhắc nhở chúng ta rằng: Khi người thân sắp qua đời, nếu muốn giúp cho người thân của mình được yên, hỗ trợ cho nhẹ nhàng theo Phật, hoặc nhớ lại những công hạnh lành lúc sinh tiền người ấy đã tu tạo để nương đó mà thần thức vắng sanh về cõi lành. Tất cả những việc này đều cần sự lắng yên và thành khẩn chứ không cần sự ồn ào, những tổ chức phiền toái theo thế gian. Cho nên theo tinh thần của đạo Phật, nếu người thân qua đời, thì trước nhất trong gia đình, con cháu phải thành tâm khẩn thiết và định tĩnh lắng yên. Việc thể hiện tình thương của mình qua sự khóc lóc là không hợp với đạo. Bởi vì trong đời sống thường ngày chúng ta đã dốc lòng đền trả thâm ân của cha mẹ. Khi có sự cố bệnh tật, chúng ta cũng dốc lòng thương kính lo lắng cho cha mẹ, không chút than phiền. Cho tới bây giờ nếu cha mẹ mãn phần hết duyên thì chúng ta cũng đã hết lòng lắng tâm để hồi hướng tất cả công đức hay hỗ trợ giúp cho thần thức cha mẹ được bình an vui vẻ, theo nghiệp lành mà đến những nơi an lạc. Cho nên những lễ nghi ồn ào

là không cần thiết. Tội kỵ trường hợp giết súc vật trâu, bò, heo, chó, dê... để cúng lễ. Việc này càng gây thêm ân oán nợ nần, không có lợi gì cả.

Nói về cúng kính, trong kinh Phật có dẫn câu chuyện như thế này: Một hôm trên đường du hóa, Phật và thị giả A-Nan nghỉ lại bên bờ sông Hằng. Đêm đến, Ngài A-Nan tọa thiền thấy có những đoàn người đi qua. Mỗi đoàn có đến mấy trăm người. Số người này vừa đi vừa khóc lóc than thở kêu gào. Hết đoàn này đến đoàn khác. Nhưng đoàn đi sau cùng thì mọi người nhảy nhót vui mừng. Thấy lạ, Ngài A-Nan liền trình lên Phật, hỏi có sự làm sao, những người đó là ai mà kẻ đi qua thì vui vẻ nhảy nhót, người đi qua lại rầu rĩ, kêu gào đói khát.

Phật dạy Ngài A-Nan, những loại quỷ đi qua khổ sở, đói khát là do khi sanh tiền, họ gây nhân không tốt và khi qua đời con cháu trong gia đình của họ lại tạo thêm những nhân không tốt nữa, như giết hại sinh vật để tế lễ, tổ chức ăn uống thù tạc theo thể gian linh đình... Những việc làm này chẳng những không đem lại một chút phúc lành tốt đẹp nào để trợ giúp cho người quá cố mà lại còn gây thêm sự khổ đau nữa. Giống như người trong thời gian bị giam giữ, thụ lý mà con cháu bên ngoài không giúp gì được lại còn gây thêm những chuyện ác đức, tạo nhân không tốt thì chắc chắn là người ấy phải bị tù tội. Vì vậy cho nên họ khổ.

Còn đoàn đi qua ca hát nhảy múa, cũng giống như người trong thời gian thụ lý, sắp đưa ra tòa. Mà con cháu biết cách lo tu tạo công đức trợ giúp cho họ. Vì vậy nên biết chắc rằng khi đưa ra tòa thì họ sẽ hết tội, thoát khỏi nơi gông cùm, sẽ được an vui. Vì vậy cho nên họ mới vui vẻ nhảy nhót.

Cũng vậy, ở đây trở lại vấn đề hiếu đạo. Nếu cha mẹ chúng ta qua đời, vì không hiểu biết chúng ta lại gây thêm những nợ nần, oan nghiệp. Mà nhất là nợ giết hại sinh mạng chúng sinh để tế lễ, rồi tổ chức ăn uống thù tạc theo thể gian. Đó là gây thêm sự khổ đau cho cha mẹ, hoàn toàn không có ích lợi gì cả. Phật tử chúng ta biết như vậy rồi thì cố gắng sắp xếp như thế nào, để không gây sự tổn hại, không gây những nhân xấu ảnh hưởng đến người thân của chúng ta khi qua đời.

Tinh thần hiếu đạo theo nhà Phật dạy: Thứ nhất Phật tử chúng ta phải tu tạo mọi công đức lành để hoàn thành đạo hiếu đối với cha mẹ. Nếu cha mẹ đối với Phật pháp

không có lòng tin tưởng thì bốn phận làm con phải dùng phương tiện khuyến khích, tán dương lợi ích phụng sự Tam Bảo cho cha mẹ sinh lòng kính tin. Làm được việc này là một cách thực hiện báo hiếu đối với cha mẹ. Việc này có khi dễ, nhưng cũng có khi không phải dễ dàng gì. Bởi vì người có duyên với Phật pháp thì họ tự tìm đến Tam Bảo tức là Phật, Pháp, Tăng. Theo sự hướng dẫn tu tập của chư Tăng, họ liền phát tâm kính tin Tam Bảo. Nhưng người không có duyên với Phật pháp, không bao giờ họ muốn nghe đến danh từ Tam Bảo, không bao giờ chịu nghe Phật pháp. Nếu lỡ cha mẹ mình có nghiệp như vậy thì việc khuyến khích cho cha mẹ tin kính Tam Bảo, hướng về Tam Bảo quả thật không phải là chuyện đơn giản. Thế nên trong nhà Phật có câu: “Phật hóa hữu duyên nhân” là vậy.

Nhơn đây tôi xin nhắc lại câu chuyện cũ. Hồi Phật còn tại thế, Cấp Cô Độc là vị cư sĩ được gặp Phật, nghe Phật thuyết pháp và ngộ đạo. Ông dốc lực để phụng sự Phật pháp, cất tinh xá, ủng hộ cho chư Tăng, cúng dường mọi thứ cần thiết. Trong đời sống còn lại, ông phát nguyện hết lòng trong công việc này. Cho nên tất cả tài sản, những gì ông có, ông sẵn sàng đem ra cúng dường, tạo đủ thuận duyên cho chư Tăng tu học và hoằng pháp.

Vì là người giàu sang và là một người có địa vị lớn trong xã hội, nên nhà ông có nhiều người giúp việc. Trong số đó có một bà cụ lãnh phần giữ kho. Nhưng rất lạ, bà cụ này không có duyên với Phật pháp và nhất là không có duyên với đức Phật. Bà nói rằng không biết những vị Tỳ Kheo tu hành như thế nào mà cứ thấy các vị cần cái này, cần cái kia. Khi thì cần vải may y, khi thì cần thuốc thang, khi thì cần giường nằm... Mà giáo đoàn của đức Phật có đến một ngàn hai trăm mấy chục người. Các vị cứ đến xin hoài, khiến bà già phát bực: “Các vị này không biết xấu hổ, cứ đòi hỏi, đòi hỏi quá đáng”.

Phật biết được tâm niệm của bà cụ nên muốn tìm cách hóa độ. Một buổi sáng, Phật đi đến thì bà đang đứng ở cửa kho. Thấy Phật, bà liền quay mặt đi chỗ khác, xoay lưng lại. Đức Phật biết rồi, nên hiện ra bốn bên đều có Phật, khi đó bà già cúi mặt xuống đất. Đức Phật nói: “Bà cụ già này không có duyên với ta”. Không có duyên thì không làm sao độ được. Cũng vậy, trong gia đình mình là Phật tử hiểu đạo, tu tạo tất cả các công đức, dốc lòng vì đạo, vì sự tu học và mở mang Phật pháp của chư Tăng. Nhưng nếu gặp cha

mẹ không tin Tam Bảo, lại có niệm ác hủy báng Tam Bảo nữa, khi đó nhiệm vụ chuyển hóa cha mẹ rất là khó.

Có người nói rằng: đem người đến đạo thì dễ mà đem đạo đến người rất khó. Đã không tin thì dù chúng ta nói hay, nói lợi ích đến đâu, người không tin vẫn không tin. Cho nên việc này đòi hỏi Phật tử phải có phương tiện khéo léo, phải có tâm niệm thương xót tha thiết thì mới thực hiện được. Đây chính là lúc Phật tử phải thể hiện hoàn toàn cung cách, ngôn hạnh của Bồ tát, hay cung cách ngôn hạnh của một vị Phật tương lai thì mới có thể trôi tròn được.

Làm con trong một gia đình như vậy, chúng ta phải tế nhị khuyến khích cha mẹ tin kính Tam Bảo. Riêng bản thân mình phải gìn giữ những nét hạnh của một người Phật tử tại gia, tức là giữ gìn những điều giới căn bản đầy đủ. Năm điều giới Phật dạy cho hàng Phật tử tại gia: Thứ nhất không được giết hại chúng sinh, thứ hai không được trộm cắp, thứ ba không được tà dâm, thứ tư không được nói dối và thứ năm không được uống rượu và dùng những thứ làm say sưa, hư hỏng con người.

Năm điều này dù không phải là Phật tử nếu vi phạm vẫn bị tội theo luật pháp thế gian. Cuộc sống luân lý trong gia đình, quan hệ xã hội cũng sẽ không tha thứ cho kẻ ấy. Ví dụ như giới thứ hai là gian tham trộm cắp, dù cho hạng người nào nếu gian tham trộm cắp thì đều bị luật pháp trừng trị. Hay điều giới thứ ba là không được tà dâm. Tà dâm tức là người Phật tử tại gia có quyền lập gia đình nhưng sau khi lập gia đình rồi, không được có tà tâm, tà ý với ai nữa cả. Vì nếu có tà tâm, tà ý thì sẽ làm hỏng hạnh phúc gia đình và ảnh hưởng đến nguồn vui chung của xã hội. Trong lòng không đoan chánh gây tác hại đến hạnh phúc gia đình của người khác... mà muốn cầu nguyện cho gia đình mình được hạnh phúc thì cầu nguyện làm sao được. Nghĩa là không chịu tu nhân, không chịu sửa mình, mà cứ cầu nguyện để được quả tốt, quả tốt không thể đến. Người Phật tử phải giữ đức hạnh trọn vẹn mới có thể chuyển hóa được cha mẹ, gia đình.

Nếu song thân chưa hiểu rộng về Phật pháp, chúng ta phải dùng phương tiện, khiến cho nghe hiểu chánh pháp, tin Phật pháp rồi qui y Tam Bảo. Ngang chừng đó chưa đủ, mà còn phải giúp cha mẹ biết áp dụng Phật pháp vào đời sống của mình để tâm hồn được định tĩnh an vui. Bởi vì lời Phật dạy là lời của một vị đã giác ngộ, đã thể nghiệm và

đem giáo lý chắc thực ấy dạy chúng ta. Bây giờ nếu chúng ta muốn đạt được kết quả, đạt được giá trị thiết thực của lời dạy đó thì không thể hiểu suông, mà phải thực hành tu tập.

Ở đây chúng tôi muốn nhấn mạnh đến việc áp dụng Phật pháp trong đời sống, trong gia đình của người con Phật, nghĩa là phải có tu. Nếu chúng ta chưa chịu hành trì thì sự hiểu biết chẳng qua là hiểu sơ bên ngoài thôi, không thể đi sâu vào nội tâm được. Người con Phật muốn hiểu Phật pháp thì phải áp dụng Phật pháp. Áp dụng Phật pháp, hưởng được giá trị thiết thực của Phật pháp, mới thấy lời Phật dạy không ngoa.

Đã thực hành rồi, thì đối với những người thân trong gia đình, không chịu hiểu, không chịu thực hành, chúng ta dễ nhắc nhở, dễ khuyến khích hơn. Bởi vì chúng ta phải thể hiện một nội dung chân thật thì mới có thể gieo niềm tin cho mọi người. Tôi muốn nói rằng khi khuyên người khác tu, thì chính bản thân mình phải tu trước. Như chúng ta là con cái trong gia đình, hiểu được Phật pháp, áp dụng Phật pháp có lợi ích, lòng mình vui vẻ, phát triển được tâm hạnh lành. Muốn cho cha mẹ và những người thân trong gia đình của mình cũng được như thế thì bản thân mình phải thể hiện tinh thần đó thật cụ thể. Nếu khuyên cha mẹ đừng nóng giận, mà khi có ai chọc tức mình, thì mình nổi sùng lên, nóng giận la lối thì làm sao cha mẹ nghe mình được. Cho nên đối với giáo lý của đạo Phật, bản thân chúng ta phải có hành trì lợi lạc, thì mình khuyến khích người khác mới có tác dụng.

Như cha mẹ mình có tật tham lam, bôn xén, không ưa bố thí, thì con phải giải thích rõ sự lợi lạc của việc ấy và khuyên cha mẹ phát tâm rộng rãi, thích làm việc bố thí. Có người cả đời gây dựng sự nghiệp tốn bao công sức, nhọc nhằn khổ đau. Nếu bây giờ bảo họ buông bỏ thì thật là khó khăn. Trong trường hợp này phải giải thích, khuyên nhủ cho cha mẹ biết rằng tất cả tài sản, ngọc ngà, châu báu đó không thật. Ta chỉ có thể sử dụng nó trong một giới hạn nào thôi, nó sẽ không tồn tại lâu dài được. Nếu mình cố chấp thì có khi mang họa vào thân. Cho nên có duyên, có phước tạo được tài sản tốt, thì phải biết sử dụng tài sản đó cho đúng. Đồng thời phải biết từ những phương tiện, tài sản đó mà tu tạo công đức lành thì càng tốt hơn nữa. Như thế mới gọi là biết cách đầu tư, biết cách gây dựng sự nghiệp. Mở lòng ra, không chết cứng trong một lớp vỏ tham lam keo xén nào, trong một khuôn khổ nào. Nghĩa là không vì tiền tài mà chúng ta không lo tu tạo các

công đức. Ngược lại chúng ta phải là người sử dụng và phát triển được những của cải mình đã gây dựng nên bằng cách biết tu tạo các công đức nữa.

Thêm một điểm nữa, chúng tôi muốn nói người con Phật là người phải sống được với tâm chân thật, mở rộng tâm chân thật ra, và khuyến khích cha mẹ, những người thân của mình đều phát tâm rộng rãi như vậy. Đây cũng là một việc làm khó. Vì vậy Phật tử phải cố gắng thật nhiều, phải tinh tảo sáng suốt mới thực hiện trọn vẹn hạnh hiếu. Nếu song thân bầm tánh không sáng suốt thì con phải thường dẫn giải, khuyến khích về đạo pháp, chỉ phương châm tu hành cho cha mẹ được phần thắng huệ.

Nói tóm lại nếu cha mẹ chưa chịu tu, chưa biết cách tu hành để mở mang sự sáng suốt, bôn phận làm con hiếu đạo phải hướng dẫn cha mẹ đến với đạo và khuyến khích cha mẹ nỗ lực tu tập, mở mang trí tuệ. Chúng ta vừa tu, vừa đem đạo lý mình tu tập đó để hướng dẫn, giảng dạy cho cha mẹ, cho những người thân của mình trong gia đình đều tu hành được hết.

Trong kinh Bản sự cũng đã dạy người con Phật, ngoài việc thực hiện hạnh hiếu của mình đối với cha mẹ, đồng thời đối trong Phật pháp, chúng ta cũng là một Phật tử hiếu đạo, hiếu hạnh. Tôi nhắc lại, tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật. Chúng ta phải thể hiện việc này bằng cách tự tu tập và khuyến hóa động viên cho cha mẹ cùng những người thân chúng ta đồng hướng theo tinh thần của Phật dạy.

Hiện nay, trong giới Phật tử tại gia có một số quý vị đã thực hiện được điều này, thực hiện được công hạnh này. Nghĩa là, quý vị sắp đặt được việc tu học của mình. Tại gia đình đã có thờ Phật, quý vị thường xuyên làm tất cả các việc công đức, tùy phần, tùy cảnh của mình. Đồng thời quý vị cũng là người gần gũi động viên cha mẹ cùng hướng về Tam Bảo, cùng hướng về Phật đạo, nỗ lực tùy phần, tùy thời mà tu tập. Tuy nhiên còn một số lớn cũng chưa thực hiện được những điều này hoàn bị. Như vậy hy vọng rằng những người con Phật đã làm được việc hiếu hạnh sẽ là tấm gương, là những bài học quý báu để cho những ai chưa thực hiện được, học và áp dụng, tu tập hạnh hiếu. Phật kết lại, nếu muốn tu hiếu thuận thì nên nhớ đến công đức sâu dày của cha mẹ và ân cần phụng sự cha mẹ. Phụng sự cha mẹ tức là trong đời sống hiện tiền, ở thế gian phụng sự cha mẹ, đồng thời đem Phật pháp khuyến hóa cha mẹ nữa.

Đến đây tôi dẫn câu chuyện của thiền sư Động Sơn Lương Giới, Thiền tổ của tông Tào Động. Bức thơ ngài gởi cho mẹ khi đã quyết tâm xuất gia là bức thơ thể hiện lòng dứt khoát chọn con đường đạo, xuất gia tu hành, không đi con đường của thế gian nữa. Thơ đó như thế này:

“Được nghe chư Phật ra đời, đều do cha mẹ mà có thân. Muôn loài sanh trưởng cũng nhờ trời đất che chở. Cho nên không có cha mẹ thì chẳng sanh, không có trời đất thì chẳng trưởng, thầy nhờ ân dưỡng dục, đều thọ đức chở che. Song mà tất cả hàm thức, vạn tượng hình nghi đều thuộc về vô thường, chia lìa sinh diệt. Tuy ơn bú sữa nặng nề, công nuôi dưỡng sâu thẳm. Nếu đem của cải thế gian phụng dưỡng thì trọn khó đáp đền. Dùng máu thịt để dâng hiến cũng không bền chắc. Trong Hiếu kinh nói: Dù một ngày giết đôi ba con vật để cúng hiến cha mẹ vẫn là bất hiếu, vì sẽ đưa nhau vào trầm luân, chịu muôn kiếp luân hồi. Muốn đền ơn sâu dày của cha mẹ thì đâu bằng công đức xuất gia. Vì sẽ cắt đứt dòng sông ái sinh tử, vượt qua khỏi biển khổ, đáp ơn cha mẹ ngàn đời, đền ơn từ thân muôn kiếp. Bốn ân ba cõi thầy đều đáp đền. Kinh nói một người con xuất gia đắc đạo chín họ đều được sinh lên cõi trời. Con nguyện bỏ thân mạng đời này thế chẳng trở về nhà, đem căn trần muôn kiếp chóng tỏ sáng Bát Nhã.

Cúi mong cha mẹ mở lòng hỷ xả, ý chớ trông mong, học theo gương phụ vương Tịnh Phạn và thánh mẫu Ma Da hẹn đến sau kia sẽ gặp nhau trong hội Phật, còn hiện nay cam chịu lìa nhau. Con chẳng phải quên ơn dưỡng dục, chỉ vì thời giờ chẳng đợi người. Cho nên trong Hiếu kinh nói: “Thân này chẳng bằng đời này độ, lại đợi đời nào độ thân này”. Xin cha mẹ lòng chớ nhớ mong.

Tụng rằng:

“Vị liễu tâm nguyên độ số xuân,
Phiên ta tịnh thể mạn thuân tuân,
Cơ nhân đắc đạo không môn lý,
Độc ngã yêm lưu tại thế trần,
Cản cụ xích thơ từ quyến ái,
Nguyện minh đại pháp báo từ ân,

Bất tu sái lệ tàn tương ước,

Thí tợ đương sơ vô ngã thân”.

Tạm dịch:

“Chưa tỏ nguồn tâm trái mấy xuân,

Thương thay mê mãi luông băng khuâng,

Cửa không đã lảm người đượ đạo,

Riêng kẻ thô hàn mãi phong trần,

Viết lá thư này từ cha mẹ,

Nguyện thông đại pháp báo từ ân,

Không nên rơi lệ nhiều thương nhớ,

Xem tợ buổi đầu con không thân”.

Được nghe chư Phật ra đời, đều do cha mẹ mà có thân. Ngài nói từ chư Phật cho đến chúng sanh ra đời đều do cha mẹ mà có thân. Muôn loài sanh trưởng cũng nhờ trời đất che chở. Sinh trưởng là nhờ có trời che, đất chở. Cho nên không có cha mẹ thì chẳng sanh, không có trời đất thì chẳng trưởng, thấy nhờ ân dưỡng dục, đều thọ đức chở che. Song mà tất cả hàm thức, vạn tượng hình nghi đều thuộc về vô thường, chia lìa sinh diệt. Ở đây ngài nói tất cả loài hàm thức vạn tượng, đều thuộc về vô thường. Theo lời Phật dạy, những gì có hình tướng, đều bị sự chi phối của vô thường. Vô thường tức là không thường, đổi thay liên tục, không có sự tồn tại mãi mãi.

Tuy ơn bú sù nặng nề, công nuôi dưỡng sâu thẳm. Nếu đem của cải thế gian phụng dưỡng thì trọn khó đáp đền. Nghĩa là ơn nghĩa sanh thành dưỡng dục to lớn của cha mẹ nếu đem của cải thế gian phụng dưỡng thì khó đáp đền. Dùng máu thịt để dâng hiến cũng không bền chắc. Nghĩa là cung phụng những thức ăn bằng máu thịt chúng sanh để dâng cho cha mẹ. Đây không phải là việc chân chính nên không thể đền đáp được ân nghĩa to lớn của cha mẹ. Trong Hiếu kinh nói: “Dù một ngày giết đôi ba con vật để cúng hiến cha mẹ vẫn là bất hiếu, vì sẽ đưa nhau vào trầm luân, chịu muôn kiếp luân hồi”. Nghĩa là dù cho một ngày mình giết đôi ba con vật theo sở thích của cha mẹ mình để cúng dâng song

thân thì cũng không thể gọi là báo hiếu. Vì sao? Vì mình tạo những nghiệp nhân sát hại, ác độc như vậy tức là chúng ta kéo cha mẹ vào trong vòng trầm luân, vay trả, luân hồi không có ngày cùng. Nên nói hiếu đạo ở thế gian chưa phải là rốt ráo, chỉ lôi nhau vào vòng trầm luân chịu muôn kiếp luân hồi.

Muốn đền ơn sâu dày của cha mẹ thì đâu bằng công đức xuất gia. Bởi vì chỉ có người xuất gia mới đủ đạo hạnh, đủ công đức thì việc đền ơn sanh thành dưỡng dục mới được rốt ráo, đầy đủ nhất. Vì sẽ cắt đứt dòng sông ái sinh tử, vượt qua khỏi biển khổ, đáp ơn cha mẹ ngàn đời, đền ơn từ thân muôn kiếp. Bốn ân ba cõi thấy đều đáp đền. Người tu hành sáng được việc của mình rồi, có đầy đủ trí tuệ, có đạo đức thì người này mới là người đền ơn cha mẹ, đáp nghĩa sanh thành cũng như những ân nghĩa đối với chúng sinh đều được đền đáp một cách đầy đủ và hoàn bị nhất. Kinh nói một người con xuất gia đắc đạo chín họ đều được sinh lên cõi trời. Con nguyện bỏ thân mạng đời này thế chẳng trở về nhà, đem căn trần muôn kiếp chóng tỏ sáng Bát Nhã. Ngài dẫn ở trên như thế rồi thì bây giờ thưa với cha mẹ nguyện xuất gia, tu hành thành đạo để đền trả thâm ân. Đó là thỉnh cầu mà cũng là lời thệ nguyện kiên quyết trong lá thư ngài Động Sơn viết cho mẹ.

Cúi mong cha mẹ mở lòng hỷ xả, ý chớ trông mong, học theo gương phụ vương Tịnh Phạn và thánh mẫu Ma Da hẹn đến sau kia sẽ gặp nhau trong hội Phật, còn hiện nay cam chịu lừa nhau. Con chẳng phải quên ơn dưỡng dục, chỉ vì thời giờ chẳng đợi người. Cho nên trong Hiếu kinh nói: “Thân này chẳng thẳng đời này độ, lại đợi đời nào độ thân này”. Xin cha mẹ lòng chớ nhớ mong. Ngài kết ở dưới: Cúi mong cha mẹ mở lòng hỷ xả, ý chớ trông mong. Thường khi đưa con đi tu rồi thì ở nhà cha mẹ nhớ thương trông mong, vì những kỷ niệm ở trong gia đình có gì vui hoặc sự sum họp ấm cúng đã quen mà bây giờ thiếu một đứa con. Nghĩ đến con đang tu hành khổ hạnh trên núi, trên non, thiếu thốn mọi thứ thì lòng cha mẹ không vui. Nên ngài khuyên chớ trông mong, mà hãy học theo gương phụ vương Tịnh Phạn và thánh mẫu Ma Da. Tịnh Phạn vương là vua cha của Thái tử Sĩ Đạt Đa, thánh mẫu Ma Da tức là mẹ của Thái tử Sĩ Đạt Đa. Đây là nhắc lại sự tích của Phật.

Như chúng ta đã biết, vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Da chỉ sinh được đứa con trai duy nhất là Thái tử Sĩ Đạt Đa. Bao nhiêu thương yêu và chuẩn bị sắp đặt cho Thái tử

Sĩ Đạt Đa là người kế vị vua cha, chứ không muốn Thái tử đi xuất gia v.v... Thế mà Thái tử dứt khoát xuất gia. Ở đây ngài dẫn lại lịch sử của Phật, để nói lên lòng mình. Ngài hẹn đến sau sẽ gặp nhau trong hội Phật, còn hiện nay cam chịu lừa nhau.

Con chẳng phải quên ơn dưỡng dục, chỉ vì thời giờ chẳng đợi người. Có nghĩa là sự vô thường đổi thay nhanh chóng, nếu không chịu tu thì già chết tới rồi, làm sao tu kịp, nên phải ráng nỗ lực tu hành. Ngài nói Thân này chẳng thẳng đời này độ, lại đợi đời nào độ thân này. Nghĩa là ngay đời này mình không chịu tu cho sáng đạo còn hẹn đời nào nữa. Vì vậy ngài quyết tâm không trở về nhà, khẳng khái như vậy. Có lời tụng:

“Chưa tỏ nguồn tâm trái mấy xuân,
Thương thay mê mãi luống băng khuâng,
Cửa không đã lấm người được đạo,
Riêng kẻ thô hàn mãi phong trần,
Viết lá thư này từ cha mẹ,
Nguyện thông đại pháp báo từ ân,
Không nên rơi lệ nhiều thương nhớ,
Xem tợ buổi đầu con không thân”.

Trong bài kệ, ngài nói chưa tỏ nguồn tâm trái mấy xuân. Nghĩa là đã qua một thời gian rồi, vì chưa nhận được nguồn tâm của mình, nên mất một thời gian dài mê mãi ở trong trần. Cửa không đã lấm người được đạo, riêng kẻ thô hàn mãi phong trần. Nghĩa là trong nhà đạo đã có rất nhiều vị ngộ đạo rồi mà riêng ngài chưa xong việc nên ngài phải quyết tâm: Viết lá thư này từ cha mẹ, nguyện thông đại pháp báo từ thân. Ngài gửi lá thư này giã từ cha mẹ, nguyện tu hành đạt đạo để đền đáp thâm ân của cha mẹ, chứ không phải bỏ bỏn phận làm con của mình. Đó là cách của người biết ơn, đền ơn trong đạo Phật. Không nên rơi lệ nhiều thương nhớ, xem tợ buổi đầu con không thân. Ngài khuyên cha mẹ bớt đi những thương nhớ, cứ xem như trong gia đình không có con từ buổi đầu để ngài yên tâm tu hành. Bởi vì chỉ có tu hành sáng đạo hay đạt đạo thì mới có thể đền trả thâm ân cha mẹ một cách rốt ráo mà thôi.

Lá thư thứ hai:

Con từ lìa cha mẹ, chống tích trượng dạo phương nam, tháng ngày trôi qua đã mười năm. Trên đường con đã trải qua muôn dặm, cúi mong mẹ đem hết tâm ý hướng về Phật pháp, đừng ôm ấp tình ly biệt, chớ đứng tựa cửa trông con. Mọi việc trong nhà tùy thời sắp đặt, việc nhiều thì phiền não thêm nhiều. Phần anh cả thì nên tận tâm hiếu thuận, học đòi gương Vương Tường nằm giá. Còn tiểu đệ thì hết sức bắt chước theo Mạnh Tông khóc măng. Phàm người ở đời phải biết tu thân hiếu để mới hợp lòng trời. Kẻ làm Tăng trong cửa Không thì mộ đạo tham thiền để đáp ơn cha mẹ. Ngày nay hai đường xa cách, muôn sông ngàn núi, mượn giấy mực viết vài hàng để bày tỏ tác dạ.

Tụng rằng:

“Bát cầu danh lợi bát cầu Nhu,
Nguyện nhạo không môn xả tục đồ,
Phiền não tận thời sâu hỏa diệt,
Ân tình đoạn xứ ái hà khô.
Lục căn giới định hương phong dẫn,
Nhất niệm vô sanh huệ học phù,
Vị báo bắc đường hư trưởng vọng,
Thí như tử liễu thí như vô”.

Tạm dịch:

Chẳng cầu danh lợi chẳng cầu Nho,
Ưa thích cửa không bỏ thế đồ,
Phiền não hết rồi lòng sâu tắt,
Ân tình dứt bật tâm ái khô.
Sáu căn giới định hương thơm ướp,
Một niệm vô sanh sức huệ phò,

Xin nhắc mẹ già thôi trông ngóng,

Ví con đã chết ví như không.

Lá thư thứ hai:

Ngài viết: Con từ lìa cha mẹ, chống tích trượng đạo phương nam. Tháng ngày trôi qua đã mười năm. Lá thư thứ hai ngắn hơn. Ngài đã đi tu mười năm rồi nhưng chưa xong việc. Trên đường đã trải qua rất xa xôi để nói rằng trong thời gian mười năm tu hành đó ngài đã nếm trải nhiều cay đắng. Nhưng vẫn không hề quên thâm ân của cha mẹ. Ở đây ngài nói thêm: Cúi mong mẹ đem hết tâm ý hướng về Phật pháp, đừng ôm ấp tình ly biệt, chớ đứng tựa cửa trông con. Ngài khuyên cha mẹ đừng ôm ấp sự nhớ thương trong cảnh biệt ly. Làm sao phải hướng về Phật pháp, nhớ Phật, niệm Phật và tu tập theo lời Phật dạy.

Đọc lên những đoạn này, chúng ta thấy hiển hiện lên hình ảnh của những bà mẹ, những ông cha có con đi tu ở xa. Những lúc nhớ thương con thường hay đứng tựa cửa trông ngóng. Nhất là vào ngày cúng giỗ hoặc trong gia đình có việc gì đó, mà vắng mặt con thì nhớ thương lắm. Nên ngài khuyên dẹp bớt nỗi nhớ thương đó và hãy hướng về Phật pháp, nhớ Phật, tu hành theo Phật dạy, đó mới là điều cần thiết. Ngài dặn thêm: Mọi việc trong nhà tùy thời sắp đặt. Việc nhiều thì phiền não thêm nhiều. Chúng ta nên nhớ câu này. Bày ra việc gì đó thì có phiền não ngay. Phiền não tức là lo lắng, là bất an. Phần anh cả thì nên tận tâm hiếu thuận, học đòi gương Vương Tường năm giá. Vương Tường năm giá tức là một trong 24 gương hiếu hạnh gọi là nhị thập tứ hiếu của Trung Hoa. Ngài khuyên anh của ngài nên học theo gương của người xưa mà có tâm hiếu thuận đối với cha mẹ. Còn tiểu đệ thì hết sức bắt chước theo Mạnh Tông khóc măng. Còn em, thì nên bắt chước theo tám gương hiếu hạnh của Mạnh Tông khóc măng. Đây cũng là một trong 24 gương hiếu hạnh. Phàm người ở đời phải biết tu thân hiếu để mới hợp lòng trời. Người hiếu hạnh mới xứng đáng làm người. Nên nói hiếu mà cảm đến trời thì mưa hòa gió thuận, hiếu mà cảm đến đất thì muôn vật sanh sôi, tốt đẹp....

Kẻ làm Tăng ở trong cửa không tức là người tu hành ở trong nhà thiên, thì phải mộ đạo tham thiên để đền trả thâm ân của cha mẹ. Người tu phải nên nỗ lực tu hành, mới mong đền trả được ân sâu dày của cha mẹ. Ngày nay hai đường xa cách muôn sông ngàn núi, mượn giấy mực viết vài hàng để bày tỏ tác dạ. Đến đây ngài viết vì tu hành cách xa

gia đình, nên mượn mấy dòng này để gửi về cho mẹ, cho anh, cho em bày tỏ tác lòng của mình. Ngài làm bài kệ:

Chẳng cầu danh lợi chẳng cầu Nho,
Ưa thích cửa không bỏ thế đồ,
Phiền não hết rồi lòng sâu tắt,
Ân tình dứt bật tâm ái khô.
Sáu căn giới định hương thơm ướp,
Một niệm vô sanh sức huệ phò,
Xin nhắc mẹ già thôi trông ngóng,
Ví con đã chết ví như không.

Chẳng cầu danh lợi chẳng cầu Nho, là con không mong mỏi theo đường danh lợi như nhà Nho sắp đặt. Ưa thích cửa không bỏ thế đồ, là con ưa thích chốn thiền môn, xuất gia làm Tăng tu hành ở trong nhà thiền. Phiền não hết rồi lòng sâu tắt, ân tình dứt bật tâm ái khô, là tu hành mà phiền não hết thì tất cả những sâu muộn đều dứt hết. Ân tình dứt được thì tâm ái cũng khô khan. Tu mà phiền não hết, các thứ luyến ái thế gian dứt sạch, thì đó là người đã sáng suốt, đã giải thoát. Sáu căn giới định hương thơm ướp, là người sáu căn đã thanh tịnh rồi thì gió thơm đưa hương đi các nơi. Một niệm vô sanh sức huệ phò. Là người tu hành đã đạt đạo rồi, không còn dấy khởi những niệm như ở trong thế gian, đó là người có trí tuệ sáng suốt trùm khắp. Tôi xin nhắc lại, người tu hành đạt đạo, người không bị các pháp thế gian ràng buộc, đó là người có trí tuệ trùm khắp, sáng suốt không còn làm bởi bất cứ một pháp nào ở thế gian. Xin nhắc mẹ già thôi trông ngóng, ví con đã chết ví như không, là khuyên mẹ thôi đừng trông ngóng. Nghĩa là đừng thương con bằng tâm luyến ái theo thế gian mà hãy xem như không có con hay như con đã chết. Xem vậy để làm gì? Để mẹ hướng về Phật pháp lo tu thì mẹ yên mà con cũng yên lòng tu hành.

Đó là hai lá thơ ngài gửi cho mẹ. Kể đến chúng ta nghe thơ của bà mẹ gửi lại cho ngài. Đây là một bà mẹ Phật tử, hiểu Phật và áp dụng lời Phật một cách hết sức đặc biệt trong đời sống của bà.

Mẹ cùng con đời trước có nhân duyên mới kết thành tình mẹ con. Kể từ ôm thai trong lòng, sớm chiều cầu Thần khẩn Phật nguyện sanh được con trai. Thai bào đủ tháng mạng sống như chỉ mảnh, sanh con được toại nguyện quý như châu bảo. Không nề sự hôi hám của phần ứ, chẳng ngại sự bú sù nhọc nhằn. Con vừa thành người dắt đến trường học tập. Hoặc khi con đi chơi về trễ, mẹ đứng tựa cửa trông mong. Con viết thư về, quyết xin xuất gia. Cha đã mất, mẹ già, anh yếu, em nghèo nàn, mẹ trông cậy vào ai? Con có ý bỏ mẹ, chớ mẹ nào có tâm quên con. Từ khi con cất bước tha phương, ngày đêm mẹ thường rơi lệ. Khổ thay! Khổ thay! Nay con lại thế chẳng về quê, mẹ cũng tùy chí nguyện của con. Mẹ không dám mong con như Vương Tường nằm giá, Đinh Lan khắc cây, chỉ mong con như Tôn giả Mục Kiền Liên độ mẹ thoát khỏi trầm luân tiến lên Phật quả. Nếu mẹ không như vậy e có tội. Con cần phải giải quyết cho xong.

Mẹ cùng con đời trước có nhân duyên mới kết thành tình mẹ con. Kể từ ôm thai trong lòng, sớm chiều cầu Thần khẩn Phật nguyện sanh được con trai. Thai bào đủ tháng mạng sống như chỉ mảnh, sanh con được toại nguyện quý như châu bảo. Không nề sự hôi hám của phần ứ, chẳng ngại sự bú sù nhọc nhằn. Con vừa thành người dắt đến trường học tập. Hoặc khi con đi chơi về trễ, mẹ đứng tựa cửa trông mong. Đây là đoạn mở đầu của lá thơ, bà nhắc lại hết: Khi có thai, cầu khẩn sanh được con trai. Khi thai bào đủ tháng mạng sống như chỉ mảnh, sanh con được toại nguyện quý như châu bảo. Trong thời gian mang thai con, nguy hiểm luôn đe dọa tới mạng sống của mẹ. Sanh được con rồi thì thương yêu như là châu báu. Không nề sự hôi hám của phần ứ, chẳng ngại sự bú sù nhọc nhằn. Con vừa thành người dắt đến trường học tập hoặc khi mà con đi chơi về trễ, mẹ đứng tựa cửa trông mong.

Chúng ta xét từng điểm trong lá thơ. Sinh con ra, nếu được trai thì quý trọng như ngọc ngà, con bú sù thế nào mẹ cũng chấp nhận hết. Vừa lớn lên lo cho học tập. Lúc đi chơi về trễ, cha mẹ tựa cửa trông ngóng. Luôn luôn lúc nào lòng của mẹ cha cũng gắn liền với con, không xê dịch một tí. Con viết thư về, quyết xin xuất gia. Cha đã mất, mẹ

già, anh yếu, em nghèo nàn, mẹ trông cậy vào ai? Con có ý bỏ mẹ, chớ mẹ nào có tâm quên con. Từ khi con cất bước tha phương, ngày đêm mẹ thường rơi lệ. Khổ thay! Khổ thay! Nay con lại thệ chẳng về quê, mẹ cũng tùy chí nguyện của con. Mẹ không dám mong con như Vương Tường năm giá, Đinh Lan khắc cây, chỉ mong con như Tôn giả Mục Kiền Liên độ mẹ thoát khỏi trầm luân tiến lên Phật quả. Nếu mẹ không như vậy e có tội. Con cần phải giải quyết cho xong.

Quả thực đây là bà mẹ Phật tử, nên những lời sau cùng của lá thư, bà nói một cách khẳng khái, dứt khoát. Nay con quyết tâm tu hành không về nhà nữa, thì mẹ cũng tùy chí nguyện của con. Mẹ không dám mong con như Vương Tường năm giá, như Đinh Lan khắc cây. Bà nhắc lại những người hiếu hạnh trong 24 gương hiếu hạnh của nhị thập tứ hiếu, chỉ mong con như Tôn giả Mục Kiền Liên, độ mẹ thoát khỏi trầm luân, tiến lên Phật quả. Tức là mong cho con tu hành đạt đạo như Tôn giả Mục Kiền Liên để độ mẹ tiến lên Phật quả.

Như chúng ta biết, Tôn giả Mục Kiền Liên tu hành nếu không đắc đạo thì làm sao cứu được mẹ trong cảnh khổ của loài quỷ đói. Nhờ công đức tu hành sâu dày như vậy mới làm tròn được hiếu hạnh. Nếu mẹ không như vậy thì e có tội, con cần phải giải quyết cho xong. Nghĩa là mẹ nói như vậy, nếu lòng mẹ không chân thật thì mẹ có tội, mong con phải giải quyết cho xong, tức là phải tu hành cho đạt đạo. Đó là lời kết trong lá thư mẹ ngài Động Sơn gửi cho ngài

Lá thư của bà tuy ngắn nhưng lời lẽ hết sức dứt khoát. Tình nghĩa, sự nhớ thương theo thể thường thì không phải là không có, nhưng biết được ý chí quyết tâm xuất gia của con, không về nhà nữa thì mẹ rất hài lòng. Không mong con làm điều gì khác hơn là tu hành thành đạo như Tôn giả Mục Kiền Liên để độ mẹ thoát khỏi luân hồi sinh tử. Lòng mẹ thực thà như vậy, nếu chỉ nói suông mà không như vậy thì mẹ chịu tội. Con chỉ một việc duy nhất là phải tu làm sao cho được thành tựu, sáng được việc của mình tức là thành đạo.

Đọc qua những lá thư này rồi, chúng ta thấy ngài là một người con hiếu thảo nên đi tu mà vẫn cứu mang trong lòng ân nghĩa, hiếu đạo cho nên viết thư gửi về cho gia đình, cho mẹ. Và cũng nhờ gia đình hữu phúc nên ngài có được một bà mẹ cao cả, dứt khoát

với những lời lẽ khẳng khái, để ngài yên lòng tu. Bà luôn mong mỗi con mình tu thành đạo, chớ không trông chờ cái gì khác. Đó là tinh thần hiếu đạo trong nhà Phật.

Hôm nay nhân ngày rằm tháng bảy, là ngày mọi người con Phật đều hướng về cha mẹ mong được đền trả thâm ân sinh thành dưỡng dục sâu dày. Tôi nêu lên tinh thần biết ơn và đền ơn ở trong đạo, nhất là đối với người xuất gia. Người xuất gia bỏ nhà thế tục, vào đạo là cốt tu hành cho thành đạo. Có tu hành thành đạo mới đền trả nổi những thâm ân sâu dày của cha mẹ và tất cả những người thân. Như vậy người tu hành thành đạo đã nói lên tinh thần hiếu đạo của mình làm bổn phận đối với cha mẹ theo như lời Phật dạy.

Mong rằng với những điều trình bày thô thiển này, tất cả chúng ta ai cũng cố gắng làm tròn bổn phận hiếu đạo của mình. Và đồng thời quý Phật tử luôn luôn hướng tâm về Tam Bảo, thực hiện hạnh hiếu theo tinh thần của Phật dạy. Chúng tôi hy vọng những người con Phật ngày hôm nay, hiểu nhận được như vậy và tùy theo hoàn cảnh, tùy theo khả năng của mình, mà thực hiện trọn vẹn được hạnh hiếu trong giáo pháp Như Lai.



TINH THẦN BÁO HIỆU

Nhân ngày quý Phật tử Phước Kiểng về đây cúng dường, chúng tôi xin thay lời Hòa thượng Viện trưởng và chư Tăng có mấy điều nói về hiếu hạnh để nhắc nhở quý Phật tử nói chung và Phật tử Phước Kiểng nói riêng trong ngày lễ Vu Lan.

Hiếu hạnh là nền tảng của tất cả các đạo giáo. Chúng ta tu theo tôn giáo nào thì hiếu hạnh cũng là gốc không thể thiếu được. Người con Phật chúng ta phải làm sao thực hiện đúng với tinh thần hiếu hạnh của đức Phật dạy, tròn bổn phận của một người con đối với ông bà cha mẹ bằng cách áp dụng Phật pháp vào cuộc sống của mình.

Nói về hiếu đạo thì trước nhất là nói đạo phụng thờ cha mẹ. Là một người con hiếu thảo đối với cha mẹ thì chúng ta phải hết lòng cung kính. Tại sao? Bởi vì công ơn của cha mẹ sâu dày vô kể. Muốn đền trả công ơn thâm sâu đó không có cách gì mà trả hết. Cung kính cha mẹ là một điều thông thường nhưng đôi khi chúng ta do không hiểu biết, hay bị bức xúc trong đời sống, chúng ta có những lời nói, hành động không hòa vui, cung kính đối với cha mẹ. Mỗi lần như vậy là chúng ta đã làm hỏng đi đạo hiếu của mình rồi.

Cha mẹ còn hiện tiền là cơ hội tốt nhất để chúng ta báo đền thâm ân. Đó là điều người Phật tử tại gia chúng ta phải lưu tâm. Chúng ta có thực hiện được như vậy thì sau này mới có thể giáo dưỡng con cháu mình làm được như vậy.

Điều thứ hai là phải làm sao tạo được thuận duyên để cha mẹ vui vẻ. Người làm cho cha mẹ buồn khổ tức là làm cho cha mẹ mình mất sớm. Cho nên người Phật tử sống đúng tinh thần hiếu hạnh thì từ ngôn ngữ, cử chỉ v.v... đối với bậc sanh thành, chúng ta phải làm sao thể hiện được lòng thương kính hòa vui, chăm sóc ân cần, không để cha mẹ phải buồn tủi.

Truyện Lão Lai kể về một ông già bảy mươi tuổi, còn cha mẹ. Mỗi ngày ông mặc áo đẹp, vui cười tung tăng múa nhảy như thời bé thơ. Để làm gì? Để cha mẹ thấy ông còn bé thơ cha mẹ vui. Mà cha mẹ vui tức là cha mẹ sẽ sống thêm với mình lâu dài hơn nữa. Như vậy chúng ta có nơi nương tựa, có nơi để đền ân và để tu thân.

Người con có hiếu đối với cha mẹ thì trong dáng dấp cử chỉ của mình, không nên sơ xuất điều gì. Bởi vì trong ánh mắt, trong vẻ mặt của mình, có điều gì hơi khác lạ thì

cha mẹ khám phá liền. Ví dụ chúng ta có việc không vui, vừa về nhà thì cha mẹ liền hỏi sao con không vui hay con có gì bực dọc v.v.. Chắc chắn không khi nào chúng ta dấu được cha mẹ. Cha mẹ luôn luôn để tâm chăm sóc, theo dõi nhắc nhở, uốn nắn chúng ta từng chút. Nên nếu sơ xuất, làm cho cha mẹ không vui hoặc buồn khổ thì chúng ta có tội.

Nói đến đây, tôi nhớ câu chuyện cũ. Một buổi chiều, tôi với mấy thầy lớn xin Hòa thượng đi Huệ Chiếu, Phổ Chiếu chở đồ. Chúng tôi về trễ, đang lúc đại chúng ngồi thiền. Vì vậy chúng tôi phải tắt đèn xe, chạy chậm chậm. Tối hôm đó Hòa thượng ngồi trong thất nhìn ra: “Sao mấy chú đi tới bây giờ chưa về?”. Sáng hôm sau tôi qua thất, Hòa thượng quở: “Đi đâu thì phải đúng giờ chớ không ở nhà người ta trông”. Hòa thượng là thầy, là người tu hành mà còn lo lắng cho đệ tử như vậy, hà huống cha mẹ ở ngoài đời. Nên làm con, đi đâu về hoặc có quan hệ với ai, chúng ta phải trình bạch rõ ràng, giờ giấc đúng hẹn để cha mẹ khỏi trông đợi. Trong công việc làm, đừng gây những ảnh hưởng không tốt cho gia đình, cha mẹ. Đó là người con hiếu hạnh.

Điều thứ ba, khi cha mẹ có bệnh, chúng ta phải hết lòng lo lắng, không nên có tâm tính toán so đo. Nếu có dị tâm khi phụng dưỡng cha mẹ thì không phải là con. Đối với cha mẹ như vậy thì sau này con cháu cũng sẽ xử với mình y như vậy, không lệch đường nào.

Điều thứ tư khi cha mẹ qua đời thì việc tang sự phải chu đáo, chí thành. Người thời nay theo nếp sống văn minh mới, có khi xem thường việc này. Tinh thần cổ truyền của dân tộc ta rất chú trọng việc này. Người xưa gìn giữ tang hiếu tới mấy năm. Như một vị giáo sư Phật tử ở Nha Trang. Có thời gian thấy ông để râu, để tóc dài, chúng tôi lấy làm lạ hỏi thăm. Ông nói mà chảy nước mắt, mẹ ông vừa mất. Ông đang trong thời kỳ cư tang báo hiếu. Nên trong thời gian này ông không tiếp xúc với bạn bè. Khi dạy học thì ông đến trường. Dạy xong, đi thẳng về nhà. Tuyệt nhiên trong gia đình không hề có tiệc tùng hay nhóm họp bạn bè cười nói ồn ào. Đã nhiều người con giữ hiếu với cha mẹ như vậy.

Các lễ nghi cúng kiến cần phải trang nghiêm, thành kính, không nên có tính cách trao đổi hai chiều. Hoặc chúng ta nghĩ rằng phải làm như vậy để trả ơn trả nợ cho rồi.

Trong kinh Địa Tạng có nói, khi cầu siêu, hồi hướng công đức cho song thân, người ấy phải thành tâm thì mới có tác dụng, tác dụng là do tâm thành của người đứng ra tổ chức. Thông thường bảy phần công đức thì người quá vãng chỉ được một phần thôi. Nghĩa là tâm chúng ta thành khẩn hết mực khi cúng nguyện nhưng bảy phần công đức, người quá vãng chỉ hưởng được một phần, hưởng là tổ chức có tính cách vui theo thể thường, thì có tác dụng gì đâu.

Người con Phật nên ý thức rằng chúng ta làm việc gì đều phải có đạo lý, phải chân chính và có giá trị của nó. Như mùa báo hiếu, chúng ta về chùa phát tâm cúng dường, ít nhiều gì cũng được, tùy theo hoàn cảnh của mình. Nhưng tâm phải thành khẩn thì mới có công đức và công đức đó mới ảnh hưởng đến những người thân của mình đã qua đời.

Ngài Thái Công có nói: “Biết ơn mà lo đền ơn, đó là người có phẩm cách hòa nhã, còn chịu ơn mà chẳng báo đáp thì không xứng đáng là người”. Phật tử chúng ta nên biết sở dĩ mình có thân này, có địa vị, có đạo lý, sáng suốt đều bắt nguồn từ cha mẹ. Ân này rất lớn. Biết vậy mà không lo báo đền thì quả thật chúng ta không xứng đáng. Tùy theo hoàn cảnh đời sống, chúng ta cố gắng sắp xếp, tổ chức gia đình, dạy dỗ con cháu, cư xử với ông bà, cha mẹ, anh em, xóm giềng sao cho trên thuận dưới hòa. Như vậy đạo hiếu mới được trọn vẹn.

Điều thứ năm, người xưa nói: “Có hiếu với cha mẹ thì con cũng có hiếu với mình”, đây là qui luật nhân quả. Nghĩa là chúng ta có hiếu với cha mẹ thì con cái sẽ có hiếu với mình. Nếu chúng ta không có hiếu với cha mẹ thì đừng mong con cái có hiếu với mình. Cho nên bản thân tự trọn vẹn được hạnh hiếu tức là dạy được con cái có hiếu hạnh.

Lời người xưa vẫn còn: “Người hiếu thuận lại sinh con hiếu thuận, người ngỗ nghịch lại sinh con ngỗ nghịch. Nếu chẳng tin hãy xem nước mưa ở trên mái nhà rơi xuống dưới thêm, giọt trước, giọt sau chẳng sai chút nào hết”. Chúng ta là Phật tử, mà không thực hành đạo hiếu thì dù cho Phật cũng không cứu được. Nên mỗi người phải tự nỗ lực sửa đổi, tu tập. Cá nhân đã hoàn thiện thì mọi phúc lành sẽ đến, khỏi phải cầu mong và cũng không nên y lại trông chờ vào đâu hết.

Đó là nói những người con chí hiếu. Còn về bất hiếu có những điều lỗi như sau: Một là biếng nhác, chẳng lo làm việc để nuôi cha mẹ. Khi chưa có gia đình riêng thì lười

nhác không chịu làm việc phụ lo cho gia đình, cha mẹ. Khi đã có gia đình riêng, cũng không chịu nỗ lực làm việc, sắp xếp đời sống, ăn ở cho tốt lại còn trở về làm phiền lòng cha mẹ, gây tiếng xấu hoặc tạo ảnh hưởng không tốt cho cha mẹ.

Điều thứ hai là say mê cờ bạc, rượu chè, chẳng đoái hoài tới việc phụng dưỡng cha mẹ. Nên người Phật tử chúng ta phải cẩn trọng dè dặt, tránh xa những bệnh làm đời sống, hư hỏng con người, làm đổ nát nền tảng xã hội và gia đình. Hãy xem những thứ đó như là rắn độc sẵn sàng giết chết chúng ta bất cứ lúc nào.

Chúng ta biết hễ uống rượu thì sẽ mất trí, sẽ say sưa, sẽ nói bậy. Muốn đừng mất trí, đừng say sưa, đừng nói bậy thì đừng uống rượu, giảm đi như vậy thôi. Nhưng khó làm là tại người không bản lĩnh, không có trí tuệ. Có người đổ cho hoàn cảnh, cho việc giao tế v.v... “Vô từu bất thành lễ”, đó chỉ là những cách nói. Với tinh thần của đạo Phật thì phải dứt khoát, phải sáng suốt. Chúng ta biết điều đó gây hậu quả tai hại thì phải ngăn ngừa, buông bỏ, đừng để thâm nhập thành bệnh, thành nghiện rồi làm khổ cha mẹ, khổ bản thân.

Điều thứ ba, tham lam keo xén, chỉ biết vợ con, chẳng đoái hoài gì tới việc phụng dưỡng cha mẹ. Đây là trường hợp những người có thể tạo dựng sự nghiệp cho mình, nhưng không nghĩ đến cha mẹ. Có khi cha mẹ thiếu thốn vẫn không nuôi dưỡng, thật là đáng trách. Thử nghĩ nhà mình giàu có muôn hộ, xa hoa phung phí mà cha mẹ thiếu thốn lang thang, đời sẽ mĩa mai, nguyên rửa ra sao. Dù có địa vị, có tiền tài mà bị nguyên rửa, không làm tròn bổn phận của một con người thì có gì vinh dự, có gì xứng đáng.

Cứ mãi đắm đuối theo vật chất xa hoa bên ngoài, sung sướng vui tai thỏa thích con mắt mà không nghĩ đến cha mẹ, làm nhục đến gia phong. Những hạng người này sớm muộn gì cũng chuốc lấy quả báo xấu. Như bị người khinh khi, hưởng hết phước rồi nghèo cùng khốn đốn, già yếu không người chăm sóc, đỡ đần v.v...

Điều thứ tư là hung hăng bạo ngược, ý mạnh hiếp yếu, làm phương hại đến cha mẹ, đó cũng là một điều bất hiếu nữa. Kẻ nóng nảy, thường dùng sức mạnh đánh đập người khác, sẽ gây ảnh hưởng tới gia đình. Đó là làm nhục cha mẹ. Là Phật tử, chúng ta kiên quyết không làm những điều này.

Đạo Phật là đạo siêu xuất thế gian. Tuy nhiên cái gốc vẫn là làm tròn hiếu đạo, làm tròn bổn phận của một con người đối với cha mẹ, quyến thuộc, ân nhân, xóm làng. Có vậy mới có thể tiến dần lên Phật đạo.

Chúng ta để lại nhiều của cải cho con cháu không bằng để lại sự hiểu biết, nền tảng đạo đức, đó mới là gia tài vô giá. Nếu để tài sản nhiều mà không dạy bảo, nhắc nhở cho con cháu biết sử dụng tài sản ấy đúng tinh thần đạo đức, thì dễ gây ra tai họa thôi. Tai họa cho bản thân, cho gia đình, cho xã hội.

Vì vậy trí tuệ, kinh nghiệm đạo đức, hiểu hạnh trong cuộc sống là những điều không thể thiếu được đối với người con Phật. Phật tử học đạo rồi phải áp dụng Phật pháp vào trong đời sống của mình. Đó mới là người khôn ngoan, biết lo cho mình và mọi người.

Ngày xưa, các vị Thánh nói: “Một ngày không nghĩ đến điều thiện thì mọi điều ác sẽ tự nổi lên”. Đây là yếu tố nằm trong luân lý cuộc sống. Phật tử chúng ta giáo dục gia đình, dạy dỗ con em, hướng dẫn họ tu tạo công đức thì bản thân mình phải làm gương. Ví dụ mấy đứa cháu đi học, chúng ta dạy nó khi ra đường gặp người già yếu lớn tuổi không thấy đường đi, con nên nhường bước hoặc nắm tay dắt dẫn những vị ấy. Thì chúng ta phải thực hiện trước những điều ấy cho chúng thấy, chúng mới noi theo.

Những việc thiện này, tuy hết sức bình thường nhưng nếu không khéo đôi khi chúng ta không dạy được con cháu. Bởi vì nếu ra đường ta mở miệng nói những lời tục tằn, chửi mắng hoặc tranh chấp, đánh lộn, gian xảo... thì làm sao dạy con cháu được. Thành ra trong gia đình, từ sáng tới chiều, nếu không làm việc tốt nhỏ nào thì nhất định điều xấu sẽ nảy sinh. Cứ thế ngày này qua ngày khác, rồi cả đời sống của mình ngày nào cũng toàn là thấy chuyện xấu, chuyện ác, những việc làm đưa lại hậu quả bất hảo, khổ sở cho người ta.

Rõ ràng tu hành không hẳn đợi tới chùa tụng kinh mới gọi là tu mà nhận được một lời khi người nặng nhẹ là đã tu rồi. Nhường một bước đường cho người đi trước cũng là tu rồi. Dẫn người già qua một cây cầu, một đoạn đường cũng là tu rồi, đâu đợi thời gian hoàn cảnh nào mới tu. Người con Phật dù ở đâu, hoàn cảnh nào cũng tu được hết. Lúc nào chúng ta cũng nhớ giữ tâm Bồ đề, giữ niềm vui hòa kính với nhau. Không để niệm

xấu ở trong lòng tác động mình, gây nên những nghiệp không tốt. Đó là chúng ta biết áp dụng tu hành vào đời sống.

Việc giáo dưỡng con em phần lớn là ở gia đình. Chúng ta cho con đi học đến trường dĩ nhiên thầy cô dạy dỗ văn hóa, đạo đức. Nhưng về nhà, chúng thấy cha mẹ không tốt, chúng sẽ mất niềm tin. Từ đó chúng bỏ học hoặc có đến trường cũng chỉ để gặp gỡ bạn bè, rủ rê chơi bời. Chúng ta không kiểm soát, không dạy bảo, không uốn nắn được mà đổ cho nhà trường thì quả thực là điều sai lầm, đáng trách.

Cho nên người có trách nhiệm đối với gia đình, phải luôn luôn tỉnh táo, sáng suốt, làm việc tốt dù hết sức nhỏ. Đạo lý thường nằm trong những việc thường. Chớ cho việc ác nhỏ mà làm, chớ cho việc thiện nhỏ mà bỏ qua. Chúng ta nên tiết kiệm từng chút phước, từng việc làm nhỏ. Tu là sửa chớ không phải tu là cạo đầu, mặc áo nhuộm, ở chùa, ăn chay. Một cá nhân tốt thì gia đình tốt. Một gia đình tốt, xóm làng tốt thì xã hội tốt. Một xã hội tốt thì quốc gia tốt.

Tóm lại, người Phật tử có hiếu hạnh là một người trong cuộc sống bình thường trôi tròn bổn phận đối với gia đình. Đối với xã hội là một công dân tốt. Đối với đạo luôn gìn giữ chư Tăng, chư Ni để học hỏi áp dụng giáo lý vào đời sống. Chúng ta nhớ tu cho mình chớ không tu cho ai hết. Tu được nhiều thì có phước nhiều, công đức nhiều. Phật không thể dùng thần thông diệu dụng để ban phúc giáng họa cho chúng ta. Phật chỉ có kinh nghiệm và phương pháp chỉ dạy chúng ta. Làm đúng như vậy chúng ta sẽ thành Phật, không nghi. Nên mỗi chúng ta phải nỗ lực tu. Muốn có phước thì phải làm phước, muốn con có hiếu với mình thì mình phải có hiếu với cha mẹ. Muốn đạt đạo thì phải tu đạo, không thể chỉ mong muốn suông thôi. Đó là những việc Phật tử chúng ta phải thực hành.



PHẬT DẠY VỀ HIẾU HẠNH

Rằm tháng bảy còn gọi là ngày trung nguơn, ngày báo hiếu, cũng là ngày tự tứ. Tự tứ tức là ngày Phật hoan hỷ. Với người Phật tử Việt Nam, nói báo hiếu thì dễ hiểu hơn. Vì trong ngày này, tất cả những người con đều một lòng hướng về đấng sanh thành dưỡng dục của mình. Và tùy theo hoàn cảnh, khả năng, thực hiện hiếu hạnh để đền đáp phần nào thâm ơn này.

Vấn đề hiếu đạo trong nhà Phật phải được chúng ta hiểu và hành như thế nào?

Thường trong kinh nói hiếu là mẹ của tất cả các công đức, hiếu là đầu của tất cả các hạnh. Hạnh hiếu là hạnh của Phật, đạo hiếu là đạo của Phật. Như vậy, dù chưa phải là người Phật tử qui y Tam Bảo, giữ giới của Phật, nhưng biết hiếu đạo, tức là chúng ta đã làm theo lời Phật dạy. Vì vậy, ở Việt Nam chúng ta, việc thống kê số lượng Phật tử khó có thể chính xác. Bởi vì đạo dân tộc là đạo hiếu. Mà đạo hiếu là đạo Phật.

Hôm nay chúng tôi nêu lên hai việc mà người Phật tử có thể thực hiện được trong vấn đề hiếu đạo.

Thứ nhất là hiếu hạnh về phương diện hình thức vật chất. Đây là việc bốn phận mà tất cả những người con có cha có mẹ đều phải thực hiện.

Mỗi người chúng ta đều có phúc nghiệp riêng không ai giống ai. Trên đời này có những người dư dả kể từ hồi còn nằm nôi, có kẻ cả một đời vất vả mà không tạo nên được một nóc nhà. Như vậy làm sao trôi tròn được hiếu hạnh, làm sao tu tập được hiếu đạo. Do đó ở đây tôi nêu lên cái tâm là trọng yếu. Tùy theo tấm lòng của chúng ta.

Trong nhà Phật thường dạy: Tâm thành thì việc tốt. Tâm thành, dù một việc hết sức bình thường mà tác dụng, kết quả rất to lớn. Cho nên nói đến đạo Phật là nói đến tâm. Việc làm của người con Phật là căn cứ từ nơi tâm. Mọi sinh hoạt của chúng ta phải xuất phát từ tâm chân thành. Phật dạy nói lời gì, làm việc gì đều phải từ chân tâm. Lượng bao nhiêu cũng tốt nhưng phẩm chất mới thật có giá trị.

Nói tâm thì ai cũng có tâm. Ai cũng là con người, ai cũng có nước mắt cùng mặn, máu cùng đỏ, ai cũng có cha có mẹ, có sự sống. Chúng ta ngồi đó ca tụng rằng mẹ sinh ra

với bao nhiêu nhọc nhằn năm tháng nuôi nấng. Mẹ là còn đảo của con, là sự bảo bọc, là sự sống v.v... Ca tụng chừng nào mới hết. Bút mực nào tả được. Chỉ có đem lòng thành, tùy theo hoàn cảnh, phúc báo của mình... Theo đó mà trôi tròn hiệu đạo. Việc này ai cũng có thể làm được. Một điều hết sức hổ thẹn nếu như chúng ta chỉ nói mà không làm được. Như vậy chúng ta chỉ nói suông, không có giá trị. Điều này phải nên tránh xa.

Có câu chuyện thế này. Một tu sĩ nọ muốn đi đến Tây Phương để tìm gặp Phật Tổ. Nhiều người biết được nên gửi gắm phẩm vật và những nguyện ước của họ cho tu sĩ, mong khi vị này đến được cảnh giới Tây Phương sẽ vì họ mà dâng lên cúng dường Phật Tổ. Nhưng đường dài gian khó, năm lụn tháng chày vị tu sĩ này quá mệt mỏi, do đó nên ông quên và vất bỏ hết những gì bạn hữu gửi gắm. Tuy nhiên, ông cũng đến được Tây Phương, nhưng khi tới nơi, ông mới vỡ lẽ tất cả những vị gửi phẩm vật cúng dường đó đã đến hầu bên Phật hết rồi. Hỏi ra mới biết ông đã vứt hết những phẩm vật do lòng chí thành của bạn hữu dâng cúng Phật. Do đó vị tu sĩ này phải chịu quả báo, trở về lặn hụp ở chỗ bùn nhơ ẩm thấp, để mò tìm những vật gì ông đã vứt đi. Cho nên nói được thì phải làm được. Bằng không thì tốt hơn hết đừng nói. Mọi việc đều quý ở chỗ tâm thành.

Phật nói ai cũng có tâm hết, không ai mà không có tâm. Cũng giống như con người của chúng ta có hơi thở, có sự sống, có quả tim. Có người hiểu quả tim đó là tâm, nhưng không phải. Tim đó là một khối thịt. Nó chỉ hoạt động theo chức năng sinh học mà thôi. Còn tâm theo đạo Phật thì không hình không tướng, sẵn ở nơi ta mà cũng bàng bạc khắp nơi. Muốn trở về tâm trước tiên ta phải nhận diện lại được nó. Đừng chạy ra bên ngoài, mà hãy nên xoay lại chính mình thì mới có thể nhận và sống được với tâm.

Kết lại, chủ yếu của đạo Phật là quay về nhận lại bản tâm của mình. Làm bất cứ việc gì cũng từ tâm. Hãy bình thản, sáng suốt thì sẽ thấy tâm mình.

Đó là việc cung phụng cha mẹ, đối với người không đủ điều kiện vật chất thì người ấy nên dùng tâm mà báo hiếu với song thân. Tôi có gặp một hoàn cảnh của người nông dân thật đáng thương. Nhà anh cách nhà mẹ của anh chỉ một con sông mà quanh năm anh không về thăm được một lần. Anh kể suốt ngày hai vợ chồng quần quật làm thuê làm mướn để nuôi một đám con nheo nhóc. Mái nhà đàng hoàng còn không có, làm sao lo được cho mẹ. Anh rất mặc cảm khi gặp mọi người. Rồi con cái lớn lên, hai vợ

chồng già yếu, chúng có được học hành gì đâu, cũng làm thuê làm mướn để kiếm sống như cha mẹ. Anh rất đau buồn khi nghĩ về mẹ già.

Gặp anh trong hoàn cảnh như vậy, tôi cũng không thể giúp đỡ gì hơn là khuyên anh hãy sống hết tình bằng cái tâm của mình. Tôi nói với anh rằng bất cứ hạng người nào trên đời này, có địa vị, không địa vị, già trẻ, giàu nghèo, người lành lặn hay khuyết tật... đều có tâm cả. Phật nói ai cũng có viên ngọc quý báu, tức là tính giác, là Phật tâm. Nên ai cũng có khả năng thành Phật. Anh cũng có, không nên mặc cảm.

Anh cứ sống bình thường, không nên trốn lánh tất cả. Cuộc sống như thế là do nghiệp cảm của anh từ quá khứ. Bây giờ phải gầy dựng lại, bằng cách nghĩ nhớ điều lành, làm việc lành, nói lời lành trong khả năng có được của mình. Như vậy tương lai khả dĩ chuyển được nghiệp xấu của anh.

Tôi nhớ có lần Hòa thượng cũng kể một chuyện về hiếu đạo. Trong một gia đình trung lưu nợ có hai người con được cha mẹ nuôi dưỡng dạy dỗ tương đối chu đáo. Lớn lên cả hai đều lập gia đình. Song hai anh em có hai tính chất khác nhau.

Người em vâng lời dạy của cha mẹ, giữ truyền thống gia tộc, giáo dục con cái tốt, làm bổn phận đối với ông bà cha mẹ, xóm làng, xã hội. Những ngày kỷ niệm trong gia tộc, anh đều về thăm cha mẹ, gặp gỡ những anh em ruột rất là hài hòa. Anh sống bình thường như vậy và không hề nói rằng mình tu hiếu hạnh.

Nhưng người anh lại khác. Vị này cũng có gia đình, người bạn đời cũng là một người tốt, có kiến thức, biết gầy dựng và gìn giữ hạnh phúc gia đình, con cái cũng được dạy dỗ đàng hoàng. Cứ mỗi lần về gặp bố mẹ, anh đọc đi đọc lại, bố dạy con phải vậy, phải kia, song thực hiện những lời dạy đó thì không bằng người em. Ông em không nói mà làm, ông anh nói thuộc lòng mà không làm.

Hòa thượng kết lại: Người em mới thực sự có lòng hiếu thảo với cha mẹ. Còn người anh chưa thể thực hiện được đạo hiếu.

Rõ ràng quý ở cái tâm. Mà tâm thì ai cũng sẵn có, đâu đợi phải giàu sang, đầy đủ tiện nghi vật chất mới có.

Là con Phật, chúng ta thực hiện lời Phật dạy, sống hiếu hạnh với cha mẹ bằng một cái tâm như thế. Tuy nghèo nhưng tâm giàu cũng có thể đền đáp thâm ân sâu dày của cha mẹ như thường.

Lại, trong nhà Phật, người biết qui y, tu tâm dưỡng tánh, sống nhẹ nhàng, thực hiện lời Phật dạy... tức là thực hiện hiếu đạo. Chúng ta cố gắng làm sao trong gia đình không xảy ra chuyện gì gay gắt. Cuộc sống có bao lâu. Vô thường nhanh chóng, mọi thứ luôn đổi thay, không gì có thể nắm lại được. Như mái tóc, dù quý vị có uốn, nhuộm, sửa soạn thế nọ thế kia, nhưng quên băng đi một thời gian thì nó điềm sương rồi rụng bớt, già cõi, không còn đẹp như thuở nào nữa. Vật mà mình luôn nâng niu, săn sóc cũng không bảo đảm được.

Người có phúc báo lớn lao, thân tướng trang nghiêm đẹp đẽ như Phật nhưng đến tám mươi tuổi cũng phải già nua, mệt mỏi rồi nhập Niết Bàn. Huống là thân của chúng ta, đủ thứ u nhọt, bệnh hoạn, có gì sung sướng, tốt đẹp, vui vẻ đâu. Do đó tranh cãi nhau làm gì. Song muốn hài hòa gia đình, bản thân chúng ta phải làm gương trước. Nhẫn nhịn nhu hòa để kết hợp mọi người. Không thể có kiểu trống đánh xuôi, kèn thổi ngược. Sống hài hòa tức là sống theo tinh thần Phật dạy, thân miệng ý đều phải hòa đồng nhau. Làm việc gì với tâm hòa hợp thì kết quả sẽ tốt. Cung dưỡng phụng sự cha mẹ cũng như vậy.

Điều thứ hai là thực hiện đạo hiếu trên phương diện tinh thần. Phật dạy người con có hiếu là cố gắng hướng dẫn, khuyến khích cha mẹ đến với Tam Bảo, với Phật pháp. Đến với Phật pháp để làm gì? Đến với đạo để tìm hiểu, học hỏi nếp sống và lời dạy của Phật. Từ đó bản thân ta có một nếp sống đạo, nếp sống như lời Phật dạy...

Hướng dẫn cha mẹ đến với đạo, tạo điều kiện cho những người thân học hiểu giáo lý để áp dụng lời Phật dạy vào trong đời sống. Việc làm này đối với người không tin, không muốn đến chùa, chúng ta động viên khuyến khích không phải dễ đâu. Người đã không chịu tin thì dù có nói gì họ cũng vẫn không nghe. Có những vị đến chùa chỉ đứng ở ngoài chứ không chịu vô hoặc bảo thấp một cây nhang cúng Phật, họ nói rằng mê tín dị đoan.

Với những trường hợp này, người con phải khéo lấy bản thân làm niềm tin cho gia đình. Ví dụ chúng ta nói tu thì mình phải có đức hạnh, có đạo lý mới hướng dẫn khuyến

khích người trong nhà được. Vì vậy, người con muốn thực hiện hiếu hạnh về mặt tinh thần thì tâm phải sáng suốt, kiên trì, tể nhị mới được.

Có một Phật tử là dược sĩ, gia đình khá giả. Ông chồng ngày xưa là cậu ấm. Hai gia đình môn đăng hộ đối. Họ sống với nhau rất là tâm đắc hạnh phúc, sanh được bốn năm người con. Con cái đều dễ dạy, học giỏi. Nhờ có bằng cấp dược sĩ, cô mở tiệm thuốc, rất khá giả.

Nhưng cô ít được đi chùa, vì phải làm bốn phận với chồng với con. Chồng là một cậu ấm từ bé nên lớn lên ông vẫn theo quan niệm phong kiến, bắt vợ phục vụ rất vất vả. Gia đình giàu có nhưng công việc hàng ngày không hờ tay. Tuy nhiên cô vẫn cố gắng qui y và tìm cách học Phật. Cô lòng băng giảng của Hòa thượng, của quý thầy vào những băng nhạc Tây, nhạc Tàu. Lúc nào không có ông thì bà nghe băng giảng của Hòa thượng. Bất thần ông tới, nếu bà không tắt kịp thì ông phải nghe. Nghe nhiều lần ông để ý, nên đặt cái máy tốt hơn, lớn hơn ngay chỗ đó, chuẩn bị sẵn những băng nhạc kích động. Mỗi lần bà mở băng giảng của Hòa thượng thì ông mở nhạc lớn hơn, làm náo động cả bên ngoài. Bà không hề nói gì. Ông để ý thấy vợ tuyệt nhiên không có một sự phản đối nào. Ông lấy làm lạ, không biết mấy ông sư dạy gì mà bà này hay. Hôm đó tới ngày rằm, bà đi chùa, ông xin theo. Ông lái xe đưa bà đi, nhưng tới chùa ông đứng ngoài, không vô. Bà rủ vô thấp nhang, ông bảo thôi, tôi đâu có tội gì phải thấp nhang. Bà vào lễ Phật, cúng dường nhanh rồi ra về. Cứ thế, ông tìm mọi cách phá việc tu học của bà nhưng bà vẫn cứ kiên trì chịu đựng. Cuối cùng ông theo bà.

Ông xin sám hối với bà. Rồi từ đó mỗi tháng trên Chơn Không, Hòa thượng giảng một tuần, ông đều có mặt. Những lần đầu, chỉ có mấy ngày mà ông nhớ con nhớ gia đình quá, muốn bỏ cuộc về. Nhưng lại nghĩ đến bà, ông càng thương nên gắng nghe giảng nghe dạy. Sau đó, ông phát tâm tu, xuất gia được một thời gian thì chết.

Câu chuyện cho ta thấy kết quả của sự kiên tâm. Nếu trong gia đình mà gặp người bạn đời khó như vậy thì chúng ta phải kiên tâm mới vượt qua được. Tóm lại, nếu tâm vững chắc, tâm kiên cố thì việc gì cũng thành công.

Vì vậy về mặt tinh thần, hướng dẫn cha mẹ tu tập, gặp khó khăn chúng ta đừng nản, đừng buồn, đừng bỏ qua mà cố gắng thực hiện hiếu hạnh cho được. Đây chính là tu.

Khi người thân không chịu đến với đạo, chúng ta muốn đem đạo lý đến với họ thật là khó. Nhưng nói một lần không được thì hai lần, ba lần... phải cố gắng, cuối cùng duyên thuận, tốt rồi thì người ta chịu nghe. Bởi vì thật ra người thân của mình có mối quan hệ huyết thống, tình cảm gia đình là một sợi dây ràng buộc nhiều đời khó đứt, nên rồi cũng phải theo nhau, nghe nhau.

Vì vậy trong quan hệ gia đình, nếu đạo tâm chưa vững, hành trì pháp môn chưa đắc lực, thì kết quả về sự tu học của mình và người thân chưa có là bao. Nên biết sợi dây duyên ái gia đình chưa cắt đứt thì đạo tâm chưa phát huy được, định tuệ chưa đầy đủ được. Việc tu hành chưa sâu sắc, thì chưa có lợi lạc. Trong kinh Tạp A hàm, Phật bảo các thầy Tỳ khưu, nếu người thọ trì bảy thứ thọ, người ấy sẽ được sinh lên cõi trời Đê Thích. Chính trời Đê Thích ngày xưa đã tu pháp này mà trong đó hiếu hạnh là gốc. Ông thường hay cúng dường cha mẹ và các bậc tôn trưởng. Dung mạo ôn hòa, lời nói nhu nhuyến, không nói lời ác, không nói hai lưỡi, thường nói lời chân thật. Đối với thế gian bòn xén, ông tuy tại gia nhưng không bòn xén, thường hay bố thí bình đẳng tất cả. Nên sau đó ông được sanh lên cõi trời.

Vì vậy đối với cha mẹ, các bậc tôn trưởng, dung mạo chúng ta phải ôn hòa, lời nói dịu dàng. Ví dụ hôm nào trong nhà có chuyện không vui. Chúng ta cũng phải cố gắng giữ tâm mình. Không nên đổi nét mặt hay nói những lời không có đạo lý gây sự ty hiềm, mất đi tình nghĩa trong nhà. Những việc này từ đâu mà có? Cũng từ tâm thôi. Khi tâm phiền não không an, thì những bức xúc trong tâm sẽ hiện ra bộ dáng, gương mặt hầm hầm, lời nói khó nghe. Khi nổi nóng lên nói những lời ác độc, gây sự hiềm thù, mất hết đạo lý. Đó là những điều cấm kỵ, người Phật tử không nên như thế.

Thêm nữa, Phật dạy người tu hiếu hạnh còn là người biết bố thí. Bố thí là gì? Bố là mở rộng, thí là ban cho, ban cho rộng rãi. Theo tinh thần thiên, bố thí là buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ những cố chấp, tham lam, hẹp hòi, tầm tối, nhỏ nhen của chính mình. Do đó, người tu có thể bố thí trong bất cứ lúc nào, ở đâu cũng được. Nếu thấy có gì cần buông bỏ thì buông bỏ. Nếu chịu kiểm lại thì sẽ thấy còn có nhiều cái phải buông bỏ. Hãy mở rộng lòng ra để khoan thứ. Cho nên, trong gia đình có lỗi làm gì, chúng ta tự khuyên nhắc, tha thứ cho nhau, chứ không cố chấp làm khổ cho nhau. Đó là hiếu thuận.

Người tu chúng ta thường phải nhìn lại mình, phản quan tự kỷ hay là phản bản hoàn nguyên. Phản quan tự kỷ tức xoay lại lòng mình. Xoay lại để làm gì? Để xem những gì còn vướng mắc, không đúng đạo lý, còn khuyết dờ, kém cỏi, hẹp hòi của chính mình, thì buông bỏ đi. Đó chính là thực hiện được những lời của Phật dạy.

Tóm lại, ở đây Phật dạy người muốn được quả phúc như trời Đê Thích thì trước nhất phải hiếu hạnh, sau đó phát khởi tâm rộng rãi bố thí. Như vậy mới mong hoàn bị được nhân cách, hưởng những phúc lạc cao hơn nữa. Cuối bản kinh ấy, Phật nói bài kệ thế này:

Cúng dường cho cha mẹ
Và gia tộc tôn trưởng,
Lời nhu hòa cung kính,
Lìa lời thô hai lưỡi,
Điều phục tâm bốn xên,
Thường nói lời chân thật,
Cõi trời ba ba kia,
Thấy người hành bảy pháp,
Đều nói với họ rằng,
Sẽ sanh cõi trời này.

Nên biết cúng dường cho cha mẹ và các bậc tôn trưởng là thực hiện hiếu đạo. Khi làm việc này lời nói phải nhu hòa, cung kính, dứt bỏ những lời thô ác, những lời gây sự nghi kỵ, hiềm thù. Với xã hội hiện tại, mọi người đều hoan nghinh và thực hiện tinh thần đoàn kết thì lời nói hai lưỡi là lời nói cắt đứt sự đoàn kết. Cho nên, Phật dạy những điều rất có ích để xây dựng một xã hội hoàn bị.

Qua bài kinh, đức Thế Tôn dạy chẳng những đạo đức con người trong xã hội này mà luôn cả tinh thần đạo đức của các vị trời cao hơn, phúc báo lớn lao hơn cũng từ tu tập các pháp mà chúng ta đang học và đang áp dụng đây.

Nếu người không thể thực hiện cả bảy pháp, mà chỉ thực hiện một, hai pháp cũng có lợi lạc, cũng có kết quả tốt. Ví dụ chúng ta chỉ tu pháp là nói lời nhu nhuyễn, dung mạo ôn hòa, cũng đã thành công khi tiếp xúc với mọi người.

Ai mà chịu nổi khi nghe một giọng nói như sấm, đinh tai, điếc óc, thấy bộ mặt là phát khiếp. Dù chúng ta muốn hợp đồng với người đó, hoặc vì mối quan hệ không thể thiếu người đó nhưng quả thực mình thấy trong lòng hồi hộp quá. Gặp đối tượng này không biết sự việc sẽ xảy ra như thế nào đây. Cho nên chỉ hai pháp thôi: ôn hòa, nói lời nhu nhuyễn, tu được hai pháp này cũng đã thành công rồi.

Trong gia đình, không có bà mẹ, ông cha nào có một đứa con dung mạo, ngôn hạnh dễ thương, dễ dạy mà lại ghét nó được.

Nếu đủ duyên, chúng ta thực hiện trọn vẹn bảy điều thì quý. Nếu chưa đủ duyên, chúng ta thực hiện từng điều một cũng tốt thôi.

Tóm lại, hiếu đạo được thể hiện trên hai mặt vật chất và tinh thần. Vật chất là cung dưỡng, phụng thờ, cúng dường. Tinh thần là hướng dẫn đến đạo lý. Người con tu hạnh hiếu chẳng những có lợi lạc ngay trong đời này mà phúc lạc sẽ được tăng tiến ở đời sau. Điển hình như trời Đê Thích.

Kinh Mục Liên sám pháp ghi lại câu chuyện này. Có hai người, một giàu một nghèo. Bấy giờ có một lão ăn mày đến nhà của người giàu có xin ăn. Người giàu có này lại rất bôn xên, thấy đáng kẻ ăn mày tới là sợ rồi, cho nên đuổi ra, trong lòng bực bội, phiền não. Đó là trường hợp người giàu bị phiền não khi có kẻ ăn mày đến.

Bấy giờ lão ăn mày cũng đến gõ cửa ông nhà nghèo. Người nghèo cũng phiền não, vì hận mình không có của cải, phương tiện để giúp cho kẻ kia. Khác với phiền não của người giàu, người nghèo phiền vì không biết đời trước mình gây nhân gì để bây giờ không có phương tiện làm việc phúc thiện. Cũng là phiền não nhưng hai thứ phiền não khác nhau.

Phật kết luận, người nghèo khó kia sẽ sinh được cõi người, hưởng mọi thú vui. Vì do hận mình không làm được những việc công đức, nên cố gắng tìm cách tu tập. Dù có

phiền não nhưng lòng không đóng kín. Do đó được sanh cõi người, hưởng phúc lạc. Trái lại, người giàu có vì lòng bôn xén nên sinh vào loài quỷ đói, chịu khổ vô vàn.

Qua đoạn kinh trên, Phật dạy chúng ta mở rộng lòng mình thì dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng có thể tu tập được. Hiếu hạnh cũng vậy. Nếu không đủ duyên thì chúng ta cũng tìm cách tu tập, chớ nên buồn bực, phiền não mà bỏ hiếu đạo. Người biết mở lòng mình ra, thấy và nhận được những khuyết dờ của mình là người tốt.

Nhân ngày rằm tháng bảy, là ngày báo hiếu, tôi muốn nói đến tâm của chúng ta là viên ngọc quý, là chân tâm, Phật tính hay là trí tuệ... ai ai cũng sẵn có. Thực hiện lời Phật dạy chúng ta tu hiếu hạnh, là sống lại với chân tâm đó. Đừng để nó chạy loạn ra bên ngoài. Sống được với tâm đó tức là sống được với chính mình và mọi người, trong đó có cha mẹ chúng ta.

Hạnh hiếu phải được thực hiện trên nền tảng bản tâm ấy gọi là hiếu đạo của người con Phật. Từ một tâm ấy mà tự lợi, lợi tha, làm tròn bổn phận đối với cha mẹ, thân bằng quyến thuộc, xã hội quốc gia. Thế nên biết chữ tâm trong nhà Phật là gốc của muôn pháp. Mong tất cả chúng ta hãy nhận và sống lại với bản tâm của chính mình. Đó cũng chính là đền ân sanh thành dưỡng dục của song thân.



QUAN NIỆM VỀ HẠNH HIẾU CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Hôm nay nhân ngày lễ Vu Lan, chúng tôi sẽ trình bày một vài quan niệm về hiếu đạo của người con Phật. Là Phật tử, chúng ta phải làm sao thực hiện được hiếu đạo đúng theo tinh thần Phật dạy.

Thông thường hiếu đạo được chia ra hai phần: Một là vật chất, hai là tinh thần. Hai phần này chúng ta phải suy nghiệm, tìm hiểu và áp dụng.

Về phần vật chất, đối với cha mẹ, chúng ta phải hết lòng cung phụng. Cung phụng đúng pháp và đúng nghĩa, hợp đạo và tránh chiều theo thị hiếu xấu, làm tổn hại chúng sanh. Làm được như vậy là thể hiện được tấm lòng hiếu thảo đối với cha mẹ. Trên phương diện này tùy theo hoàn cảnh, điều kiện, phúc duyên mà ta có thể thực hiện. Không nên ngược xuôi, dong ruổi theo hình thức bề ngoài. Chủ yếu ở lòng chúng ta, làm sao để ta có thể thực hiện hiếu đạo mà không có những căng thẳng trong gia đình. Bởi vì trong hoàn cảnh hiện tại, chúng ta ít khi nào gặp được điều như ý, hoàn toàn thuận lợi như mong muốn của mình. Thường thì mười phần chỉ được hai ba thôi.

Như sử nước ta có kể Trịnh Kiểm hồi còn hàn vi, nghèo khó có một mẹ già. Ông bươn chải kiếm sống vất vả nhưng cuối cùng nghèo vẫn cứ nghèo. Một hôm mẹ ông đau yếu, thèm ăn thịt gà. Trịnh Kiểm không tìm đâu ra được, cũng không có tiền mua. Vì quá thương mẹ, ông đã trộm gà của người về cho mẹ ăn. Khi ấy Nguyễn Kim, một vị đại thần nhà Lê bắt mẫn triều đình nên chiêu tập trai tráng mạnh khỏe để gây dựng sự nghiệp riêng. Biết được hoàn cảnh và lòng hiếu thảo của Trịnh Kiểm. Ông liền đem về trong gia trưởng của mình. Từ đó Trịnh Kiểm trở thành một người tâm phúc và sau trở thành con rể của Nguyễn Kim.

Nguyễn Kim là người gây dựng triều đình nhà Nguyễn. Còn Trịnh Kiểm là vị chúa đầu tiên trong thời vua Lê, chúa Trịnh. Thiết nghĩ nếu Trịnh Kiểm không gặp được Nguyễn Kim thì làm gì có được ngày sau rực rỡ huy hoàng như vậy. Nhưng thật ra rất hiếm trường hợp gặp người tốt như Nguyễn Kim. Thường kẻ trộm thì bị pháp luật, bị gia hình, chớ không được tìm hiểu và thông cảm hoàn cảnh như Trịnh Kiểm.

Trong đạo cũng vậy. Có những thiền Tăng đủ khả năng để phụng dưỡng cha mẹ. Nhưng cũng có những vị như thiền Tăng Nhật Thông, vì phụng dưỡng mẹ già mà phải rời Thiền viện, cất một am tranh ở vùng quê hẻo lánh, ông viết kinh sách để có tiền nuôi nấng mẹ già. Nhưng ngặt nỗi mẹ ngài không ăn chay được. Vì vậy thầy phải vào chợ mua cá thịt đem về, rồi tự tay nấu nướng dâng cho mẹ. Mà tuyệt nhiên không có một thái độ hay một lời lẽ, cử chỉ khó chịu gì cả. Hai mẹ con sống thật hạnh phúc. Thời gian sau bà nói: Bây giờ mẹ có thể ăn chay được rồi. Lòng hiếu thảo của ngài đã cảm hoá được mẹ già. Chúng ta thấy Trịnh Kiểm gặp Nguyễn Kim. Thiền Tăng Nhật Thông gặp một bà mẹ như thế đã giúp cho hai vị làm tròn hiếu đạo của mình trong một hoàn cảnh khó khăn.

Người con Phật lúc nào cũng sáng suốt và gan dạ. Những ân nghĩa hay nợ nần gì đã vay thì bây giờ phải trả, không bao giờ có niệm trốn tránh. Vì vậy trong tất cả hoàn cảnh, người con Phật luôn giữ hiếu hạnh tròn đầy. Trong nhà Phật, tấm lòng thành là quý nhất.

Có câu chuyện nói về tâm chí thành như thế này. Một em bé ăn mày, mồ côi cha mẹ. Tuy nghèo đói, nhưng em lại kính tin Tam Bảo. Vì vậy em gắng dành dụm được ít tiền và mua muối, cúng dường chư Tăng. Hôm đó Hòa thượng đương đầu biết được quả phúc của em bé nghèo khó này, nên buổi sáng em đến dâng muối cúng dường, Hòa thượng tuyên bố cho tăng chúng biết hôm nay có đại thí chủ cúng dường. Chư Tăng đúng giờ phải y hậu chỉnh tề lên điện Phật thiết lễ và hồi hướng công đức cho vị đại thí chủ. Chư tăng vâng lệnh đắp y nghiêm chỉnh, lên điện Phật. Nhưng đến giờ mà không thấy thí chủ nào mũ lọng xe cộ có vẻ quan trọng như đại chúng vẫn nghĩ, chỉ thấy có một em bé ăn mày lúi thủi vào cửa chùa, rồi len lén lên chánh điện. Em thưa trong giọng xúc động: “Con có chút ít phẩm vật này xin cúng dường cho đại Tăng. Thỉnh cầu Hòa thượng và đại Tăng chứng minh nạp thọ để toàn thể đều dùng được phẩm vật cúng dường của con”. Thưa xong, em lại rút rè trở ra. Chư Tăng chờ vị đại thí chủ mãi mà chẳng thấy. Các thầy nói với nhau không biết bữa nay Hòa thượng già có lẫn lộn không? Sự việc ấy bằng đi, thời gian sau em bé ăn mày trở lại trong ngôi vị một hoàng hậu. Cô cũng thiết đại lễ cúng dường, và tìm đến đánh lễ Hòa thượng, nhắc lại nhân duyên ngày xưa của mình. Hòa thượng nói rõ đó là quả lành hiện đời của cô do lòng chí thành cúng dường chư Tăng lúc

nghèo khó. Rõ ràng nếu chúng ta có một quyết tâm tạo chủng tử lành, thì nhất định chúng ta sẽ có quả phúc tốt, điều đó không nghi.

Tóm lại, về vật chất chúng ta thể hiện hiếu đạo phụng dưỡng cha mẹ trong phạm vi, trong hoàn cảnh và phúc duyên của mình. Cốt ở tâm thành chứ không vì những hình thức tiếng tăm bên ngoài. Phật tử phải hiểu và áp dụng tinh thần này vào hoàn cảnh riêng của mình, để vượt khó và làm tròn bổn phận của người con đối với cha mẹ.

Về phần tinh thần. Người Phật tử phụng dưỡng cha mẹ bằng tinh thần như thế nào? Tức ngay nơi sự tu học, sự hiểu biết về Phật pháp và thể hiện Phật pháp trong đời sống. Bởi vì nếu trong dòng họ có một người tu hành đắc đạo thì cửu huyền được an lạc, gia đình được chuyển hóa tốt đẹp. Trong tập thể nào có được người Phật tử tâm đạo chân chính thì tập thể đó sẽ được chuyển hóa tốt đẹp. Trở lại gia đình. Nếu trong gia đình không luận là người chồng hay vợ, nếu gặp chánh pháp, được sự hướng dẫn và áp dụng đúng chánh pháp thì gia đình đó sẽ được chuyển hóa. Tuy nhiên có Phật tử nói rằng con đi chùa mà tại sao trong gia đình cứ xảy ra việc nọ, việc kia. Hay đêm nào con cũng tụng kinh, ngồi thiền mà tại sao con của con không nghe lời, cứ quậy phá. Thật ra đây là những thử thách để chúng ta rèn luyện việc tu học của mình. Vẫn bình thản tiếp tục việc tu tập của mình tức là vững tiến, đã chiến thắng những trở ngại chung quanh. Từ thành tựu này Phật tử mới có thể cảm hóa những người thân trong gia đình mình.

Người đời thường hay nói “Con là nợ, vợ là oan gia, cửa nhà là tội báo” câu nói này cũng đáng để suy ngẫm. Kinh Nhân Quả nói rõ ràng, quan hệ gia đình, huyết thống là nợ nần nhiều đời nhiều kiếp. Nên có đời làm cha, có đời làm chồng, có đời làm mẹ, có đời làm vợ... Nếu hưởng thụ quá phần sẽ bị nợ nần trở lại với con, với những người trong gia đình thì đời sau phải trở lại làm đầy tớ để trả nợ cho xong. Nhân quả phải như vậy.

Cho nên nói đến gia đình là nói đến nhân quả tuần hoàn, nghiệp báo trả vay. Nhe thì làm chủ, nặng thì làm tớ. Có nhiều câu chuyện, nhất là trong bản hạnh của đức Thế Tôn cũng như tất cả những vị đại Thánh đều cho chúng ta thấy rằng trong quan hệ nhân quả nếu thiếu tỉnh táo, sáng suốt, không nhận định chân chính, thiếu trí tuệ thì chúng ta sẽ oan oan tương báo không có ngày cùng.

Người Phật tử muốn trả hiếu cha mẹ, không có gì tốt hơn là hướng cha mẹ đến với Tam Bảo. Muốn hướng cha mẹ đến với Tam Bảo, ta phải làm sao? Ví dụ như trong gia đình, cô con gái lớn hâm mộ Phật pháp, đi chùa học Phật, tu tập. Cô muốn hướng cha mẹ đến với Phật pháp để thể hiện hiếu hạnh của mình thì cô phải tu tập cho đàng hoàng. Như nói đi chùa thì đi chùa chứ không đi chỗ khác, nói học đạo là học đạo chứ không làm việc khác. Phải gây dựng được niềm tin đối với cha mẹ, đối với gia đình và khẳng định việc làm, vị trí của chúng ta trong gia đình. Được vậy khi đủ duyên, chúng ta mời cha mẹ đi chùa thì cha mẹ tin lời và nghe theo mình. Tới chùa cha mẹ lễ Phật với lòng thành, từ đó được gặp thầy, gặp pháp, phát tâm quy y rồi tu tập.

Nói về tinh thần, không có gì hơn là hướng cha mẹ, người thân của mình về Tam Bảo. Vì đây là nơi quy hướng của tất cả chúng sinh. Từ đây, tu hành các công đức mới hết khổ, được vui.

Tất cả chúng ta đều biết, tu tập những công đức thì thu được những kết quả tốt đẹp, đó là điều tất yếu. Dù chỉ một niệm xấu ác, không xứng đáng trong cuộc sống thì quả báo của niệm xấu đó cũng sẽ đến không mất bao giờ. Tùy theo tâm niệm của chúng ta mà có những quả báo tương ứng. Giống như vang theo tiếng, như bóng theo hình. Bởi vì nhân quả là đạo lý chắc thực mà Phật đã từng chỉ dạy chúng ta. Biết vậy nên người con Phật luôn luôn tu tập từng tâm niệm của mình. Khi tu, đồng thời chúng ta hướng những người thân của mình quay về Tam Bảo, từng niệm, từng niệm tu tập.

Phật dạy: Những người xuất gia, thọ giới cụ túc, sống đời không nhà, khi muốn cúng dường Tam Bảo, cúng dường chúng sinh hay phụng dưỡng cha mẹ thì phải làm sao?

Giả như có một trận mưa to, vị tu sĩ đang tu tập trong trạng thất, muốn cúng dường cho chúng sinh phải làm sao? Phải dùng tâm thanh tịnh, hướng đến Tam Bảo, mong được sự phù trì, khiến cho tất cả nước mưa rơi xuống trần gian đều là những giọt nước cam lồ, cho tất cả chúng sanh đói khổ được mát mẻ trong lòng và đều phát tâm Bồ đề. Tâm Bồ đề là tâm giác ngộ giải thoát. Hành trì như vậy trong suốt thời gian mưa to. Người tu tập cúng dường thì phải ngồi nghiêm chỉnh, tâm thành khẩn và thân thể trang nghiêm, đúng pháp. Cầu lực từ bi của chư Phật, chư Bồ tát hỗ trợ cho tâm nguyện của mình được thành tựu. Bằng tất cả lòng thành, chúng ta sử dụng bất cứ phương tiện nào để

hướng về Tam Bảo, mục đích chủ yếu nhắm vào lợi ích của chúng sanh được an lạc, được hết khổ là đúng pháp.

Trong kinh nói rằng người tham lam, bôn xén nhiều đời sẽ thác sinh vào loài quỷ đói ngàn muôn năm. Loài này khi nghe đến thức ăn thì trong cổ họng lửa bốc cháy. Như chuyện bà Thanh Đề. Do lòng keo xén, tham lam, ích kỷ nhiều đời nên đọa vào loài quỷ đói.

Chúng ta thấy bản thân Tôn giả Mục Kiền Liên là một vị A la hán, thần thông bậc nhất, nhưng không thể cứu được mẹ, phải nhờ đến lòng từ bi của chư Phật, các vị đại Thánh, chư Tăng, các vị tu hành thanh tịnh tập trung hướng nguyện cho lòng tham lam bôn xén của bà được mở ra, tất cả chúng sinh trong chốn ấy cũng mở rộng lòng mình. Nhờ thế mới thoát khỏi kiếp quỷ đói. Qua đó chúng ta thấy khổ cũng từ tâm mình, hết khổ cũng từ tâm mình mà ra. Cho nên chúng ta hỗ trợ, động viên, khuyến khích làm sao cho những người thân của mình hướng về Tam Bảo, mở rộng lòng ra, tu tập theo chánh pháp. Đó là phần hiếu đạo về tinh thần. Những việc làm này phải được thực hiện ngay khi cha mẹ sinh tiền. Chớ để mất đi rồi than: “Cây muốn lặng mà gió chẳng chịu dừng. Con muốn làm việc hiếu mà cha mẹ đã khuất”. Như vậy có lợi ích gì?

Trước khi kết thúc, tôi xin dẫn một câu chuyện hiếu hạnh thế này. Có một anh chàng nhà nghèo. Mẹ anh chuyên đi vớt bèo nuôi heo để lo cho con ăn học. Được sự giáo dục tốt, con bà thi đậu làm quan. Sau khi đỗ làm quan, anh trở về vinh qui bái tổ. Trên đường về tiền hô hậu ủng, chiêng trống rền vang. Mẹ anh không hay vì đang vớt bèo. Người láng giềng chạy tới báo tin, nhưng bà vẫn thản nhiên tiếp tục vớt bèo. Bà nói con tôi thi đậu làm quan đó là điều đáng mừng nhưng không biết nó còn nhớ cảnh vớt bèo nuôi lợn này không? Vị tân quan nghe được như thế vội xuống võng, cởi áo lụa ra, chạy xuống ao với mẹ, cùng mẹ vớt bèo. Vớt đầy thúng, hai mẹ con mới về nhà làm lễ tổ tiên. Gương người xưa còn sáng mãi đến bây giờ. Nhờ mẹ như thế nên con mới được như thế, mới giữ vững được gia phong, gia tộc của mình.

Chuyện hiếu đạo rất nhiều. Ở đây tôi không muốn nói những điều cao xa, những điều nằm ngoài tầm cuộc sống, mà chỉ muốn nói những việc thông thường trong cuộc

sống. Những điều đó chúng ta có thể nhận hiểu và áp dụng được, tạo được những lợi lạc thiết thực trong hiện đời.

Mong rằng tất cả chúng ta là những người con hiếu hạnh, vui vẻ, phấn khởi với pháp tu của mình, không sai với sự chỉ giáo của đức Phật, của các vị đại Thánh. Như Phật dạy hạnh hiếu là hạnh Phật, hiếu đạo là Phật đạo. Đó là những điều mà chúng tôi muốn trình bày và hy vọng Phật tử sẽ thực hiện được.



TINH THẦN HIẾU ĐẠO

Hôm nay là ngày rằm tháng bảy, ngày rằm trung nguơn. Rằm tháng giêng gọi là rằm thượng nguơn, rằm tháng bảy là rằm trung nguơn, rằm tháng mười là rằm hạ nguơn. Một năm có ba nguơn, thường gọi là tam nguơn tứ quý. Tức một năm có bốn mùa và ba lễ cúng vào tháng giêng, tháng bảy và tháng mười. Riêng Phật giáo có thêm một lễ trọng nữa là mừng đức Bồn Sư giáng sinh vào rằm tháng tư.

Hôm nay chúng tôi sẽ nói về hiếu đạo trong Phật giáo. Tinh thần hiếu đạo này nhiều và rộng, chúng tôi chỉ lược nói những việc bình thường để quý Phật tử có thể thực hành được trong sinh hoạt hằng ngày, không phải mang tội bất hiếu. Bởi vì bất hiếu là tội lớn lắm. Tội này nếu phạm sẽ rơi vào địa ngục Vô gián, chịu muôn vàn khổ đau.

Tôi còn nhớ câu chuyện có thực, xảy ra trên xứ sở của chúng ta. Truyện kể trên cánh đồng của những người nông dân đang chuẩn bị trồng trọt, có mấy chú mục đồng lừa trâu đi qua. Bỗng một em la sáng, té lăn giã giữa rồi ngất lịm. Những người dưới ruộng chạy lên cứu, nhưng không làm sao đặng đến thân của em được, đến lúc như em đã chết mới bồng lên được. Mọi người tập trung để cứu sống em.

Khoảng một tiếng sau em bắt đầu tỉnh lại. Khi tỉnh lại thì mình mẩy của em xạm đen giống như là bị đốt cháy vậy. Đau nhức khổ sở không ngồi, không nằm được. Bấy giờ em kể lại trong nước mắt: Em theo đoàn trâu qua bờ rào, bước lên cánh đồng, em thấy có một cổng thành to lớn uy nghi. Em đến gần thì cánh cổng mở ra và có một lực hút em vào trong đó, không cách gì cưỡng lại. Em vừa vào thì cửa đóng âm và lửa bắt đầu cháy. Bốn bên, trên đầu, dưới chân đều là lửa. Nên lúc em la hét là lúc bị lửa đốt.

Đó là một hiện tượng chứ chưa hẳn bị đọa vào địa ngục. Do đời trước đã tạo nghiệp ác và cũng đã bị những quả báo khổ đau cùng cực nhưng còn dư báo. Dư báo này trả bằng cách nào và thời gian nào, tội nhân không biết được. Mỗi chúng ta ai cũng có dư báo hết. Nếu chúng ta tu hành, làm lành, có hiếu, có đạo đức thì dư báo của chúng ta được tích tập bằng đạo đức, bằng những quả chân thiện. Trái lại nếu chúng ta ưa gây tạo những nghiệp nhân xấu, làm những điều thương luân bại lý thì hậu quả dư báo hay hiện báo xấu không thể nói được. Đó là một chuyện thực.

Địa ngục ở đâu? Từ tâm chúng ta. Mỗi khi chúng ta bất an, chúng ta nghĩ tưởng làm một việc gì bất nhẫn, phi pháp thì bị địa ngục tâm hành phạt. Người con Phật chúng ta hiểu được như vậy thì nên dừng bớt những hành động, những nghiệp tập không tốt.

Trong hiện đời, nếu chúng ta trầm lắng, yên tĩnh sáng suốt thì chúng ta sẽ nhận biết những điềm báo trước về nghiệp quả của mình. Người xưa dạy chúng ta nói lời gì, làm việc gì, nghĩ tưởng gì, đều phải suy xét. Nếu đó là lời nói độc, là suy nghĩ xấu, là hành động phi pháp thì chúng ta liền dừng. Người không biết dừng thì khi quả báo đến có kêu than, cầu cứu cũng không thể kịp.

Việc tu là phải tu ngay trong nhân, tu ngay gốc. Nếu lúc ban đầu chúng ta buông tay, phiêu lưu rồi thì hậu quả nguy hại vô kể. Đã lỡ gây tạo nhân không tốt thì khi hậu quả chúng ta sẵn sàng chấp nhận trả nghiệp và kiên quyết không gây nhân đó nữa. Nếu nhận rồi lại tạo nữa thì không bao giờ hết khổ. Đó là tinh thần trách nhiệm của người con Phật.

Trong kinh Phương Tiện Phật Báo Ân, Phật dạy: Người muốn báo đền ân nghĩa to lớn của cha mẹ không có cách gì hơn là phát tâm Bồ đề. Bồ đề là giác, phát tâm Bồ đề là phát tâm cầu giác ngộ, và tìm cách hướng dẫn, tạo điều kiện để cho những người thân của mình cùng phát tâm Bồ đề nữa, đó là báo ân rất ráo.

Kinh cũng nói: Bồ tát muốn tri ân báo ân thì nên phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và dạy chúng sanh cũng phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác như vậy. Phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hay phát tâm Bồ đề tức là phát giác tâm. Giác tâm là khi làm một việc gì, chúng ta dùng trí dụng để kiểm soát được mình. Tâm giác nếu khai mở thì sáng suốt, sẽ vỡ lẽ ra mọi thứ. Còn đóng kín lại thì u mê ám chướng đầy đầy.

Vì vậy điều quan trọng là chúng ta khai mở trí giác và làm sao khuyến khích giúp đỡ hỗ trợ cho những người chung quanh mình cũng tỉnh giác. Bồ tát thường hay phát đại nguyện: “Nếu tôi chứng được Vô Thượng Bồ Đề thì tôi sẽ làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, khiến tất cả được an trụ trong cảnh Đại Niết Bàn, lại giáo hoá tất cả chúng sanh đều được đầy đủ Bát Nhã Ba La Mật”. Đó là một hạnh báo ân. Nghĩa là mình đã

phát tâm cầu giác ngộ, tu tập theo đạo giác ngộ và động viên, khuyến khích, hướng dẫn cha mẹ của mình cùng phát tâm tu tập như vậy.

Nhờ giác tâm mà chúng ta nghiệm lại tất cả hành động, ngôn ngữ, suy nghĩ tính toán đều vì lợi ích chung. Mở rộng lòng ra và ứng dụng trí tuệ thì dù một việc làm hết sức khó khăn, chúng ta cũng làm được.

Tâm nguyện của người tu chân chánh không phải là ngồi đó kêu cầu Thần Thánh ban cho chúng ta cái này cái nọ. Mà tâm nguyện đó là ý chí chúng ta có thể thực hiện được. Ngày xưa các vị Phật, Bồ tát đã làm được thì bây giờ con nguyện cũng làm được. Dù trải qua bao nhiêu gian khổ con cũng nguyện thực hiện cho được. Như vậy mới là lời nguyện chân chánh của người con Phật. Không phải đốt nhang khấn vái thì thắm mà phải phấn đấu vươn lên. Người nguyện bằng cái miệng mà không phấn đấu chừa những lỗi lầm, làm những việc thiện thì cũng không có Thánh Hiền Phật Trời nào ban cho phúc lạc cả.

Nên người tu từ phát tâm giác, hướng dẫn cho người chung quanh phát tâm như vậy, đồng thời cộng với những tâm nguyện của mình gọi là tu từ cội gốc lành. Gốc đó có thể phá trừ ba nghiệp ác ở thân, khẩu, ý của chúng ta. Bởi vì tất cả những tội lỗi, những quả báo xấu xa đều từ gốc nghiệp tập là tham, sân và si. Nếu chúng ta nhận biết và tu sửa ngay tham, sân, si thì mọi thứ theo đó bình ổn. Chánh báo tốt, tức là thân tâm tốt thì y báo, tức hoàn cảnh chung quanh sẽ theo đó mà được tốt. Muốn sửa y báo thì phải sửa ngay chánh báo. Ví như muốn đừng bị lũ lụt mà khai thác cây rừng bừa bãi thì làm sao ngăn ngừa được. Biết việc làm nào đưa đến tai hại thì chúng ta đừng làm. Muốn làm cũng phải khắc phục, dừng lại, không gây nhân xấu thì làm gì có quả xấu. Đó là điều tất yếu trong tinh thần nhân quả.

Phát tâm giác, tu cầu giác ngộ cho bản thân mình và hướng nguyện toàn thể đều được giác ngộ. Đó là tâm nguyện duy nhất của người con Phật biết ân và báo ân. Việc làm này lớn lao nhưng chúng ta có thể làm được. Bởi vì việc tu không có thời gian. Tu chừng nào thành tựu mới thôi. Miễn sao chúng ta có tâm kiên quyết, dài lâu, bền bỉ, vững chắc để chịu đựng, để vượt qua, để khắc phục, để thành tựu sở nguyện của mình. Được như vậy thì chắc chắn chúng ta sẽ thành công.

Tất cả thế nguyện thế gian và xuất thế gian, không có thế nguyện nào bằng thế nguyện cầu giác ngộ giải thoát. Vì người con Phật là tu theo Phật, làm theo lời dạy của Phật, chỉ cầu giác ngộ, không cầu gì khác. Mình được giác ngộ và giúp mọi người giác ngộ. Không cầu sống lâu, không cầu giàu có. Bởi vì sống lâu rồi cũng chết, tiền tài cũng không chắc thực. Cho nên chỉ có duy nhất là cầu thành Phật. Cầu thành Phật thì chúng ta phải có tâm giác, tâm Phật. Phát huy được tâm giác thì mới thành tựu quả Phật.

Hằng ngày chúng ta kiểm tra thấy tham, sân, si tăng trưởng đầy dẫy thì biết là ma chứ không phải đệ tử Phật. Người tu dù trong hoàn cảnh nào, tại gia hay xuất gia, mỗi ngày kiểm thấy tham, sân, si giảm bớt thì biết mình tu đúng. Những việc làm công đức, ngòai thiền, tụng kinh, bố thí, cúng dường cần thiết để hỗ trợ chứ chưa phải là chính yếu. Cũng giống như chiếc áo chưa phải là nhà tu mà nhà tu thì phải sửa từ tâm, tu từ tâm và hành động từ tâm.

Đã có những Phật tử trải qua một quá trình tu không phải là ngắn mà vẫn chưa thể hiện được mình là người Phật tử. Tôi biết một vị hồi xưa học đạo với sư ông tôi. Trải qua thời gian dài học đạo với thầy tôi, bây giờ vị đó lại đến học đạo với tôi mà cũng chưa thành Phật tử. Vì sao chưa thành Phật tử? Về nhà con cháu nói gì đó, tức giận la lối, tức là học Phật mà không áp dụng lời Phật dạy. Tu làm sao cho tham, sân, si giảm nhẹ, thì dù quý vị có ngòai tại chợ, trong quán v.v... quý vị cũng được an lạc.

Những vị Thiền sư, những vị Bồ tát đi vào cuộc đời này là do các Ngài làm chủ được tham, sân, si nên các Ngài đi lại tự tại trong thế gian. Ngang qua chỗ hát bội cũng bình thường, chỗ nhậu nhẹt không hề dính mắc. Như vậy mới độ sanh được.

Người tu hiểu đạo cũng phải phát huy được tính giác của mình. Ở đây có hai việc: Một là tính, hai là hạnh.

Trước nhất là nói về tính chất. Tính chất ở đây là gốc, tức là dùng ý chí vững mạnh, đạt cho được gốc bất sanh bất diệt của mình. Người tu theo đạo Phật không phải chán đời, yếm thế, dễ duôi. Người tu Phật phải cứng rắn, dứt khoát, trí tuệ. Trong kinh hay trong ngữ lục của các Tổ nói người thấy được và sống được với tính giác của mình, là người thành tựu được muôn hạnh. Có người nói tính tôi nóng lắm, lời đó không đúng. Bởi vì tính là cái vô hình, bất sanh bất diệt, là trí tuệ trùm khắp chứ không phải là nóng là

lạnh, là thương là ghét, dài hay ngắn, xấu hay tốt gì cả. Cho nên nói tính tôi hay nóng là không đúng mà phải nói là bệnh của tôi hay nóng. Bây giờ tôi trị cái bệnh hay nóng thì mới bỏ được. Còn nói tính thì suốt đời, tới chết cũng không bỏ được.

Tóm lại, nói đến bản tính thì rỗng rang sáng suốt, bất sinh bất diệt, xưa nay mỗi người đều sẵn như vậy, chỉ vì chúng ta bỏ quên nên không sử dụng được. Giống như chúng ta có nhiều tiền xu, bỏ đại trong góc nào đó rồi quên đi, muốn tìm mà tìm không được. Khi lần lần yên lặng, lượm lượm trong góc đó. Lượm lượm mãi nó sẽ trôi ra. Cũng như vậy, chúng ta yên lặng tham, sân, si, đừng chạy theo bên ngoài, thì mình sẽ nhận ra được tính giác của mình.

Hai là hạnh. Người phát huy được tính đó rồi thì đến hạnh. Ví dụ như người Phật tử, lúc đầu mới đi chùa, chưa hiểu đạo. Thời gian sau được học, được nghe, được hiểu, thấm nhuần Phật pháp thì mới phát huy đức hạnh. Như người ấy thấm nhuần được lời dạy của Bồ tát Quán Thế Âm là phải nhẫn chịu mọi sự mới thành tựu được đại nguyện của mình. Nhờ thấm nhuần mà tâm nhu hòa nhẫn nhục. Nhẫn nhục như thế nào? Tất cả những gì bên ngoài đem đến không chấp nhận, bình thản với mọi việc. Do đó người con Phật thờ Phật, thờ Bồ tát không có nghĩa là thờ hình ảnh của các Ngài để trấn giữ nhà cửa cho mình. Quan niệm đó sai lầm. Nhìn vào tượng Bồ tát Quán Thế Âm, thấy dung nhan Ngài, nhớ lại công phu tu hành và thành quả của Ngài, Ngài làm được mình cũng làm được. Bởi vì khi làm Ngài cũng còn là một chúng sinh. Như câu chuyện Quan Âm Thị Kính. Hồi tiểu Kính Tâm mang bị lên núi vào chùa Vân Tụ, lúc đó Ngài đâu phải là Bồ tát (Nếu có Bồ tát thì là Bồ tát nhân) mà Ngài là một người nữ. Gặp tình huống éo le trong gia đình, cô giả trai tìm chỗ để tu hành. Chịu bao nhiêu oan khiên roi vọt, tất cả Ngài đều nhịn nhục được nên mới thành tựu được quả vị Bồ tát.

Mỗi khi chúng ta nhìn vào tượng Phật, tượng Bồ tát là học những đức hạnh của các Ngài. Như nhìn tượng của đức Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni, vị giáo chủ cõi Ta bà, chúng ta liền nhớ, trải vô lượng kiếp, Ngài đã chịu đựng những khó khổ, nhẫn nhục và thành tựu trí tuệ, từ bi trùm khắp. Chúng ta học theo hạnh của Ngài, không nhiễm, không vướng. Trong vương vị hoàng tử, lại đi tìm đường để cứu khổ cho bản thân và tất cả chúng sanh. Ngài và người hầu qua dòng sông A-nô-ma, rút gươm cắt tóc, cởi trả hết

hoàng bào ngà ngọc, mặc áo nhuộm làm một nhà tu khổ hạnh ở trong rừng. Năm năm tầm đạo, sáu năm khổ hạnh, Ngài đã học được với những vị đại tiên. Nhưng thấy chưa phải là con đường rốt ráo nên từ giã đi theo con đường của mình. Cuối cùng, dưới cội Bồ đề Ngài buông tất cả để thiên định.

Ngài phát đại nguyện: Dù thịt nát, xương tan, nếu không chứng được quả Vô Thượng Bồ Đề thì quyết không rời khỏi chỗ này. Khẳng định như vậy, cuối cùng Ngài bình ngộ, trí tuệ trùm khắp, thành tựu đạo quả Vô Thượng Bồ Đề, trở thành bậc toàn giác ở trong thế gian. Cuộc đời của Ngài là tấm gương sáng cho toàn thể Phật tử chúng ta. Từ giáo lý của Ngài chúng ta chiêm nghiệm lại mình, thân này dù có cung chiều bao nhiêu thì cũng phải bỏ. Cái chúng ta cho là tâm cũng là bóng dáng của tiền trần, chẳng qua chỉ là một mớ vọng tưởng hỗn tạp. Cả thân lẫn tâm chúng ta đều giả tạm hà huống là gia đình, mọi thứ chung quanh có thật đâu. Còn khỏe mạnh, tinh táo, thờ ra thờ vào thì còn nói ta nói người, chớ như thờ ra mà không hít vào thì có ai cứu được đâu! Cha mẹ có thương cũng không biết làm sao. Dù thực sĩ y học suốt cả đời nghiên cứu thuốc trị bệnh cho mọi người nhưng rồi cũng có những bệnh không có thuốc trị.

Người tu khi đã thâm nhuần đạo lý này rồi thì phát huy đức hạnh của mình. Nhờ đó mà hoàn toàn tinh táo đối với tất cả những sự kiện chung quanh. Sống và làm tất cả các việc công đức như vậy, với một tâm hồn sáng suốt tinh táo, không bị vướng mắc gì hết là tu đạo. Cho nên nói nếu Bồ tát phát tâm Bồ đề thì nhất định chứng được đạo quả Bồ đề. Trọn được đạo đại thừa, thu nhiếp được tất cả thiện pháp. Nghĩa là thuần thực, thâm nhuần, phát huy được hạnh thiện rồi thì thu nhiếp được tất cả pháp lành. Từ chỗ thâm nhuần đạo lý, tu tập một cách kiên quyết, thể hiện được đại hạnh và công đức sâu dày thì mới thành tựu được đạo quả.

Bồ tát khi thấy chúng sanh khổ não, sinh lòng thương xót nên phát tâm Bồ đề tu tập, thành tựu đạo quả Vô Thượng. Cũng có trường hợp Bồ tát cảm nhận nỗi khổ điều đứng của chúng sanh nên các Ngài nguyện thay họ chịu khổ. Nhờ thế mà thành tựu đạo quả Bồ đề. Đây gọi là chúng, hạnh, tâm giác của người con Phật. Nghĩa là làm sao chúng ta phát huy được tâm, mở được trí, thực hành tâm trí của mình cho thật xứng hợp với tánh giác thì nhất định sẽ thành Phật.

Về nỗi khổ của chúng sanh thì những sự việc gì xảy đến chúng ta không hề biết, bởi vô minh điên đảo muôn đời ngăn che. Nghiệp nhân chúng ta đã gây từ thuở nào và phải trả vào thời gian nào, không ai biết trước. Nhưng nhờ chỗ không biết này chúng ta phấn đấu tu tập, tích cực đót giai đoạn, chuẩn bị tư lương khi phải trả nghiệp. Chính chỗ không biết cũng là cái hay cho việc tu hành. Nếu biết tới bảy mươi tuổi mình mới bị tai ách mà năm nay mình mới hai mươi tuổi thì thấy thời gian còn dài, rồi buông lung thì sẽ chồng chất thêm tội nghiệp. Do không biết cho nên khi nhận được và thấm nhuần đạo lý, chúng ta lo tu, do đó có thể chuyển được nghiệp.

Người thối chuyển tâm Bồ đề là do phát huy không nổi ý chí, không nhận thấu đáo được phương thức tu tập. Do vậy việc tu học, hành trì công phu v.v... đều bất ổn. Đây là thối tâm thường. Có người khi gặp một sự việc bất trắc trên đường tu phải vấp ngã. Vì không có ý chí, chưa vững tâm cho nên bỏ cuộc, đi theo con đường khác. Ví dụ như có người phát tâm tu một thời gian rồi gặp trở ngại, bỏ chùa về thế tục. Nếu sống như một Phật tử bình thường, lương thiện, tu hành giữ năm giới thì tốt đẹp biết là bao nhiêu, đấng này bỏ chùa về rồi bất cần. Như kẻ bất đắc chí, nhậu nhẹt, tụ tập bày ra chuyện này chuyện kia, hủy báng Tam Bảo. Đây là loại người thối tâm rất ráo, thối mà không bao giờ quay lại nữa.

Một khi gây tạo những nghiệp nhân xấu rồi thì phải trả, đời này kiếp nọ trả hoài biết chừng nào mới xong. Mình gây nghiệp thì nhiều lắm. Mỗi ngày ý nghĩ mông lung, miệng nói xàm đủ thứ, thân thì hành động đủ chuyện hết. Mỗi hành động, mỗi lời nói của mình đều kết thành nghiệp, thành năng lực mà năng lực đó quyết định cho cuộc đời, cho sinh mệnh của mình trong hiện tại và luôn cả trong những đời kế tiếp. Chúng ta đã gây tạo thế nào thì kết quả cũng theo đó mà thọ nhận. Là người biết tu, sẵn sàng trả tất cả những nợ nần đã vay nhưng không gây thêm nữa mới là giải thoát.

Bồ tát là người biết mở rộng lòng mình, phát huy được tính giác, phát đại nguyện đi vào cuộc đời, nguyện thay cho tất cả chúng sanh mà chịu khổ, nguyện cho tất cả chúng sanh đều tu theo giác đạo. Đại nguyện đại hạnh của Bồ tát đi vào cuộc đời là như vậy.

Tôi kể lại câu chuyện tiền thân của Phật. Trong một tiền kiếp, Ngài đã gây nghiệp nhân xấu ác nên phải đọa địa ngục hỏa xa (Cái xe bằng lửa). Trong đó Ngài cùng hai

người bạn bị cột vào bánh xe bằng lửa, phải kéo đi bằng sức của mình. Từ bánh, thành, cãm, trục xe đều bốc lửa. Ngồi trên xe là mấy ông đầu trâu mặt ngựa cũng phun ra lửa. Tội nhân bị cột trong xe rồi thì cháy đỏ nên đi không nổi. Đã vậy người trên xe còn dùng đinh ba đâm vô cổ hoặc thọc vào bụng. Hai người bạn của Ngài chịu không nổi nên chết, còn một mình Ngài ráng kéo. Lực của ba người mà bây giờ đổ dồn về một mình Ngài. Nhưng Ngài vững nguyện, biết đây là hậu quả mà mình phải trả, hai người bạn chỉ bị ảnh hưởng thôi. Cố gắng hết sức nhưng không chịu nổi, Ngài té nhào. Nhưng đặc biệt, khi bị khổ đau, nặng nhọc, bị bức xúc gần chết như vậy mà Ngài nói lên lời này với quỷ sứ: “Thưa các ông, bạn tôi yếu đuối không cách gì kéo nổi, xin các ông nới tay một tí”. Nghe câu nói đó quỷ sứ nổi giận đâm Ngài chết. Nhờ chết trong tâm rộng rang, không thù hận, tâm rộng mở thương người nên chết rồi Ngài thoát khỏi khổ báo.

Sau khi thoát rồi Ngài có lập nguyện như sau: “Người chịu tội thật đáng thương xót, tôi xin thay họ chịu tất cả những đọa đày khổ đau của chúng sanh đã tạo tội và mong rằng mọi người tỉnh táo, đừng gây tạo những nghiệp nhân để bị khổ như vậy nữa”. Do nguyện lực ấy mà Ngài được sanh về cảnh giới lành, nỗ lực công phu tu tập đến đạo quả Vô Thượng Bồ Đề.

Phật tử chúng ta nên ôn lại nghiệp là gì. Là năng lực, là thói quen từ tham, sân, si của chính chúng ta. Nghiệp kết bởi ý nghĩ, nói năng, hành động của chúng ta. Nếu chúng ta nghĩ quấy, nói sai, hành động phi pháp thì bị quả xấu, nhất định như vậy. Cho nên người tu Phật là người tỉnh giác, kiểm soát được ba nghiệp của mình và làm chủ được thân, khẩu, ý. Tu tâm là tu như thế.

Trở lại vấn đề báo hiếu, chúng ta noi gương Tôn giả Mục Kiền Liên là một vị đại hiếu, chúng ta phải biết ơn và đền ơn. Đền ơn bằng cách không gây những nghiệp nhân xấu để mình bị khổ, hướng thiện mọi người chung quanh trong đó có thân nhân của mình được hết khổ. Đây là một pháp tu rất tích cực. Chúng ta ngồi lại kiểm điểm, loại những thói hư tật xấu, làm chủ được tham, sân, điên đảo của chúng ta, khó vô cùng. Quý vị thử nghiệm, ai đó tới nói với mình gây sự bức xúc, chúng ta hoặc buồn hoặc cũng sân si, ít khi bình tĩnh an ổn được. Chỉ có người phát tâm giác, biết quay về nhận lỗi lầm từ nghiệp

của mình, từ tham đắm, sân hận, điên đảo, từ ý nghĩ, nói năng, hành động của mình. Chỉ ai bản lĩnh mới nhận ra chuyển đổi nghiệp cũ. Đó là người biết tu chân chính.

Trong kinh Lăng Nghiêm, sau khi Phật chỉ cho Ngài A nan và đại chúng nhận được cái nào là tâm thật của mình, cái nào là bóng dáng các giả cảnh bên ngoài, Ngài liền tuyên bố: “Các người thành Phật cũng từ các giác quan của các người. Các người bị đọa trong các đường ác cũng từ các giác quan”. Tức là từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của mình mà tu thành Phật và cũng từ đó mà đi trong luân hồi, chịu khổ đau.

Tóm lại, tu tâm là quan trọng, tu tâm là gốc. Quý vị ngồi kiểm lại, nếu việc gì sai thì cố gắng bỏ. Đừng nói anh tôi hút thuốc nên tôi hút thuốc, tại ông già tôi nhậu nên tôi nhậu. Không có chuyện đó. Mình phải có một thái độ dứt khoát, sáng suốt, khẳng định việc làm này, hành động này của mình, hậu quả sẽ theo sau. Hậu quả của việc làm luôn như bóng với hình. Người con Phật khi nắm chắc lý nhân quả và áp dụng lý nhân quả để tu thì an ổn. Lần lần được giác ngộ giải thoát, không có gì khó cả.

Hôm nay nhân ngày lễ Vu Lan, lẽ ra nói nhiều về hạnh hiếu, nhưng tôi muốn nhấn mạnh việc tu, làm sao chúng ta có thể tu cho đạt được kết quả mỹ mãn thì đạo hiếu đền trả không khó. Chúng ta thấy những người xuất gia bỏ cha mẹ, dường như mang tội bất hiếu. Vậy muốn đền bù hay thực hiện hạnh hiếu thì phải làm sao? Phải là người tu có đạo lực, phải giác ngộ mới mong đền bù nỗi sự mất mát kia.

Do đó chúng tôi mong mọi quý Phật tử từng phút giây tỉnh giác nhận và biết rằng mọi thứ từ tâm của chúng ta. Căn cứ nơi tâm mà chúng ta tu. Bất cứ hậu quả nào của chúng ta đều do tự mình gây chứ không do ai khác. Nên chúng ta phải chịu trách nhiệm về những việc mình đã làm. Vậy người Phật tử phải là người sáng suốt. Sáng suốt thế nào? Trả nợ và đừng gây thêm nợ. Rõ ràng chúng ta không vay nợ thì không bị nợ, còn trả thì sẽ hết. Phật tử chúng ta phải biết trả nợ như thế, trả trong tinh tảo sáng suốt.

Chúng ta thực hiện hiếu đạo bằng cách phát tâm Bồ đề, hướng dẫn những người thân cùng phát tâm Bồ đề. Nỗ lực tu tâm để được giác và giúp cho những người thân cùng được giác ngộ. Kinh nói: “Nhất nhơn thành đạo cửu huyền thăng” nghĩa là trong gia đình có một người tu thành đạo thì cửu huyền siêu thăng. Chữ thăng tức là bay lên.

Hàng xuất gia chúng ta càng phải ráng tu hơn, không phải chỉ lo dâng cơm áo cho cha mẹ mới gọi là hiếu, mà phải lo tu hành để độ cứu huyền được siêu thăng, đó là đại hiếu.

Mong rằng tất cả chúng ta nỗ lực tu tập, hướng về ngày Báo Hiếu. Nguyên đem công đức ấy hồi hướng cho cha mẹ và thân bằng quyến thuộc nhiều đời đều được hưởng lợi lạc và đời đời gặp Phật pháp, phát tâm tu hành cho đến ngày cùng gặp nhau trong hội Phật.

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

- 1.Nghĩ đến thân, chẳng cầu không bệnh. Thân không bệnh thì tham dục dễ sanh.
- 2.Ở đời, chẳng mong không nạn. Không nạn thì kiêu sa ắt khởi.
- 3.Tham cứu tâm, chẳng cầu không chướng. Tâm không chướng thì việc học vượt thứ lớp.
- 4.Lập hạnh, chẳng mong không ma. Không ma thì thệ nguyện chẳng vững.
- 5.Sắp đặt việc, chẳng cầu dễ thành. Việc dễ thành thì chí còn khinh mạn.
- 6.Tình nghĩa qua lại, chẳng mong lợi mình. Lợi mình thì kém tôn đạo nghĩa.
- 7.Đối tiếp người, chẳng cầu nuông chiều. Hễ nuông chiều thì tâm sanh kiêu căng.
- 8.Thi ân bố đức, chẳng mong đền đáp. Mong đền đáp là ý còn mưu toan.
- 9.Thấy lợi, chẳng cầu mình được. Được lợi thì tâm si dễ động.
- 10.Bị hàm oan, chẳng cầu minh oan. Minh oan thì oán hận càng sanh.

Thế nên, Thánh nhân lập bày giáo hóa.

Lấy bệnh khổ làm thuốc hay.

Lấy hoạn nạn làm tiêu dao.

Lấy chướng ngại làm giải thoát

Lấy chúng ma làm bạn pháp.

Lấy khó khăn làm thành công.

Lấy kẻ giao hữu tệ bạc làm sự giúp ích.

Lấy người nghịch làm vườn đẹp.

Lấy bố đức làm dếp rách.

Lấy lợi sơ sài làm giàu sang.

Lấy oan ức làm cửa hạnh.

Như thế, ở chỗ ngại biến thành thông. Mong được thông biến thành ngại.

Vì thế, Đức Như Lai ở trong chướng ngại được đạo Bồ đề. Đến như bọn ông Ương- quật- ma- la và Đề-bà-đạt- đa, đều đến làm hại, mà Đức Phật vẫn thọ ký cho họ về sau vẫn thành Phật. Đâu chẳng phải họ là nghịch mà ta vẫn thuận, kia là hoại mà ta lại thành.

Song, đời nay người thế tục học đạo, nếu trước không ở chỗ ngại, khi chướng ngại đến khó bề dẹp nổi, khiến của báu pháp vương do đó mà mất. Đâu chẳng tiếc ư ! Đâu chẳng tiếc ư!



MỤC LỤC

❖ Lời Đầu Sách.

1. Báo Hiếu Trong Đạo Phật.
2. Phật Dạy Cách Báo Hiếu.
3. Hạnh Hiếu Của Người Con Phật.
4. Biết Ơn Và Đền Ơn.
5. Hạnh Hiếu Trong Đạo Phật.
6. Tinh Thần Báo Hiếu.
7. Phật Dạy Về Hiếu Hạnh.
8. Quan Niệm Về Hạnh Hiếu Của Người Con Phật.
9. Tinh Thần Hiếu Đạo.

